



# THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Quan điểm

## Bắt đầu cuộc đối thoại khó khăn?

Những cuộc gặp gỡ và đối chất giữa chính quyền cộng sản và những người dân chủ Việt Nam đang diễn ra ở một mức độ dồn dập từ mấy tháng qua.

Trong hai tháng 11 và 12-1996, Bảo Cự đã được mời tới Ty Công An Đà Lạt 12 lần liên tiếp. Bên lề cuộc đối đầu này Bùi Minh Quốc và Hà Sĩ Phu cũng đã được các quan chức nhà nước tiếp xúc.

Trong tháng 2-1997, tướng Lê Khả Phiêu đã gặp ông Hoàng Minh Chính, nhân vật đối lập công khai từ nhiều năm nay và đang đề nghị một hội thảo bàn tròn giữa đảng cộng sản, trí thức dân chủ trong nước và trí thức đối lập hải ngoại.

Trong tháng 3-1997, Nguyễn Thanh Giang đã được mời gặp mặt Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng, rồi sau đó đối chất với một cuộc họp mặt tại khu phố do chi bộ đảng cộng sản, chi bộ Mặt Trận Tổ Quốc và chính quyền địa phương phối hợp tổ chức. Trong cùng thời điểm nhà văn Hoàng Tiến, sau khi viết kháng thư gởi chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh đòi tự do ngôn luận, cũng đã được mời tới Văn Phòng Quốc Hội để thảo luận với Ủy Ban Luật Pháp Quốc Hội.

Các cuộc tiếp xúc cho tới nay vẫn chỉ nằm trong mục tiêu chính thức là để chính quyền chất vấn và cảnh cáo những người có lập trường đối lập. Nhìn một cách phiến diện, các cuộc gặp gỡ này không có gì là khả quan, chúng diễn ra với một giọng điệu hăm dọa và để chỉ đưa đến những biện pháp trừng phạt: Nguyễn Thanh Giang bị ném đá vào

nhà, bị cô lập trong khu phố và còn bị đe dọa đuổi nhà; Hà Sĩ Phu cũng nhận được giấy đuổi nhà; Hà Sĩ Phu, Bảo Cự, Bùi Minh Quốc và Hoàng Tiến bị cắt điện thoại. Những biện pháp tồi tệ này dĩ nhiên cần bị tố giác và lên án đúng mức.

Nhưng cũng có thể nhìn các sự kiện một cách khác. Vô tình chính quyền cộng sản đã bắt đầu làm một việc mà từ trước họ vẫn bác bỏ một cách xác xược: đối thoại. Các cuộc gặp gỡ này đã là dịp để anh em dân chủ trong nước trình bày một cách đầy đủ và thẳng thắn lập trường của mình và phản bác lập luận của đảng và nhà nước cộng sản. Họ đã không làm bất cứ một nhân nhượng nào về lập trường trước mặt quan chức cộng sản và đã ra về bình yên. Đã bắt đầu có đối thoại, đối thoại khó khăn, trong những điều kiện không công bình, nhưng có đối thoại. Ngôn ngữ đã thay cho súng và dùi cui. Các biện pháp hành chính nhỏ nhặt đã thay thế cho công sắt và nhà tù. Vẫn còn tiêu cực nhưng đã có tiến bộ, cái thời mà người ta run sợ khi bị công an nạt nộ là có tư tưởng phản động đã qua rồi. Điều quan trọng cần được ghi nhận là cuộc đối thoại vừa bắt đầu này không do ý muốn của đảng cộng sản mà có cho nên nó cũng không thể vì ý muốn của đảng cộng sản mà chấm dứt. Nó sẽ tiếp tục, dù sẽ trải qua những thăng trầm, vì nó là một bắt buộc của một tương quan lực lượng mới trong đó đảng cộng sản không còn có thể tùy tiện đàn áp các thành phần dân chủ được nữa.

Không ai có thể chờ đợi đối thoại để dang ngay từ đầu với những người chưa

từng biết đối thoại. Do đó giọng điệu gay gắt và hù dọa chưa thể một sớm một chiều mà chấm dứt được. Nhưng dần dần với thời gian ngôn ngữ sẽ ôn hòa hơn, vì một lý do dễ hiểu là người ta sẽ tự thấy nguỵng và hổ thẹn bởi lời lẽ khiếm nhã của chính mình.

Ngôn ngữ là đặc ân của loài người. Nó cho phép con người không cần tiêu diệt nhau và không cần dùng bạo lực để giải quyết những bất đồng. Tâm lý chung của con người là trở thành quen thuộc với một người mà mình đã gặp gỡ và thảo luận nhiều lần. Nhất là nếu nhận ra người trước mặt mình không ác độc trong khi chính mình không còn đam mê với một chủ nghĩa nữa.

Kết quả cụ thể nhất của những cuộc tiếp xúc này là đối lập dân chủ trong nước đã hiện diện một cách công khai dù chưa được nhìn nhận một cách chính thức. Sự kiện này lỗ bịch hóa việc tiếp tục giam cầm những người đối lập khác như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, v.v... Tiến trình đối thoại cũng có lô gích và động năng riêng của nó, nó chắc chắn sẽ đưa tới một đối lập có phối hợp và dần dần có tổ chức.

Cho đến nay chính quyền cộng sản vẫn cố tình phủ nhận sự hiện hữu của một trào lưu dân chủ trong nước. Thực tại đã buộc họ phải bắt đầu thay đổi lập trường. Trong một thời gian không xa họ sẽ phải công nhận sự hình thành của một mặt trận quy tụ những người muốn đất nước chuyển hóa nhanh chóng về dân chủ.

**Thông Luận**

## Nhân quyền và lợi quyền

Trong cuộc cạnh tranh một mất một còn trên thương trường quốc tế, các cường quốc càng ngày càng có những chính sách bao dung, nếu không muốn nói đồng lõa với các nước độc tài chủ trương chà đạp nhân quyền.

Một mặt chúng ta thông cảm cho những khó khăn của các nhà cầm quyền các nước dân chủ phải uyển chuyển trong đường lối ngoại giao, nhưng vẫn chủ trương dân chủ và nhân quyền là những giá trị phổ cập của nhân loại cần phải được đề cao và bảo vệ. Mặt khác chúng ta không thể nào im lặng trước các chính phủ đặt lợi quyền của đất nước họ là trên tất cả, là cứu cánh của đường lối ngoại giao.

Thời sự quốc tế gần đây đã cho chúng ta thấy hai thí dụ của hai chính sách nói trên.

Ngày 22-04-1997, tổng thống Bill Clinton đã ra lệnh cấm các đầu tư mới vào Miến Điện vì những đàn áp đối lập và đặc biệt những biện pháp cứng rắn đối với bà Aung San Suu Kyi, lãnh tụ phong trào đòi dân chủ tại Miến Điện. Quyết định của tổng thống Mỹ đã gây khó khăn cho nhà cầm quyền Miến Điện vì các nước trong khối ASEAN đã phải hoãn lại quyết định cho Miến Điện gia nhập vào tổ chức này trong năm nay, vì sợ làm phật lòng Uncle Sam. Trong khi đó nước Pháp vẫn giữ một thái độ dửng dưng và hãng Total vẫn tiếp tục khai thác mỏ khí đốt tại Yanada, tuy rằng Total đã bị tố cáo là bóc lột nhân công cũng như phá hoại môi sinh tại xứ này trong các công trình khai thác.

Nhưng đáng tiếc nhất là vụ Trung Quốc đã chiến thắng trên mặt trận nhân quyền tại Liên Hiệp Quốc nhờ sự trợ giúp của nước Pháp. Trong phiên họp thường niên của Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc từ 10-03 đến 18-04 tại Genève, nghị quyết lên án Trung Quốc vi phạm nhân quyền do Đan Mạch đề nghị đã không được đem ra biểu quyết. Nghị quyết này đã được Hoa Kỳ, Áo, Bỉ, Anh Quốc, Hà Lan v.v... ủng hộ, nhưng Pháp, Đức, Ý, v.v... đã không ủng hộ. Hoa Kỳ đã huy động thứ trưởng đặc trách nhân quyền, John Shattuk, qua

Genève để thúc đẩy các nước hãy còn lưỡng lự ủng hộ nghị quyết. Thật ra, sự thất bại này không phải do lỗi của Pháp đã không ủng hộ nghị quyết. Lý do chính là một động nghị (motion) "không hành động" của Trung Quốc, nghĩa là không bàn cãi cũng như không biểu quyết, đã được thông qua do sự ủng hộ đồng tình của của 27 nước thuộc khối Á, Nam Mỹ và Phi (trên 53 nước tham dự). Kiều Thạch (Qiao Shi), chủ tịch quốc hội Trung Quốc, ngày 27-03-1997, trong một cuộc viếng thăm chính thức tại điện Elysée đã cảm ơn chính phủ Pháp đã ủng hộ Trung Quốc. Nước Pháp đã biện hộ với ba lý do: một là Trung Quốc sẵn sàng ký kết Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị và Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa đã được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua vào năm 1966; hai là đã có những liên hệ giữa Trung Quốc và Hồng Thập Tự quốc tế; ba là Cao Ủy Nhân Quyền đã được mời sang Bắc Kinh. Thật ra, Trung Quốc chỉ chấp nhận ký kết Công ước về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa vào năm nay, nhưng có thái độ dè dặt với Công ước về quyền dân sự và chính trị. Công ước này có đính kèm hai Hiệp định thư, tuy nhiên ý, nhưng có thể gây khó khăn cho Trung Quốc. Điều hai của Hiệp định thư thứ nhất cho phép bất cứ thường dân nào tự cho mình là nạn nhân của những vi phạm các quyền đã được ghi trong Công ước và đã dùng hết tất cả các thính cầu nội bộ khả dụng, có quyền gởi đến Hội Đồng Nhân Quyền đơn khiếu nại để được cứu xét. Hiệp định thư thứ hai khuyến cáo bãi bỏ tử hình. Với hàng loạt vụ hành quyết, Trung Quốc sẽ khó ăn khó nói với quốc tế, cũng như Ủy Ban Nhân Quyền sẽ bị tràn ngập vì khiếu nại của hàng ngàn nạn nhân những vụ bắt bớ tùy tiện. Việt Nam đã ký hai Công ước này, nhưng không bao giờ công nhận quyền can thiệp của Ủy Ban Nhân Quyền.

Lý do sâu xa, thầm kín của chiến dịch này là nước Pháp đang sửa soạn dự luận để bãi bỏ lệnh cấm vận quân sự đối với Trung Quốc mà Liên Hiệp Châu Âu đã đồng lòng phát động sau biến cố đắm máu Thiên An Môn (tháng sáu, 1989).

Tổng trưởng quốc phòng Pháp, Charles Millon, đang viếng thăm Trung Quốc và được chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân và thủ tướng Lý Bằng đón tiếp nồng hậu. Trung Quốc hiện đang mua rất nhiều vũ khí của Nga từ tàu lặn, phi cơ chiến đấu Sukhoi Su 27 đến các phương tiện chế tạo chất nổ rất hiện đại cho phép Trung Quốc có thể chế tạo các hỏa tiễn liên lục địa, có tầm hoạt động đến 12.000 km vào năm 2005. Thị trường quân sự rộng lớn này sẽ đem lại cho kỹ nghệ chế tạo vũ khí của Pháp một nguồn lợi lớn, nếu cấm vận quân sự được bãi bỏ. Có lẽ đây là một trong những vấn đề sẽ được đề cập đến trong các cuộc nói chuyện chính thức giữa Pháp và Trung Quốc khi tổng thống Pháp thăm viếng nước này vào trung tuần tháng năm tới. Với tham vọng bá quyền của Trung Quốc tại biển đông, Việt Nam sẽ là nạn nhân của những vũ khí mà Pháp muốn bán cho Trung Quốc.

Khi nói đến sự khác biệt giữa hai chính sách nhân quyền của Pháp và Mỹ tại Châu Á không thể không nói đến Việt Nam. Với Thượng đỉnh Pháp thoại sắp được nhóm họp vào cuối năm nay, người ta có cảm tưởng nước Pháp không có một lưu tâm đặc biệt nào về những vi phạm nhân quyền cũng như số phận của các tù nhân chính trị và lương tâm tại Việt Nam để làm đối trọng với sự chiếu cố trên. Trong khi đó, song song với việc thiết lập liên lạc ngoại giao, việc bổ nhiệm Pete Petersen làm Đại sứ tại Việt Nam, chính giới Hoa Kỳ vẫn không quên đặt vấn đề nhân quyền và dân chủ hóa với Việt Nam. Nước Pháp không có những Stephen Young, những Thomas Craig, những Robert Dornan v.v... qua lại Việt Nam để hỗ trợ tiến trình dân chủ hóa.

Cựu tổng thống F. Mitterrand là người đã chính thức và công khai cổ động cho tiến trình này nhân dịp công du tại Việt Nam vào tháng hai 1993. Trong diễn văn đọc tại quốc tiệc do chủ tịch nhà nước Lê Đức Anh khoản đãi, F. Mitterrand đã khẳng định dân chủ và phát triển không thể tách rời ra được.

Tổng thống Pháp đương nhiệm, trong bài diễn văn khai mạc Thượng Đỉnh Pháp thoại tại Hà Nội vào tháng 11 năm 1997, sẽ vinh danh như thế nào một nước tác giả của bản "Tuyên ngôn về quyền con người và công dân" (Déclaration des droits de l'Homme et du Citoyen) năm 1789?

Huyền Hùng

## Kinh tế Thái Lan gặp khó khăn

Tục ngữ Thái Lan có câu : "*cửa trước cộp chèo, cửa sau sấu đuối*". Hiện nay kinh tế Thái Lan bước vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan như câu tục ngữ trên. Thâm hụt cán cân chi phí vượt quá 7% tổng sản lượng quốc gia, đồng bath mất ổn định, giá thị trường chứng khoán hạ, tiền tệ ngân hàng bị mất ổn định vì Thái Lan phải giải quyết việc thanh toán tiền nợ không trả được do bất động sản làm thế chun bị xuống giá.

Từ trước đến nay, người Thái đối với bất cứ vấn đề gì cũng dùng câu "*không có sao*", đợi thời gian giải quyết. Nhưng lần này, các cơ quan truyền thông Thái Lan đều la hoảng về "con báo tiền tệ" tấn công nước Thái. Chính phủ Thái Lan đã dùng biện pháp khá loạn bạo là công bố danh sách của mười cơ quan tiền tệ gặp khó khăn trong việc trả tiền gửi cho khách. Cách làm này khiến chỉ trong vài ngày khách hàng tiếp tục lấy tiền ra khỏi mười ngân hàng vượt ngạch hai mươi tỉ bath.

Bị bất ngờ chính phủ Thái Lan vội phát biểu chính sách giảm chi xuất tài chính để dùng công quỹ vào việc giải quyết tiền nợ không trả được của các ngân hàng theo gương Nhật Bản, thúc đẩy việc sát nhập các ngân hàng nhỏ. Nhưng các biện pháp này chưa làm cho nền kinh tế trở lại quỹ đạo. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thái Lan Virawan đã phải phát biểu trước giới kinh tài Thái Lan : "*Cho đến nay, đừng quên rằng chúng ta đã thụ hưởng nhiều nhờ giữ được suất tăng trưởng kinh tế 8% mỗi năm : những ngày hạnh phúc này đã qua đi*".

Sự đình trệ của kinh tế Thái Lan đã trở thành mối quan tâm của quốc tế. Thế giới vẫn xem kinh tế Thái Lan là một đại diện điển hình của trung tâm thành trường kinh tế Đông Á ; thế nhưng bây giờ nền kinh tế này lại bị giảm tốc độ phát triển. Điều này làm người ta nhớ tới ba năm trước nhà kinh tế Mỹ Paul Coolingman đã viết một luận văn cảnh cáo rằng tăng trưởng kinh tế Đông Á khó tiếp tục kéo dài mãi.

Tuy nhiên, khi nói đến sự đình trệ của kinh tế Thái Lan chỉ có nghĩa là phát triển

kinh tế bị hãm thng lại chứ trên thực tế nó vẫn có tăng tăng trưởng 6% trong năm 1996 vừa qua. So với sự tăng trưởng của các nước tiên tiến (Nhật chẳng hạn chỉ có 3,6%) thì con số này vẫn đáng kể. Chính phủ Thái Lan giải thích rằng một nền kinh tế sau khi đã tăng trưởng có giảm tốc độ chút ít là điều đương nhiên của hiện tượng chu kỳ kinh tế.

Nhưng qua đây, người ta lại thấy rằng lần này, nguy cơ kinh tế ở Thái Lan không chỉ của riêng của nước này mà còn mang một số chỉ dấu cho thấy "phép lạ kinh tế" của toàn Đông Á đang phải đối đầu với di sản âm chắc chắn sẽ đến của nó.

Hiện nay trước phủ thủ tướng Thái Lan, từ ngày 27-1-1997, vẫn còn đám biểu tình của nông dân vùng Đông Bắc kéo về ngòi từ trước của phủ kéo dài đến kênh đào Menam, trải dăng lều để tiếp tục đề đạt nguyện vọng. Số người có lúc lên đến 36.000 bao quanh phủ thủ tướng, nay vẫn còn trên 2.000 người ngòi dài hạn. Mẫu số chung của họ là mỗi phần nộ của những người yếu bị làm vật hy sinh cho sự phát triển kinh tế nhưng bị tăng trưởng kinh tế bỏ rơi. Họ tự nhận đó là "*mít tinh của những người nghèo*" đòi chính phủ phải có đối sách với yêu cầu gồm 121 điểm của họ trong đó yêu sách đòi lại các ruộng đất đã bị trưng thu khi chính phủ khai thác rừng và xây đập, đòi chính phủ Thái Lan ngừng kế hoạch di dân để thực hiện chương trình phát triển nông thôn ...

Tuy biểu tình xảy ra vào thời kỳ nông nhàn nhưng việc nông dân ngòi dài hai tháng ở thủ đô bị phía chính phủ phê phán là nằm trong âm mưu giật dây của các nhà chính trị thuộc phe đối lập định làm hung để chiếm lấy chính quyền. Nhưng một người lãnh đạo cuộc biểu tình nhấn mạnh : "*Vì ở Thái Lan chưa có chế độ tự trị địa phương đang hoàng nên chúng tôi chỉ có thể trình bày nỗi khổ của mình thẳng bằng cách trực tiếp nói chuyện với trung ương*".

Chính phủ Thái Lan đang cố sửa lại nền kinh tế bị khập khểnh nhưng lối làm ăn dành ưu tiên cho việc khai thác và tăng

trưởng kinh tế từ xưa đến nay khó lòng được dân quốc Thái chấp nhận nữa. Chủ trương "*con voi lớn không màng đến hạt bụi nhỏ*" đã hết thông dụng vì các hạt bụi như những chú kiến nhúc nhối có thể làm ngả voi ! Trước thái độ trì hoãn cuộc đàm phán của chính phủ Thái Lan, nông dân biểu tình tuyên bố họ sẽ kiên trì hành động cho đến khi đạt được mục đích vì còn ba tháng nữa mới đến vụ mùa gặt.

Mức độ tức giận của quần chúng này là lời cảnh cáo đáng để ý cho các nước vùng Đông Á hiện nay chỉ tập trung ưu tiên vào phát triển kinh tế và quên lãng những nhu cầu khác như Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Minh



## Nghĩa Hội Đoàn Việt Hoạt

(Vietnam Libertés - Fondation  
Doan Viet Hoat)

- \* Hội viên tích cực 200 F (hay 40 USD) mỗi năm.
- \* Hội viên ân nhân 500 F (hay 100 USD) mỗi năm.

Tại các nơi khác, số tiền đóng góp bằng tiền địa phương qui theo hối suất.

- Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier - 77185 Lognes.  
Ngân phiếu xin đề Vietnam Libertés.
- Tại Đức: Herr Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104 - 60385 Frankfurt am Main.  
Ngân phiếu xin đề Nguyen Thanh Luong.
- Tại Hoa Kỳ: Mr Phạm Ngọc Lân, 4345 Calypso Terrace - Fremont CA 94555.  
Ngân phiếu xin đề Phạm Ngọc Lân.
- Tại Úc: Mr T.S. Duong, P.O.Box 99 - First Floor, 16-20 Greenfield Pde - BANKSTOWN - NSW 2200.  
Ngân phiếu xin đề T.S. Duong.

## Một vụ án mạng liên hệ tới đời tư ông Hồ Chí Minh

LTS: Một thân hữu tại quốc nội đã chuyển cho chúng tôi một tài liệu tối mật của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam. Tài liệu này đã được giữ kín suốt từ năm 1983 tới nay. Với sự thận trọng cần thiết, chúng tôi đã tham khảo nhiều nguồn thông tin trước khi cho đăng tải tài liệu quan trọng này. Dưới đây là toàn văn bản khiếu tố của người thân một trong những nạn nhân của vụ án và thỉnh nguyện thư của một nhóm thương binh ủng hộ tác giả bản khiếu tố.

### 1. Thư của chồng chưa cưới của cô Vàng

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 1983

Kính gửi ông Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

Tôi một thương binh đã 25 năm nay vô cùng đau khổ, không dám hé răng với ai. Không phải vì vết thương bom đạn, chiến tranh mà vì một vết thương lòng vô cùng nhức nhối. Nay tôi sắp được từ già cái xã hội vô cùng đen tối này đi sang thế giới khác, tôi phải chạy vạy rất khó khăn mới viết được bức thư này lên Chủ tịch, hy vọng ông còn lương tri lương tâm đem ra ánh sáng một vụ bê bối vô cùng nghiêm trọng và tàn ác mà người vợ chưa cưới của tôi là một nạn nhân. Nay tôi hy vọng những tên hung thủ được lột mặt nạ trước công chúng, không để cho chúng còn ngồi trên đầu trên cổ nhân dân.

Nguyên từ năm 1954, tôi có một người yêu tên là Nguyễn Thị Vàng, 22 tuổi, quê làng Hà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Cô Vàng có người chị họ tên là Nguyễn Thị Xuân, tên gọi trong gia đình là cô Sang, tức Minh Xuân. Tôi nhập ngũ đi bộ đội cuối năm 1954, cô Vàng và cô Xuân tình nguyện vào công tác hộ lý trong một đơn vị quân nhu. Được mấy tháng, ông Trần Đăng Ninh, tổng cục trưởng Tổng Cục Hậu Cần, mấy lần đến gặp cô Xuân, đầu năm 1955 thì đem xe tới đón về Hà Nội, nói là để phục vụ Bác Hồ. Được mấy tháng sau thì cô Xuân cũng xin cho cô Vàng về Hà Nội ở trên gác nhà 66 Hàng Bông Nhuộm với cô Xuân và cô Nguyệt (con gái ông Hoàng Văn Đề, cậu ruột cô Xuân).

Đã luôn hai năm tôi chỉ được tiếp thư chứ không được gặp cô Vàng, người yêu của tôi. Nhưng khoảng tháng 10 năm 1957, tôi bị thương nhẹ được về điều trị tại bệnh viện huyện Hòa An. Chúng tôi vô cùng sung sướng lại được gặp nhau. Trong một tuần lễ, cô Vàng kể lại mọi nỗi đau xót cô đã gặp phải cho tôi nghe. Tôi xin ghi lại tỉ mỉ những lời cô Vàng tâm sự với tôi, mà không bao giờ tôi có thể lãng quên đi được. Vàng kể:

Đầu năm 1955, cô Xuân được về gặp Bác Hồ. Bác định lấy cô Xuân làm vợ

chính thức, mấy tháng sau chị Xuân xin cho em (Vàng tự xưng) cùng về ở trên gác nhà 66 Hàng Bông Nhuộm Hà Nội. Còn tầng dưới thì Bác Hồ cho ông Nguyễn Quý Kiên, chánh văn phòng thủ tướng phủ ở. Vì các vị lãnh đạo không cho chị Xuân cùng ở với Bác trên nhà Chủ tịch phủ, giao cho ông Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng Công an, trực tiếp quản lý chị Xuân, cho nên chị Xuân mới được đem về ở 66 Hàng Bông Nhuộm, nhà của Công an.

Cuối năm 1956, chị Xuân sinh được một cậu con trai. Cậu đặt tên là Nguyễn Tất Trung. Em có nhiệm vụ bế cháu.

Ông bộ trưởng Công an có nhiệm vụ quản lý chị Xuân, nên thường đến luôn. Nhưng một buổi tối, vào khoảng mùng 6, mùng 7 tháng 2 năm 1957 ông Hoàn tới, ngồi nói chuyện vu vơ một tý rồi ông nắm tay chị Xuân kéo vào một cái buồng xếp từ cầu thang đi lên, vật chị Xuân lên một cái giường nhỏ định hãm hiếp. Chị Xuân bị nhét khăn vào miệng nhưng vẫn ú ớ la lên. Em hoảng sợ la tru tréo. Còn chị Nguyệt sợ quá, rúm người lại ngồi một góc tường. Nghe tiếng của sổ nhà dưới xô sầm vào tường, lão Hoàn bỏ chị Xuân ra, rút khẩu súng lục trong túi áo, hoa lên nói to: "Chúng mày im mồm, không ông cho chết hết", rồi hăm hăm chạy xuống thang ra ô-tô chuồn.

Chị Xuân thất thểu đi ra khóc nức nở, ôm choàng lấy em. Em hỏi nó nắm lấy tay chị sao chị không văng vào mặt nó, lại để nó dắt đi... Chị Xuân vừa nức nở vừa nói:

"Đau khổ nhục nhã lắm. Chị phải nói hết cho các em tha tội cho chị. Từ hôm chị về ở nhà này, có một bà già độ 60 tuổi ở một buồng dưới nhà, vợ một cán bộ công an đã chết, lên thân mật nói chuyện với chị rằng: "Sao cô ở đây một mình? Bạn đàn bà tôi nói thật để cô biết, cái lão đem cô về đây là một tên côn đồ lưu manh, dâm ô tàn ác vô kể. Tôi xin kể một vài truyện cho cô nghe. Ông Lương Khánh Thiện, một ủy

viên Trung ương bị đế quốc Pháp giết, có con gái tên là Bình. Chị Đường, vợ ông Thiện, đem con gái gởi bác Hoàn nhờ bác tác thành cho. Bác Hoàn đã hăm hiếp cho nó chữa, rồi chọn một tên lưu manh vào làm công an để gả cô Bình. Lão lại đem một cô gái có nhan sắc nhận làm cháu, cũng hiếp cô cháu cho có chữa, rồi giết chết quăng xác xuống hồ Ha Le để khỏi mang tiếng. Cán bộ công an nhiều người biết chuyện của nó, nhưng không ai dám hé răng, vì sợ lao vu cho một tội gì, bắt giam rồi thủ tiêu".

Nghe chuyện đó chị cũng khùng khiếp, nhưng lại nghĩ là nó đối với người khác còn đối với mình thì đâu có dám. Nhưng chỉ được mấy hôm sau, chị nghe tiếng giày đi nhẹ lên gác, chị chạy ra thấy nó đi lên, nhếch mép cười một cách xỏ lá. Nó chào chị, rồi đi thẳng vào nhà ôm ghì lấy chị vào lòng, rồi hôn chị. Chị xô nó ra nói: "Không được hôn, tôi là vợ ông Chủ tịch nước". Nó cười một cách nhạo báng: "Tôi biết bà to lắm, nhưng bà phải biết sinh mạng bà nằm trong tay tôi". Rồi nó lại nói: "Sinh mệnh tất cả dân tộc Việt Nam, kể cả bố mẹ, anh chị nhà bà cũng nằm trong tay tôi. Tôi muốn bắt bỏ tù, thủ tiêu đứa nào, tùy ý. Và tôi nói cho bà biết ông cụ già nhà bà cũng không ngoài tay với của tôi". Rồi nó rút khẩu súng lục đi vào ngực chị, chị ngồi xụp xuống ghé nói: "Anh cứ bắn đi". Nó cười khi khi: "Tôi chưa đại gì bắn. Tôi tặng bà vật khác". Nó giắt súng túi quần, rồi rút ra một sợi dây nilon (dây dù) to bằng chiếc đĩa, đã thắt sẵn một cái thòng lọng, nó quăng cái thòng vào cổ chị rồi nắm thòng lọng kéo chị đi lại cái giường kia, đẩy chị nằm xuống, rồi đầu kia sợi dây nó buộc vào chân giường. Chị khiếp sợ run như cày sậy. "Bây giờ bà muốn chết tôi cho bà chết", rồi nó tự do lột hết quần áo chị, rồi ngồi xuống ngắm nghía ngâm nga:

Rõ ràng trong ngọc trắng ngà  
Đào nguyên lạc lối đầu mà tới đây  
Phẩm tiên đã đến tay phàm  
Thì vin cành quýt cho cam sự đời

Rồi nó nằm đè lên hiếp chị. Chị xấu hổ lấy tay che mặt. Nó kéo tay chị nói: "Thanh niên nó phục vụ không khoái hơn

ông già lại còn vờ làm gái". Xong nó cời thông lọng cho chị, rồi nó ngồi bên chị tán tỉnh hàng giờ: "Anh thương em lắm. Người ta gặp phúc phải biết hưởng hạnh phúc. Nếu em thuận tình thì muốn gì cũng có".

Nó đeo vào tay chị một chiếc nhẫn vàng, chị đã ném vào nhà xí. Nó lại dặn: "Việc này phải tuyệt đối bí mật, nếu hở ra thì mất mạng cả lũ và tôi nói cho cô biết: ông Cụ tin tôi hơn tin cô".

Rồi từ đó chị biến thành một thú trò chơi của nó. Thấy bóng dáng nó, chị như một con mèo nhìn thấy cộp, hồn vía lên mây, nó muốn làm gì tùy ý nó. Trong mấy tháng trời chị tính toán lo quanh, không biết tâm sự với ai, mà không làm sao thoát khỏi nanh vuốt của nó... Nhớ lại lời nói của bà già, chị liền xin Bác cho hai em về đây, mong tránh được mặt nó.

Nhưng những hôm công an gọi các em đi làm hộ khẩu, đi làm chứng minh thư lâu hàng buổi là nó tới hành hạ chị. Nó bảo chị phải nói cho hai em biết: "Phải biết câm cái miệng, nếu bép xép thì mất mạng cả lũ". Hôm nay nó lại đây trắng trợn như vậy, vì nó tưởng chị đã dặn các em rồi. Bây giờ việc đã xảy ra, chị thấy rất nguy hiểm. Em nói: "Hay là chị em ta trốn đi". Chị Xuân nói: "Sau ngày sinh cháu Trung, chị thưa với Bác bây giờ đã có con trai, xin Bác cho mẹ con ra công khai". Bác nói: "Cô xin như vậy là hợp tình hợp lý. Nhưng phải được Bộ Chính Trị đồng ý, nhất là mấy ông Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt đồng ý mới được. Do đó cô đành phải chờ một thời gian nữa...".

Mấy tuần trước Bác lại hỏi: "Các cô ở đây có nhiều người lạ tới thăm phải không?". Chị thưa: "Ba chị em không có ai quen biết ở Hà Nội, còn bà con ở Cao Bằng không ai biết chị em ở đâu". Bác nói: "Không nhẽ ông bộ trưởng Công an nói dối?".

Chị suy nghĩ mãi mới thấy rõ nó muốn vu cáo chị em ta liên hệ với gián điệp hoặc đặc vụ gì đó, để định kế thoát thân nếu việc của nó bị bại lộ. Bây giờ ta trốn cùng không làm sao thoát tay nó, mà nó còn vu cáo giết hại anh chị em chúng ta. Chị Xuân lại nói: "Chị bị giết cũng đáng đời, chỉ rất hối hận đã xin hai em về đây để chịu chung số phận với chị".

Em thấy nguy hiểm vì lão Hoàn đã nổi tiếng ở Bộ Công an là một tên dâm bôn vô cùng tàn ác.

Đến độ một tuần sau, vào bảy giờ tối ngày 11 tháng 2 năm 1957 (ngày em nhớ như đinh đóng cột), một chiếc xe công-măng-ca thường đón chị Xuân lên gặp Bác Hồ đến. Anh Ninh xôm, người bảo vệ

Trần Quốc Hoàn chuyển lên bảo vệ Bác, vào gặp chị Xuân nói lên gặp Bác, chị Xuân mặc quần áo, xoa nước hoa rồi ra xe.

Sáng hôm sau, 12 tháng 2, một nhân viên Công an Hà Nội đến báo tin chị Xuân gặp tai nạn ô-tô chết rồi, hiện còn để ở nhà xác bệnh viện Phủ Doãn. Em hoảng hốt đưa cháu cho chị Nguyệt, ra lên xe công an vào bộ kiến. Em không được vào nhà xác. Họ nói còn mổ tử thi. Lên một phòng nhỏ chờ, em thấy trong phòng đã khá đông người: công an, tòa án, kiểm sát viên. Sau một tiếng, hai bác sĩ, một cán bộ công an, một kiểm sát viên lên phòng chờ, đem một tờ biên bản đọc to cho mọi người nghe: Tử thi thân thể không có thương tích gì, thấy rõ không bị tai nạn ô-tô và cũng không phải bị đánh chém đánh đập gì. Mổ tử thi, trong cơ thể, lục phủ ngũ tạng cũng không có thương tích gì, dạ dày không có thức ăn, không có thuốc độc. Tử cung không có tinh trùng, biểu thị không bị hiếp dâm. Duy chỉ có xương đỉnh đầu bị rạn nứt, mổ sọ não không còn óc mà chỉ có nước nhón chảy tuôn ra. Bác sĩ tuyên bố nạn nhân có thể bị chàm chèn lên đầu, rồi dùng búa đánh vào giữa đỉnh đầu... Đây là một phương pháp giết người của bọn lưu manh chuyên nghiệp của nhiều nước đã sử dụng.

Em vô cùng đau khổ chạy về kể chuyện lại cho chị Nguyệt nghe để hai chị em cùng nhau khóc... Ít lâu sau, một cán bộ công an đến bế cháu Trung đi, chúng em không được biết đem đi đâu. Rồi em thì được đi học một lớp y tá của khu tự trị Việt Bắc ở Thái Nguyên. Chị Nguyệt không biết họ cho đi đâu, không biết sống chết thế nào.

Học mấy tháng thì em được chuyển về bệnh viện Cao Bằng, em khóc luôn. Họ cho là em bị thần kinh nên họ cho về đây điều trị, may lại được gặp anh, kể hết mọi chuyện anh nghe. Em nghĩ anh chỉ bị thương nhẹ, anh còn sống được lâu, anh sẽ nói rõ cho toàn dân biết vụ bê bối này. Còn em thì chắc chắn sẽ bị chúng giết, vì em đã nói vụ này cho nhiều chị em, bà con biết. Bọn hung thủ còn theo dõi em. Ở Cao Bằng, có hôm em còn thấy thằng Ninh xôm tới gặp ông bác sĩ bệnh viện trưởng, được ít hôm họ tuyên bố em bị thần kinh, được chuyển về điều trị tại bệnh viện Hòa An.

Tôi chỉ được gặp Vàng em tôi có một tháng, đến ngày mùng 2 tháng 11 năm 1957, cô Vàng về thăm ông cậu Hoàng Văn Đề, hung thủ đi theo rồi giết chết quảng xác xuống sông Bằng Giang, đến ngày 5 tháng 11 mới nổi lên ở cầu Hoàng Bồ.

Tôi được tin, sủng sốt chạy về cầu Hoàng Bồ thì thi hài được kiểm nghiệm và chôn cất rồi. Nghe dư luận xôn xao: nạn nhân bị đánh vỡ sọ, tiền, đồng hồ vẫn còn nguyên và người nhà đã nhận về chôn cất. Tôi đâm bỏ về Hà Nội, liên lạc được với một cậu bạn cùng học, làm việc ở tòa án Hà Nội. Tôi kể vụ án em tôi bị giết, thì bạn tôi sao cho tôi một bản công văn Viện Kiểm Sát hỏi tòa án về vụ em tôi và cô Xuân bị giết. Tôi xin sao văn bản đó trình ông để tiện việc điều tra.

Vụ này nhiều người bị giết: cô Xuân, vợ Cụ Hồ Chí Minh; cô Vàng, vợ chưa cưới của tôi; cô Nguyệt; còn nhiều người ở trường y tá Thái Nguyên, nghe chuyện của Vàng đi nói chuyện lại, cũng bị giết lấy.

Mấy chục năm nay tôi tím gan thắt ruột nghĩ cách trả thù cho em tôi, nhưng sức yếu thể cô đành ngậm hờn chờ chết. Theo Vàng dặn lại, tôi liên hệ với một số cán bộ già về hưu: công an, tòa án, kiểm sát. Họ cho tôi biết cậu Trung ngày đó đã được đưa về cụ Bằng nuôi, độ 4-5 tuổi thì gửi cho Chu Văn Tấn, đến năm 13 tuổi là 1969, ngày Bác Hồ mất, thì giao về cho ông Vũ Kỳ, nguyên thư ký của Bác nay là phó giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh, làm con nuôi. Vũ Kỳ có hai con đẻ: Vũ Vinh và Vũ Quang, còn Vũ Trung con nuôi là con chị Xuân, tức là con Bác Hồ.

Tôi, một thương binh sắp đi thế giới khác, máu hòa nước mắt viết thư này nhờ một người bạn chí tình, thành tâm bảo vệ lẽ phải, đánh mấy bức thư gửi tới trình ông. Mong ông lưu ý cho mấy việc:

1. Các ông sẵn lòng bảo vệ chân lý: điều tra cho ra những đứa thủ mưu thủ ác, chứ không truy xét người có lương tâm phát hiện lũ tàn ác.

2. Ở xã Hồng Việt, bà con bạn hữu chị Xuân vào trạc tuổi 45 trở lên còn khá nhiều, đều biết rõ cô Vàng, cô Xuân, cô Nguyệt và chắc gia đình cô Xuân còn có nhiều di vật của cô Xuân, nhưng tất cả mọi người đều khiếp sợ, không dám hé răng. Mong ông điều tra thận trọng bí mật, vì việc điều tra này bị lộ thì cả lũ bà con này bị thủ tiêu.

3. Cậu Nguyễn Tất Trung còn sống khỏe mạnh, nhưng việc điều tra lộ ra thì cậu cũng dễ dàng bị thủ tiêu.

Tên hung thủ lái xe đón bà Xuân đi giết là Tạ Quang Chiến, hiện nay là tổng cục phó Tổng Cục Thể Dục Thể Thao. Còn tên Ninh xôm thì chúng tôi không hiểu đã leo lên chức vụ nào rồi.

Từ thế giới khác kính chúc Ngài nhiều hạnh phúc.

**Vợ chồng Nguyễn Thị Vàng**

## 2. Thư của một số thương binh, bạn chồng cô Vàng

Kính gửi cụ Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam  
Đồng kính gửi cụ Lê Duẩn, Tổng bí thư ĐCSVN, cụ Phạm Văn Đồng, Chủ tịch HĐBT, cụ Phạm Hùng, Phó chủ tịch HĐBT

Kính thưa Chủ tịch,

Chúng tôi, một số thương binh đã chiến đấu trên nhiều mặt trận chống ngoại xâm. Trong số chúng tôi có một bạn thương binh bị một tai nạn vô cùng đau khổ, hơn 25 năm nay không dám nói với ai. Nay khi sắp sang thế giới khác đã viết một bức thư, nhờ chúng tôi đánh máy gửi tới trình Ngài.

Một vụ bê bối khủng khiếp: ám sát bà Nguyễn Thị Xuân, vợ cụ Hồ Chí Minh, thủ tiêu cô Nguyễn Thị Vàng, vợ chưa cưới của bạn chúng tôi, giết chết cô Nguyệt và nhiều người khác nữa, làm cho cả huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, chúng tôi một thời gian xôn xao. Nhưng những tên thủ mưu thủ ác vẫn được các cơ quan pháp luật nhà nước bao che, đến nay chúng vẫn ở ngoài vòng pháp luật, nhảy lên những chức vụ cao.

Chúng tôi hiểu được Ngài là một trí thức yêu nước, có tinh thần cách mạng cao, tích cực bảo vệ chân lý, bảo vệ hiến pháp, pháp luật nhà nước, không hề sợ gian nguy khó khăn.

Vụ bê bối này tới nay đã quá 25 năm, nhưng vì sự tàn ác quá độ của hung thủ lại được pháp luật che chở cho nên không một ai dám hé răng, nhưng nay chúng tôi rất tin Ngài mới có khả năng khám phá ra và xử lý những tên hung thủ, thủ mưu thủ ác xứng đáng với tội ác của chúng. Tuy việc đã lâu ngày nhưng theo luật nước ta, từ năm 1944-1945, Hồ chủ tịch đã ban hành một Sắc Luật Hồi Tố, những vụ phạm pháp của địa chủ mấy chục năm đã qua đều được đem ra truy tố. Sắc Luật Hồi Tố có thể đem ra áp dụng vào vụ này được. Chúng tôi, những thương binh đã đổ xương máu vì độc lập của quốc gia, tự do công lý cho nhân dân..., rất mong Ngài sẽ vì chân lý mà tìm ra hung thủ, xử lý thích đáng, treo cổ hung thủ công khai hoặc bí mật.

Nếu trái lại, vì bè lũ phải bao che cho hung thủ không trừng trị được bọn tàn ác này thì chúng tôi xin phép Ngài phổ biến rộng rãi vụ bê bối này cho toàn thể thương binh và bộ đội biết để họ đổ xương máu bảo vệ Ngai Vàng Của Các Ngài.

Và hơn nữa, chúng tôi sẽ tuyên bố vụ bê bối giết vợ cụ Hồ Chí Minh này cho toàn thế giới biết để cả nhân loại tin tưởng vào chế độ ưu việt của các Ngài.

Chúng tôi một số thương binh sống dở chết dở, nếu vì vấn đề này mà các Ngài muốn bỏ tù hay thủ tiêu, chúng tôi không hề sợ, và có khi như vậy lại đỡ khổ cho chúng tôi.

Kính chào quyết thắng.

*Một số thương binh bạn chiến đấu với chồng cô Vàng*

### Ghi chú của Thông Luận

Cho tới nay cuộc đời của ông Hồ Chí Minh còn nhiều vùng tối. Bản tiểu sử do chính ông viết ra với bí danh Trần Dân Tiên chẳng cho chúng ta biết được bao nhiêu về ông bởi vì, như chính tác giả cuốn sách có một không hai đó nói: *"lãnh tụ Hồ Chí Minh là con người cực kỳ khiêm tốn, không bao giờ muốn nói về mình"*.

Có đây rầy điều đáng ngờ trong hành tung của con người mang rất nhiều tên giả trong thời kỳ hoạt động bí mật. Các nhà nghiên cứu tiểu sử ông vẫn chưa khẳng định được ngày tháng năm sinh đích thực của vị lãnh tụ cộng sản vận áo Tôn Trung Sơn và đi dép lốp trong mớ hỗn độn những ngày sinh do ông đưa ra, lúc thì để lừa mật thám, lúc thì để gạt một cao ủy Pháp, lúc thì chẳng vì mục đích gì. Một trong những điều ông giữ rất kín là ông đã từng nộp đơn lên bộ trưởng Bộ Thuộc Địa để được xin học Trường Thuộc Địa (Ecole Coloniale), nơi đào tạo công chức cho bộ máy cai trị của thực dân Pháp (phát hiện của nhà sử học Vũ Ngự Chiêu tại

Vănkhố Aix-en-Provence). Người Pháp từ chối và ông Hồ Chí Minh trở thành người lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ với sự kết thúc là người Pháp vĩnh viễn bị đẩy ra khỏi Đông Dương.

Gần đây, trong khi nghiên cứu những vấn đề Việt Nam, thỉnh thoảng các sử gia lại bắt gặp những chi tiết mới trong cuộc đời của ông Hồ. Chẳng hạn mới đây (1996), bà Trần Thị Thu Dung trong khi làm luận án tiến sĩ văn chương về Victor Hugo và đạo Cao Đài đã tìm ra được phiếu gia nhập của ông Hồ Chí Minh vào hội kín Tam Điểm (Franc Maçonnerie), trong đó ông Hồ Chí Minh khai tên là Nguyễn Ái Quốc, sinh ngày 15-2-1895. Hội Tam Điểm có mục đích tranh đấu cho một nhà nước thế quyền độc lập với các tôn giáo và cổ võ cho tinh thần dân chủ và bao dung, nhưng với thời gian nó cũng trở thành một liên hệ tương trợ. Có những người vào Hội Tam Điểm vì lý tưởng nhưng cũng có người vào Tam Điểm chỉ vì muốn tìm một chỗ dựa. Ông Hồ Chí Minh có lẽ thuộc loại thứ hai này vì những hoạt

động về sau của ông hoàn toàn trái ngược với tôn chỉ của Tam Điểm.

Về đời tư của ông, vùng tối còn lớn hơn. Những người dân sống trong xã hội miền Bắc Việt Nam chỉ biết ông như một thánh nhân, không nhà cửa, không vợ con, hiến cả cuộc đời cho mục đích giải phóng dân tộc. Vùng tối này được thu hẹp dần cùng với những phát hiện. Nhà sử học Hémery phát hiện rằng trong khi làm thông ngôn cho sứ bộ quân sự Borodine tại Thượng Hải, ông Hồ có một người vợ Trung Hoa. Hémery đưa ra một bức thư ông Hồ Chí Minh gửi cho vợ mà ông tìm thấy. Báo Tuổi Trẻ đã đăng lại và ngay sau đó bà Kim Hạnh bị cách chức tổng biên tập. Các nhà sử học Trung Hoa cũng đưa ra những câu chuyện theo đó ông Hồ có ngờ ý với Đảng Cộng Sản Trung Quốc muốn lấy một người vợ Trung Hoa, không biết có phải để nối lại với người vợ nói trên không, hay là với ai khác?

Nhiều nhân chứng cho biết thời kỳ ở Paris ông đã chung sống với một người đàn bà Pháp mang tên Rosa; thời kỳ bị

Stalin "điều đi công tác" vùng Irkoutsk (Nga) ông có một người vợ Nga và một đứa con trai. Hai thân hữu Thông Luận, một người ở miền Nam và một người ở miền Bắc nhưng có điều kiện để biết rõ về ông Hồ Chí Minh, cho biết trong một thời gian ngắn ở Việt Bắc ông Hồ Chí Minh đã sống với bà Hồ Thị Minh, người sau đó đã có một con trai với ông Võ Văn Kiệt và một thời là người tình của ông Lê Đức Thọ. Bà Hồ Thị Minh sau này là đại sứ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Ý.

Năm 1994, một ký giả Mỹ, bà Sophia Quinn Judge, tìm được một biên bản nhận phòng và các đồ vật của hai người khai là vợ chồng là ông Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Minh Khai trong văn khố của KGB tại Liên Xô. Từ trước người ta vẫn được biết đến bà Minh Khai như là vợ của ông Lê Hồng Phong, người có lúc đã qua mặt ông Hồ Chí Minh cầm đầu Đảng Cộng Sản Đông Dương nhưng sau đó bị Pháp bắt và giết chết.

Gần đây, tờ báo Người Sài Gòn (TL số 95, tháng 7/96) tiết lộ ông Hồ Chí Minh đã từng có một người vợ gốc Tày và hai chị em bà này đã bị giết; gia đình hai phụ nữ này đã có đơn khiếu tố.

Tài liệu trên đây rọi thêm ánh sáng vào vụ sau cùng này. Nguyên phó tổng biên tập báo Nhân Dân, đại tá Bùi Tín, cho Thông Luận biết khi còn ở trong nước ông có được nghe các cán bộ cao cấp xì xào về cái chết bất đắc kỳ tử của một người đàn bà đã có với ông Hồ một đứa con trai. Ông khuyên chúng tôi nên hỏi ông Nguyễn Minh Cần, nguyên phó chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội, hiện sống lưu vong tại Moskva.

Ông Nguyễn Minh Cần nói vào năm 1957, ông nhớ không chính xác, ông có được một thành ủy viên tên là Quốc Hùng báo cáo về một vụ xe cán người với hai chi tiết đáng chú ý: người bị cán là một phụ nữ đã chết trước khi bị cán và chiếc xe mang biển hiệu Phủ Chủ Tịch. Ông bảo ông Quốc Hùng báo cáo vụ này với bí thư thành ủy Trần Danh Tuyên, là người phụ trách công tác công an thành phố. Mấy ngày sau, ông Nguyễn Minh Cần hỏi ông Trần Danh Tuyên về vụ giết người nói trên thì ông Trần Danh Tuyên gạt đi: "*Chuyện này đã được giải quyết rồi!*". Ông cảm thấy

đây là một chuyện mờ ám nên nhớ nó rất lâu. Ông Cần khuyên chúng tôi nên hỏi thêm nhà văn Vũ Thư Hiên. Ông Cần cho biết trong dịp gặp nhà văn Vũ Thư Hiên tại Moskva, hai người có nói chuyện với nhau về vụ này. Theo ông Cần, dường như ông Vũ Thư Hiên biết được vụ này kỹ hơn từ một nguồn tin đáng tin cậy là ông Nguyễn Tạo, phó tổng giám đốc Nha Công An Việt Nam.

Ông Vũ Thư Hiên cho Thông Luận biết có lần ông được thân phụ là cụ Vũ Đình Huỳnh, nguyên là bí thư của ông Hồ Chí Minh, kể về một cái chết thảm khốc và oan khuất của một người đàn bà "*mà con cần phải nhớ để tìm hiểu, có lúc sẽ kể lại cho mọi người được biết*" (nguyên văn) bên gốc cây nơi người đàn bà bị giết nhưng không nói rõ sự việc, sợ ông biết sớm sẽ nguy hiểm cho ông. Câu nói của thân phụ đánh động trí tò mò của ông. Mấy năm sau ông Vũ Thư Hiên được ông Nguyễn Tạo kể về cái chết của người đàn bà đó, tên Nông Thị Xuân, và những cái chết tiếp theo của những người vô tội, kèm theo lời dặn "*phải hết sức cẩn thận*". Chúng tôi đưa ông Hiên xem hai tài liệu mà chúng tôi nhận được. Ông Vũ Thư Hiên xác nhận tài liệu này giống hai trang đánh máy bằng ảnh chụp mà ông được xem vào cuối năm 1983 hoặc đầu năm 1984, ông không nhớ rõ, tại Hà Nội. Ông được biết hai trang này lọt ra ngoài từ kho lưu trữ các tài liệu tối mật của Bộ Chính Trị Đảng Sản Việt Nam, chắc người lấy ra đã không kịp chụp hết.

Ông Nguyễn Tạo cho rằng thủ phạm vụ án là Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng Bộ Công An (sau đổi tên thành Bộ Nội Vụ). Người con trai của ông Hồ Chí Minh, tên Nguyễn Tất Trung, sau khi ông Hồ Chí Minh qua đời được ông Vũ Kỳ, thư ký riêng của ông Hồ nuôi, có thời kỳ làm gác cổng cho công ty xuất nhập khẩu UNIMEX của thành phố Hà Nội.

Trong tài liệu, tên người phụ nữ nạn nhân được viết là Nguyễn Thị Xuân trong khi từ trước các nhân chứng vẫn biết tên bà là Nông Thị Xuân. Tại sao có sự khác biệt này? Có thể bà Xuân thực sự họ Nông nhưng đã mang họ Nguyễn kể từ khi về Hà Nội với ông Hồ Chí Minh.

Sự việc xảy ra đã 40 năm. Điều 15 Bộ Hình Luật của nước Cộng Hòa Xã

Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có quy định không truy cứu hình sự đối với những tội phạm nghiêm trọng đã xảy ra sau 15 năm. Như vậy, những hung thủ - phần đông đã chết - của vụ thảm sát sẽ không bị đưa ra trước vành móng ngựa nữa dưới chế độ hiện nay.

Còn lại là tòa án công luận và tòa án lương tâm. Những câu hỏi được đặt ra là:

- Ông Hồ Chí Minh biết hay không biết về vụ án mạng xảy ra với người đã từng chung sống với ông và có với ông một đứa con? Ông không thể không biết, vậy ông đã làm gì để tìm hiểu và trừng trị những tên sát nhân? Hay ông không làm gì hết, để mặc cho cái chết oan khuất của một người ông từng thương yêu trôi vào quên lãng?

- Có thực Trần Quốc Hoàn là chủ mưu vụ giết người này không? Vào giai đoạn đó Trần Quốc Hoàn khó có thể lộ hành vi ông Hồ Chí Minh, theo các ông Bùi Tín và Nguyễn Minh Cần, chưa bị Lê Duẩn và Lê Đức Thọ gạt ra ngoài bộ máy quyền lực.

- Tạ Quang Chiển, sau này là tổng cục trưởng Tổng Cục Thể Dục và Thể Thao, một trong những bảo vệ viên trung thành của Hồ Chí Minh, có sẵn sàng tuân lệnh Trần Quốc Hoàn để giết người đàn bà được ông Hồ Chí Minh thương yêu hay không?

- Cái chết của bà Xuân và những người liên quan là sự bịt miệng một sự việc có cơ trở thành om xòm, làm hủy hoại thanh danh của Hồ Chí Minh, thần tượng và chiêu bài tuyên truyền của đảng cộng sản? Ai ra lệnh thủ tiêu các nhân chứng? Hay chính ông Hồ Chí Minh? Chúng tôi chưa thể kết luận.

Cho tới nay, trước những phát giác về đời tư của ông Hồ Chí Minh, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chỉ giữ một sự im lặng bối rối. Ông Hồ Chí Minh có vợ là chuyện bình thường. Cho dù tất cả những người vợ mà ông có trong đời đều là vợ không chính thức, không có hôn thú (hoặc có hôn thú mà các nhà nghiên cứu chưa tìm ra?). Có vợ, có nhân tình, ông nhân bản hơn bức chân dung khổ hạnh được trưng bày. Nhưng điều nghiêm trọng trong vụ này là nhiều người đã bị thảm sát.

**Thông Luận**

### **Đình chỉ tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do điện thoại và quyền được thông tin đối với ba ông Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự**

Trong hai ngày 28 và 31-3-1997, theo chỉ thị của trên, công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với công an thành phố Đà Lạt mời ba ông Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự lên làm việc. Ba ông được làm việc với các cán bộ công an khác nhau nhưng đều cùng một nội dung. Công an cho biết thời gian mấy tháng qua ba ông đã viết bài, trả lời phỏng vấn và được công bố trên nhiều đài báo nước ngoài. Điều này đã vi phạm pháp luật, cụ thể là quy định của Bộ Văn Hóa Thông Tin về việc quản lý xuất nhập văn hóa phẩm không thuộc loại kinh doanh như sách báo, kể cả bài viết. Ngoài ra, nội dung của các bài viết, trả lời phỏng vấn đó có hại cho an ninh quốc gia và bị kẻ xấu lợi dụng.

Ba ông này trước đây đã từng bị nhà nước và công an dùng nhiều biện pháp xử lý, răn đe nhưng vẫn "ngựa quen đường cũ". Hà Sĩ Phu đã bị bắt ngày 5-12-1995 ở Hà Nội và sau đó bị kết án một năm tù vì tội "cố ý tiết lộ bí mật nhà nước". Vừa mới ra tù, ông đã trả lời phỏng vấn các đài VOA, BBC, VNCR, RFI và gửi bài phát biểu trong cuộc hội thảo ở Đức với chủ đề "Hà Sĩ Phu và tám gương đấu tranh cho dân chủ". Bùi Minh Quốc có tội đi đón Hà Sĩ Phu ở tù về, liên lạc với Tiêu Dao Bảo Cự trong thời gian ông này đang bị công an thẩm vấn, đã viết bài "Lương tri - một sức mạnh vô địch" lên án guồng máy độc tài nội xâm, đòi có báo chí và xuất bản tự nhân, đã bị cấm không được đến dự cuộc họp mặt lực lượng văn nghệ kháng chiến cũ ở khu 5 lại còn viết thư ngỏ thông báo tùm lum và cùng trả lời phỏng vấn các đài báo nước ngoài. Tiêu Dao Bảo Cự cũng có tội tương tự. Mặc dù đã bị công an gọi lên thẩm vấn ba đợt hết 12 ngày hồi cuối năm 1996 về các bài viết đăng tải trên các đài báo nước ngoài vẫn đi đón Hà Sĩ Phu và sau đó vẫn tiếp tục trả lời phỏng vấn và có bài đăng trên các đài VOA, VNCR, RFA, AUSTRALIA và các báo Thiện Chí, Tự Do ở Đức, Thông Luận ở Pháp, Thế Kỷ 21 ở Mỹ, v.v... Ngoài ra, khi bị báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 2-2-1997 đăng bài "Tiếng vọng lẻ loi" của Nguyễn Minh đã kích và chụp mũ chính trị, Tiêu

Dao Bảo Cự đã viết một lá thư và một bài báo phản ứng, báo Sài Gòn Giải Phóng không đăng, Tiêu Dao Bảo Cự đã sao gởi đi nhiều cơ quan báo chí và tư tưởng, văn hóa văn nghệ ở Sài Gòn, Hà Nội, Lâm Đồng - Đà Lạt và một số nơi khác để đòi công khai tranh luận, đòi tự do báo chí.

Công an sợ rằng việc làm của ba ông bị kẻ xấu lợi dụng nên đã ưu ái nhắc nhở và chính thức làm biên bản gọi là "đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật" của ba ông. Cả ba ông đều phản đối sự quy kết vô lý này và đều tự tay ghi vào biên bản là không làm gì vi phạm pháp luật, không làm hại đến an ninh quốc gia mà còn làm rất đúng các điều khoản của hiến pháp nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam và bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền về các quyền con người và quyền công dân.

Như vậy, công an đã chính thức thông báo bằng văn bản đình chỉ các quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do điện thoại và quyền được thông tin của ba ông. Mặc dù đã kịch liệt phản đối và giữ vững quan điểm của mình nhưng không biết thời gian tới công an sẽ áp dụng những biện pháp gì nữa và ba ông sẽ sống như thế nào khi các quyền cơ bản nhất của con người đều bị tước đoạt.

### **Đình chỉ luôn quyền tự do có nhà ở, tự do điện thoại và tự do thư tín của gia đình**

Song song với việc trên, ngày 29-3-1997 Ủy Ban Nhân Dân phường 2 thành phố Đà Lạt mời ông bà Hà Sĩ Phu lên làm việc để yêu cầu ông bà dọn ra khỏi gara xe cũ mà ông bà đã mượn ở lâu nay để làm hội trường cho khu phố 3 thuộc phường 2.

Nguyên ông bà Hà Sĩ Phu ở nhà số 4E Bùi Thị Xuân là một phòng nhỏ trong khu tập thể của Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học là cơ quan ông Hà Sĩ Phu công tác trước đây. Do cần có chỗ sản xuất (làm nấm) và thêm chỗ ở vì nhà thêm người (hiện nay, ngoài ông bà Hà Sĩ Phu còn có vợ chồng người cháu ông Hà Sĩ Phu với hai con nhỏ đã có hộ khẩu ở đây và vợ chồng người cháu bà Hà Sĩ Phu với một con nhỏ đang tạm trú, tổng cộng 9 nhân mạng), ông bà Hà Sĩ Phu đã mượn của Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học gara cũ không sử dụng trong khu tập thể và sau

đó được Công Ty Nhà Đất (nay là Công Ty Kinh Doanh Phát Triển Nhà) hướng dẫn làm đơn xin làm chỗ ở chính thức và đang chờ đợi giải quyết. Mỗi tuần trước, Công Ty KDPTN hứa sẽ nghiên cứu giải quyết cho ông bà Hà Sĩ Phu thì dùng một cái, tuần sau công ty này đã ký giấy cho UBND phường 2 mượn gara trên, nơi gia đình ông bà Hà Sĩ Phu đã thực tế ở từ 5-6 năm nay, làm hội trường cho khu phố 3 của phường 2.

Vậy là gia đình ông bà Hà Sĩ Phu đang đứng trước tình cảnh bị đình chỉ quyền tự do có nhà ở để nhà nước lấy nơi này làm chỗ hội họp của một khu phố có hơn 20 hộ dân mà lâu nay vẫn có thể họp ở bất cứ nhà nào tương đối rộng khi cần. Nếu ông bà Hà Sĩ Phu mất chỗ này, có thể mất luôn cái quán tạp hóa kế bên ông bà mua bán sinh sống lâu nay vì khi xây dựng hội trường, người ta sẽ lấy cơ giải tỏa luôn quán.

Tiếp theo, ngày 1-4-1997, bà Phạm Thị Bạch Yến, giáo viên, vợ ông Tiêu Dao Bảo Cự cũng được Ban Giám Hiệu trường THCS Phan Chu Trinh mời lên làm việc theo lệnh của công an. Ngày hôm trước, 31-3-1997, công an Lâm Đồng đã sang làm việc với lãnh đạo Sở Giáo Dục, có mời lãnh đạo Phòng Giáo Dục Đà Lạt và Trường Phan Chu Trinh dự. Trong cuộc họp này, công an thông báo cho biết thời gian gần đây bà Yến đã dùng điện thoại của nhà trường liên lạc với người nước ngoài 11 lần và dùng địa chỉ của nhà trường để nhận thư từ, tài liệu từ nước ngoài. Công an yêu cầu nhà trường làm việc với bà Yến để yêu cầu bà Yến chấm dứt các việc làm nêu trên.

Trong buổi làm việc do trường tổ chức có Ban Giám Hiệu, Công Đoàn và Văn Phòng trường dự, khi được thông báo lại ý kiến của công an, bà Yến đã phản đối kịch liệt. Bà nói việc dùng điện thoại của trường liên lạc với nước ngoài là hoàn toàn vu khống, không thể làm được vì thực tế điện thoại của trường được lắp đặt theo yêu cầu chỉ gọi được trong thành phố Đà Lạt, ai muốn gọi ra ngoài thành phố cũng không được. Bà Yến chỉ thỉnh thoảng mượn điện thoại gọi về nhà khi có chuyện cần. Còn về chuyện dùng địa chỉ của trường để nhận thư bà Yến cho rằng mình có quyền làm vì các giáo viên và ngay cả học sinh cũng có quyền đó. Thời gian gần đây, thư từ gửi cho bà Yến theo địa chỉ trường bị mất rất nhiều, thực tế là



## Những tấm lòng trẻ với vũ khí lợi hại không tiếng nổ

Không thể không ghé thăm các bạn trẻ ở giữa lòng nước Đức.

Các bạn ấy, những trí thức trẻ từ Việt Nam sang, có người đến thẳng Đức - Tây Đức hoặc Đông Đức trước kia, khi bức tường ô nhục chưa đổ sập - hoặc qua đất Tiệp ít lâu, rồi gặp nhau ở vùng này. Họ là kỹ sư, công nhân, sinh viên các ngành toán, cơ khí, máy khí, máy tính... Họ gặp nhau ở một điểm: Phải làm gì cho quê hương! Để nước ta mau mau dân chủ hóa!

Bàn qua, tính lại, qua những máy tính do họ tìm mua thứ cũ, giá rẻ, lắp ráp lại, họ dựng lên một chương trình mang tên "*Thông điệp xanh*" đưa lên mạng lưới Internet vào đầu Xuân 1997 này. Chỉ vài tuần, họ đã có hồi âm, từ nước Đức này, từ Pháp và Hoa Kỳ, từ Úc và Canada, cả từ Việt Nam nữa... thế là mừng.

### Về xứ Sương Mù...

bị kiểm duyệt, lấy cấp. Bà Yến cũng nói rõ theo chỗ bà biết địa chỉ của bà ở nhà cũng như ở trường rất nhiều người nước ngoài biết vì được thông tin trên mạng Internet và các báo chí, do đó ai muốn gởi gì là quyền của họ, bà không biết và cũng không ngăn cản được.

Tuy nhiên, theo đề nghị của Ban Giám Hiệu, để khỏi rắc rối cho nhà trường, Bà sẵn sàng ký vào biên bản chấp nhận việc không dùng điện thoại và địa chỉ của nhà trường nữa.

Theo nhận định của nhiều người, trước thái độ vững vàng và cứng rắn của ba ông Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự, người ta đã dùng những biện pháp khác không mấy đẹp đẽ nhằm gây khó khăn, tạo sức ép đối với ba ông và gia đình. Và đây có thể chưa phải là những biện pháp sau cùng.

Thế mới biết đấu tranh cho dân chủ ở trong nước không phải là chuyện dễ dàng. Một chế độ tự cho là tự do dân chủ, có đầy đủ nhân quyền lại sẵn sàng chà đạp lên mọi thứ quyền và trù dập thô bạo những ai dám đòi các quyền đó. Tuy nhiên những người đấu tranh cho dân chủ như các ông Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự và nhiều người khác đã không lùi bước, vẫn cất cao tiếng nói của lương tri, sự thật và khát vọng chân chính của con người Việt Nam.

**Người Đà Lạt**

"*Thông điệp xanh*" tự đặt cho mình nhiệm vụ một "*diễn đàn dân chủ*", phát đi những tư liệu, bài báo, cuốn sách... nói về hiện tình đất nước, về xu hướng hòa nhập với thế giới hiện đại, về quyền tự do của công dân, về tự do ngôn luận và báo chí...

"*Thông điệp xanh*" truyền đi những bài viết của các chiến sĩ dân chủ trong nước: Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Nguyễn Hộ, Bảy Trán, Hoàng Tiến, Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Minh Quốc..., một số báo Người Sài Gòn, và những bài viết đặc sắc của các báo Thiện Chí, Dân Chủ và Phát Triển, Ánh Sáng (ở Đức), Thông Luận, Diễn Đàn (ở Pháp), Thế Kỷ 21, Hợp Lưu (ở Hoa Kỳ)...

Chúng tôi ghé thăm các bạn "*Thông điệp xanh*" đúng vào lúc các bạn đưa lên Internet một loạt bài *nghị luận chính trị*, về tình hình đất nước năm 1996, viễn tượng 1997, thư Hoàng Tiến gửi bộ trưởng văn hóa đòi thực thi tự do báo chí, hội thảo Dân Chủ và Báo Chí, bài của Bùi Minh Quốc: "Lương tri, một sức mạnh vô địch"...

Các bạn đang dự định dùng máy "fax" để hỗ trợ và phối hợp với Internet, truyền về quê hương những bài viết bổ ích...

Các cô vợ của các bạn trẻ ấy, vốn là giáo viên, là công nhân dệt kim Đông Xuân hay Xí Nghiệp May 10 Hà Nội, nay là cộng tác viên đặc lực của "*Thông điệp xanh*", chuyên gõ phím để đánh bài đưa lên mạng.

Một số bạn trí thức, nhà báo trẻ người Đức ở vùng Trung Đức này được biết về "*Thông điệp xanh*", tỏ ra tán thưởng việc làm của nhóm bạn trẻ Việt Nam. Họ từng hiểu chính sách bưng bít thông tin ở bọn quốc xã Đức xưa và của chính quyền cộng sản do người Nga dựng lên trước đây ở Đông Đức.

Qua hệ thống Internet, đông đảo bạn khắp nơi hiểu rằng việc chính quyền Hà Nội cố tâm phá làn sóng của đài RFA đã tỏ ra là công cốc, lại còn là gây ông đập lưng ông. Đài RFA đã vượt qua các kiểu cách gây nhiễu loạn rất tốn công tốn của của Hà Nội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã lên án chuyện chính quyền Hà Nội vi phạm nguyên tắc *thông tin tự do* được Liên Hiệp Quốc đề xướng và bảo vệ, làm cho đại diện Việt Nam Thông Tấn Xã ở Washington DC buộc phải chối bai bãi với RFA rằng: "Không! Chúng tôi có phá

gì làn sóng của các ông đâu!". Họ còn biết xấu hổ khi bị chất vấn rằng: "Thế đài các ông phát bằng tiếng Anh vẫn chơ sang nước Mỹ chúng tôi hàng ngày thì sao? Phải biết nguyên tắc có đi có lại chứ! Các buổi phát thanh tiếng Anh của Đài Tiếng Nói Việt Nam có mấy ai nghe trên đất Mỹ này vì người nghe rất tinh đời, họ chỉ nghe những tiếng nói chân thật, mở rộng kiến thức. Các ông bịt tai hơn 70 triệu dân Việt là điều đáng xấu hổ với chính đồng bào các ông!".

Nay Hà Nội đang cố ra công kiểm soát mạng lưới Internet, bắt đi qua "*công*" bắt buộc của họ để hòng sàng lọc, kiểm duyệt, theo thói quan liêu cổ lỗ, lại còn cấm tư nhân dùng ăng-ten parabol để thu vô tuyến truyền hình qua vệ tinh... nhưng tất cả đều vô duyên, vì với kỹ thuật hiện đại họ không có cách gì kiểm soát các đường thông tin điện thoại, điện tín, telex, fax, Internet, thư từ, sách báo dày đặc như mắc củi khắp không trung. Họ chỉ buộc lộ đã tâm tiến hành một cuộc *chiến tranh phá hoại thông tin* với đồng bào của nước mình, nhằm bóp nghẹt tự do thông tin, tự do tiếp nhận và tự do phát đi thông tin, một quyền tự do mà loài người đã được hưởng và được Liên Hiệp Quốc bảo vệ.

Tôi nhớ mãi câu nói của các bạn trẻ "*Thông điệp xanh*": "*Thông điệp xanh*" rất hiền lành, không kêu gọi lật đổ ai cả, không kêu gọi làm loạn, gây rối. "*Thông điệp xanh*" chỉ đưa về quê hương những thông tin về dân chủ và tự do, về nếp sống văn minh, về giao lưu bình đẳng tư tưởng và văn hóa. Thật đau lòng khi sống ở đây, được quyền làm báo, viết báo, ra báo, được tự do liên lạc với bạn bè khắp năm châu qua Internet, muốn xem vô tuyến truyền hình nào, nghe đài phát thanh nào đều tùy mình, mà ở trong nước đồng bào ta, tuổi trẻ vẫn cứ bị bịt mắt, bịt tai, họ cho xem gì, nghe gì thì mới được phép. Cần phải làm điều gì đó để gỡ ách độc đoán, một tai ương của quê hương.

*Internet* - vũ khí hòa bình, sắc nhọn, không tiếng nổ... đang trong tay những chiến sĩ dân chủ thật lòng yêu nước mình, thương dân mình.

Lịch sử báo chí Việt Nam rồi sẽ ghi nhận "*Thông điệp xanh*" như một tín hiệu đẹp, có hiệu quả, góp phần xây dựng một xã hội mở, hòa nhập, văn minh và hiện đại trên quê hương mình.

**Bùi Tín**

Địa chỉ "*Thông điệp xanh*" (Đức):  
Điện thoại 49 (0) 5564-2606  
e-mail: vietnamgo@aol.com

Nhân kỷ niệm ngày 30-4-1975

## Vài suy nghĩ về cộng đồng người Việt hải ngoại

Nguyễn Gia Kiểng

*"Chúng ta cần hòa giải đất nước với cộng đồng người Việt hải ngoại  
đã phải bỏ người thân, tài sản, mồ mả tổ tiên ra đi  
vì không thể chấp nhận được một chính quyền hà khắc,  
đã phải chịu đựng những khổ đau và mất mát rất lớn  
do hải tặc, sóng gió và công an".*

(Dự Án Chính trị Dân Chủ Đa Nguyên - Thử Thách và Hy Vọng, tr. 23)

Những đam mê của cuộc chiến quốc - cộng đã đưa tới hai cái nhìn khác nhau về ngày 30-4-1975. Đối với một bên đó là ngày chiến thắng vinh quang, giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Đối với một bên khác đó chỉ là một ngày quốc hận. Cả hai cách nhìn này đều có lý do của chúng. Nhưng chúng làm quên đi một sự kiện quan trọng, đánh dấu một khúc quanh lớn đối với nước ta: ngày 30-4-1975 đã là ngày ra đời của cộng đồng người Việt hải ngoại. Trước đó số người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, tuyệt đại đa số tại Pháp và Nouvelle Calédonie, quá ít để có thể được coi là một cộng đồng.

Việc thiếu vắng một cộng đồng hải ngoại đối với một dân tộc đông đảo như dân tộc ta là một điều rất bất thường và đã là một yếu tố giải thích những bất hạnh của chúng ta trong thế kỷ này.

Vào ngày 30-4-1975, khoảng 130.000 người Việt đã đào thoát khỏi Việt Nam, đó là ngày di tản lớn nhất trong lịch sử nước ta. Sau đó làn sóng tị nạn tiếp tục, đạt cao điểm vào năm 1979. Theo nhiều ước tính, trước sau đã có khoảng một triệu rưỡi người rời Việt Nam bằng các phương tiện khác nhau. Những người ra đi phần lớn ở vào tuổi sinh đẻ mạnh cho nên trong vòng một thế hệ số người Việt ở nước ngoài, mang nhiều quốc tịch khác nhau, đã gia tăng rất nhiều.

Từ đầu thập niên 1980 lại có thêm một phong trào xuất ngoại khác do chính quyền tổ chức: phong trào đi lao động ở các nước xã hội chủ nghĩa, trước sau vào khoảng 500.000 người; khoảng 70.000 trong số người này đã chọn ở lại nước ngoài.

Nói chung có thể ước lượng số người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài thuộc mọi lứa tuổi vào khoảng hai triệu rưỡi

người. (Xin mở một dấu ngoặc ở đây, trong khuôn khổ hạn hẹp vài chục người của gia đình tôi và trong khuôn khổ lớn hơn của môi trường mà tôi quen biết số sinh ra tại nước ngoài đông hơn số ra đi tại Việt Nam, vì sự gia tăng nhanh chóng này mà nhiều thân hữu ước lượng số người Việt ở nước ngoài có thể đã đạt tới con số ba triệu. Tuy nhiên chúng ta không có một thống kê chính xác nào). Số người có trình độ đại học và còn trong tuổi lao động thường được ước lượng ở mức từ 200.000 đến 250.000 và gia tăng nhanh chóng. Trong vòng mười năm nữa, con số chuyên viên có trình độ đại học trong cộng đồng người Việt hải ngoại có thể đạt tới 400.000.

Điều thường được ghi nhận là người Việt hải ngoại đã thích nghi nhanh chóng với cuộc sống ly hương và khá thành công. Tại các nước phương Tây người Việt hải ngoại đã gần bắt kịp mức trung bình quốc gia tại nước tiếp cư. Đó là điều mà người Việt hải ngoại có thể tự hào. Điều này cũng chứng minh rằng người Việt Nam không dở, nếu nước Việt Nam không vươn lên được thì đó là vì tổ chức xã hội và chế độ chính trị của Việt Nam dở.

Riêng về mặt giáo dục và đào tạo, sự thành công còn khả quan hơn. Tuổi trẻ Việt Nam lớn lên tại hải ngoại, nói chung, thành công về học vấn hơn cả tuổi trẻ bản xứ. Đây là một yếu tố rất quan trọng cho những dự đoán tương lai về vai trò của cộng đồng người Việt hải ngoại trong tiến trình phát triển đất nước.

Sự hình thành của cộng đồng người Việt hải ngoại là một biến cố hoàn toàn mới trong lịch sử nước ta và cần được nhận thức đúng tầm quan trọng của nó. Xã hội ta xây dựng trên tâm lý nông nghiệp, sống nhờ đất và quyến luyến với

đất. Cho tới đầu thế kỷ này đất vẫn còn đủ để nuôi chúng ta và những đòi hỏi cơ bản của chúng ta cũng rất giản dị, cho nên chúng ta không có nhu cầu đi xa, tìm những không gian mới và những chân trời mới, dần dần trở thành một dân tộc thiếu óc mạo hiểm và sáng tạo. Do đó với thời gian chúng ta thua kém các dân tộc cùng một văn hóa như Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản. Không đi xa chúng ta không quan sát được thế giới bên ngoài để ý thức được sự thua kém đó và thường hay có thái độ tự mãn lỗ lã, thái độ mà một câu tục ngữ của ta gọi là "ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung". Không thiếu gì người Việt Nam, kể cả trí thức khoa bảng, mặc dầu không dựa trên một cơ sở nào vẫn quả quyết một cách chắc nịch là cách đây không lâu chúng ta không thua kém gì Trung Hoa, Nhật và Triều Tiên, trong khi sự thực khác hẳn.

Phải khiêm nhường mà nhận định rằng hầu hết các tiến bộ mà chúng ta có được đã do ngoại bang đem lại khi họ đến thống trị nước ta chứ không phải do ta chủ động du nhập. Chúng ta nhờ các thái thú như Nhâm Diêm, Sĩ Nhiếp mà biết cày cấy và hấp thụ nho giáo. Một ngàn năm Bắc thuộc tuy nhục nhằn và suýt nữa làm ta mất nước nhưng cũng đã giúp chúng ta tiến lên. Qua hai thời độc lập cực thịnh Lý, Trần chúng ta thua kém Trung Hoa rõ rệt. Đầu thế kỷ 15 Nguyễn Trãi kể tội quân Minh bắt dân ta "lên rừng đào mỏ, xuống biển mò châu, đào hố bẫy hươu, làm lưới bắt chim". Bản cáo trạng này chúng ta họ đã vượt xa chúng ta rất nhiều về kỹ thuật chẳng hạn như đã có kỹ nghệ luyện kim trong khi chúng ta dậm chân tại chỗ sau bốn thế kỷ độc lập. Chúng ta đã ngỡ ngàng khi tiếp xúc với các nước phương Tây và đã không thích ứng kịp thời với tình huống mới để rồi bị người Pháp công tay dẫn vào thế giới tiến bộ.

Cho đến nay, phải buồn phiền mà nhìn nhận rằng nước ta đã tiến bộ nhanh chóng hơn khi ta bị ngoại thuộc so với khi ta có chủ quyền. Các khuôn mặt lịch sử xuất sắc của ta, dù là Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Cao Bá Quát hay về sau này Nguyễn Trường Tộ, Bùi Viện, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, v.v... và ngay cả Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm cũng đã vượt lên được nhờ tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Sự thiếu vắng một cộng đồng người Việt hải ngoại đã khiến ta luôn luôn tiếp thu chậm một vài bước những kiến thức mới và giải thích những bối rối và thua kém của chúng ta. "Đi một ngày đàng học một sàng khôn" như các cụ ta đã nói. Chúng ta không có cộng đồng hải ngoại, nghĩa là không đi, cho nên chúng ta không khôn và luôn luôn hành động một cách vụng dại. Đầu thế kỷ này các nhà lãnh đạo tinh thần, tiêu biểu là hai cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, đã cổ vũ cho phong trào xuất dương du học. Đợt sóng di dân khởi đầu từ ngày 30-4-1975 đã thể hiện trên một mức độ không tưởng tượng nổi giấc mộng Đông Du và Tây Du của các cụ. Nhờ đó mà lần đầu trong lịch sử chúng ta có một cộng đồng hải ngoại có tầm vóc.

Đối với mọi dân tộc, cộng đồng hải ngoại là một yếu tố cần thiết. Nó là tai và mắt của dân tộc để quan sát và học hỏi, một dân tộc không có cộng đồng hải ngoại không khác gì một người vừa điếc vừa mù. Đó cũng là các đầu cầu khoa học, kỹ thuật và thương mại vô cùng quý báu. Các nước mới phát triển gần đây đã được nhờ rất nhiều ở một cộng đồng hải ngoại hùng mạnh.

Đối với Việt Nam, với sự hình thành của cộng đồng người Việt hải ngoại, chúng ta lần đầu tiên có được một yếu tố cần thiết cho đất nước mà chúng ta chưa có. Nhờ đợt xuất ngoại vĩ đại này người Việt làm quen được với mọi nếp sống và mọi nền văn minh, đã thử nghiệm mọi khuôn mẫu tổ chức xã hội và mọi chế độ chính trị, đã có những chuyên viên Việt Nam trong mọi bộ môn khoa học kỹ thuật. Cộng đồng này nếu quan hệ mật thiết được với đất nước sẽ là một bảo đảm rằng chúng ta sẽ không bị thế giới bỏ lại đằng sau, sẽ rũ bỏ được mọi cố chấp và thành kiến, sẽ vinh viễn ra khỏi ngõ cụt thủ cựu.

Vì không nhận định được vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của cộng đồng

người Việt hải ngoại mà những người chống đối nhau đã làm những sai lầm giống nhau. Chính quyền cộng sản Việt Nam khi tổ chức đợt vượt biên bán chính thức các năm 1978, 1979 và 1980 đã chỉ nhắm mục đích làm tiền và tổng xuất những thành phần đáng ngờ vực, đặc biệt là người Việt gốc Hoa. Họ hoàn toàn không có ý định tạo ra một cộng đồng người Việt hải ngoại. Trong một thời gian dài họ đã thóa mạ cộng đồng người Việt tị nạn là những người phản bội quê hương chạy theo đế quốc. Gần đây thái độ của chính quyền cộng sản đối với người Việt hải ngoại có phần hòa dịu đi nhưng cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn chỉ được nhìn như một con bò sữa không hơn không kém. Người Việt hải ngoại bị phân loại tốt, xấu và khi muốn về thăm nhà phải qua các thủ tục rà soát gắt gao. Không một tờ báo Việt ngữ hải ngoại nào được phép lưu hành tại Việt Nam. Những gương mặt mà cộng đồng người Việt hải ngoại mến mộ nhất đã hoặc đang ở tù. Sự xác xược và khiêu khích khó có thể lớn hơn. Thay vì tìm mọi cách để gia tăng sự gắn bó giữa người Việt trong và ngoài nước như mọi chính quyền thông minh và trách nhiệm phải làm, chính quyền cộng sản đã tìm đủ mọi cách để ngăn chặn sự giao lưu: cấm đoán tài liệu, kiểm soát thư từ, lập "tường lửa" trên lưới Internet, hăm dọa những người liên hệ nhiều với hải ngoại, đánh thuế tiền gửi về giúp gia đình, v.v...

Các lực lượng chống cộng cực đoan tại hải ngoại cũng đã từng tìm đủ mọi cách để ngăn chặn giao lưu giữa trong và ngoài nước: kêu gọi dừng tiếp tế cho thân nhân ở Việt Nam vì như thế cũng là tiếp máu cho cộng sản, tung ra các chiến dịch "chống kinh tài Việt Cộng" và "chống du lịch Việt Cộng", có lúc dùng cả những biện pháp độc ác như lập danh sách người về thăm quê hương để tố giác với chính quyền các nước tiếp cư làm họ mất thẻ tị nạn.

Nhưng điều đáng mừng là những cấm cản từ cả hai phía đã không cắt đứt được sợi dây ràng buộc người Việt hải ngoại với quê hương. Từ năm 1975 cộng đồng người Việt hải ngoại đã trợ giúp cho đất nước hơn nhiều lần bất cứ một cường quốc nào. Hiện nay phần lớn các tổ chức từ thiện, không kể chi nhánh của các tổ chức từ thiện quốc tế, đều do cộng đồng người Việt hải ngoại tài trợ. Những giao lưu giữa trong và ngoài nước cũng đã có tác dụng thay đổi tâm lý và cái nhìn của

đồng bào trong nước theo một chiều hướng tốt, dù có thể là không tốt dưới mắt chính quyền cộng sản. Mỗi người về đều là một nguồn thông tin về thế giới bên ngoài, đều mang theo một nếp sống khác và một cách làm việc khác, đồng thời cũng là một nhân chứng có thể tố giác những biện pháp thô bạo. Có thể nói cộng đồng người Việt hải ngoại đã đóng góp rất nhiều vào một diễn tiến hòa bình đưa đất nước tới dân chủ. Diễn tiến này cần cho đất nước và xét cho cùng cũng là một cơ may đối với chính đảng cộng sản nếu họ không mù quáng đòi giữ mãi chế độ độc tài toàn trị, điều mà chỉ cần một sáng suốt tối thiểu họ cũng phải biết là không thể làm được.

Đóng góp của cộng đồng người Việt hải ngoại cho đất nước đến nay đã rất lớn, nhưng còn có thể nhiều lần lớn hơn nếu liên hệ giữa trong và ngoài nước được khuyến khích và cổ vũ thay vì bị ngăn chặn. Một cách giản dị, trong số hai triệu rưỡi người Việt sống ở các nước phát triển phương Tây, chỉ cần lấy một GDP lý thuyết rất khiêm nhường, rất dưới sự thực, là 10.000 USD mỗi năm mỗi đầu người (GDP trên mỗi đầu người tại các nước phát triển là 20.000 USD, không nên làm con số này với *lợi tức sử dụng được*, disposable income hay revenu disponible), và cũng chỉ cần lấy một tỷ lệ tiết kiệm vừa phải là 15% GDP thì hàng năm cộng đồng người Việt hải ngoại cũng có một tiềm năng đầu tư gần 4 tỷ USD mỗi năm. Một nửa số tiền này đủ để đầu tư phát triển đất nước một cách đều đặn mà không phải cầu cạnh, và bị lệ thuộc, bất cứ một thế lực ngoại bang nào. Mặt khác 250.000 chuyên viên hiện nay, 400.000 trong 10 năm nữa cũng là một nguồn chuyển giao kiến thức và khoa học, kỹ thuật vô cùng phong phú và đa dạng. Nhưng tất cả những tiềm năng này chỉ có thể khai thác được nếu có liên hệ thân thiết giữa cộng đồng người Việt hải ngoại và đất nước. Tất cả trở ngại là chính quyền cộng sản không đặt vấn đề đất nước mà chỉ đặt vấn đề quyền lực của đảng.

Đất nước cần cộng đồng người Việt hải ngoại và ngược lại cộng đồng người Việt hải ngoại cũng cần đất nước.

Đất nước cần cộng đồng người Việt hải ngoại bởi vì Việt Nam không thể tìm được một siêu cường nào có thể giúp đỡ mình nhiều hơn là cộng đồng người Việt hải ngoại, một sự giúp đỡ to lớn, đủ mặt

và tận tình.

Ngược lại người Việt hải ngoại cần đất nước vì đó là sợi dây gắn bó họ với nhau. Không có sợi dây này thì người Việt hải ngoại chỉ là những cá nhân rời rạc, không có sức mạnh tập thể và không thể cạnh tranh được với người bản xứ và các cộng đồng khác. Đất nước Việt Nam không vươn lên thì cái gốc Việt Nam sẽ chỉ là một gánh nặng, một lý do để bị khinh thường so với các cộng đồng hải ngoại khác. Một nước Việt Nam dân chủ và cởi mở cũng là một địa bàn đầu tư và hoạt động quý báu vì ở đó họ vùng vẫy thoải mái như cá trong nước.

Hiện nay cả đất nước lẫn cộng đồng người Việt hải ngoại đều đang có vấn đề.

Đối với đất nước, đóng góp của cộng đồng người Việt hải ngoại đang có chiều hướng giảm đi thay vì tăng lên. Số người về du lịch Việt Nam cũng giảm sút. Đến nay do chính sách thô vụng của nhà nước cộng sản, mối liên hệ duy nhất giữa người Việt hải ngoại và đất nước là liên hệ gia đình. Mối liên hệ này dần dần dần ra với thời gian. Đã đến lúc cần phải thay thế mối liên hệ gia đình bằng ràng buộc với chính quê hương đất nước. Muốn như thế thì bất cứ một nhà nước thông minh nào cũng phải tìm mọi cách để thỏa mãn người Việt hải ngoại và gắn bó họ một cách hài hòa với quê hương. Phải có qua có lại chứ không thể có đóng góp một chiều mãi mãi. Phải tôn trọng những khát vọng của họ và hủy bỏ mọi hàng rào ngăn cản. Phải nhìn nhận tư cách công dân trọn vẹn của họ thay vì dự định ra một đạo luật tước bỏ quốc tịch Việt Nam của họ. Phải cấp cho tất cả những người Việt sinh sống ở nước ngoài một thông hành Việt Nam nếu họ muốn, để với thông hành này họ tự do ra vào Việt Nam bất cứ lúc nào mà không cần chiếu khán. Phải nhìn nhận một thực thể Việt Nam hải ngoại, cho thực thể này một tiếng nói trong các chọn lựa quốc gia, một chỗ đứng tượng trưng trong quốc hội. Tất cả những điều này chỉ có thể thực hiện được trong một nước Việt Nam dân chủ đa nguyên, ước vọng của tất cả người Việt hải ngoại.

Một chính quyền Việt Nam thông minh cũng phải tìm đủ mọi cách để tăng cường cộng đồng người Việt hải ngoại. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ vượt con số 80 triệu dân, với dân số này một cộng đồng người Việt hải ngoại hai triệu rưỡi người là khả quan nhưng chưa đủ. Trong vòng một vài thập niên nữa, chừng nào lợi

tức bình quân của người Việt Nam vẫn chưa vượt quá con số 1.000 USD mỗi năm, một người ở nước ngoài, lương thiện và tận tình với đất nước mình đang sống nhưng thủy chung với quê hương gốc, có khả năng đóng góp cho đất nước lớn hơn là một người Việt ở Việt Nam. Bằng mọi sáng kiến - thí dụ như khuyến khích hôn nhân, khuyến khích sinh đẻ tại hải ngoại, con nuôi, công tác, lao động, du học và ngay cả đầu tư ra nước ngoài - phải tìm cách tăng số người Việt định cư ở nước ngoài. Chừng nào chúng ta có được một cộng đồng người Việt hải ngoại tám triệu người, chừng đó chúng ta có thể chắc chắn Việt Nam sẽ lãnh mạnh và phồn vinh.

Đối với cộng đồng người Việt hải ngoại, bên cạnh những yếu tố tích cực đáng lạc quan và tự hào, vẫn còn những mặt yếu và cũng có những nguy cơ mới. Điểm yếu đáng nói nhất là người Việt hải ngoại, nói chung, vẫn chỉ là một tập thể công nhân và kỹ thuật gia chứ chưa đạt được khả năng và tập quán kinh doanh, trong khi trong thế giới hiện nay thương mại là lãnh đạo, kỹ thuật chỉ là thừa hành. Nguy cơ trầm trọng nhất là căn bản Việt Nam đang hao mòn một cách rất nhanh chóng. Tuyệt đại bộ phận tuổi trẻ Việt Nam dưới 18 tuổi không còn nói và viết được tiếng Việt nữa; sự kiện này thực đáng tiếc, khó khăn chính của tiếng Việt là phát âm họ vượt qua được rồi, chỉ cần một chú ý vừa phải thôi họ có thể làm chủ được tiếng Việt; hơn nữa tiếng Việt cũng không phải là một ngôn ngữ thiếu số, trên trái đất này cứ một ngàn người thì có mười lăm người Việt. Một sự kiện đáng tiếc khác là rất ít cha mẹ nhắc nhở và khuyến khích con cái quan tâm đến quê hương đất nước. Trong những dự định tương lai của thanh niên Việt Nam hải ngoại đất nước Việt Nam không còn có mặt; và khi quê hương không còn hiện diện trong dự liệu tương lai là sự từ bỏ đã bắt đầu rồi. Với đà này trong một thế hệ nữa người Việt hải ngoại tại Mỹ và tại Pháp sẽ xa lạ với nhau và sẽ nhìn nhau như người Mỹ và người Pháp.

Tệ hơn một sự từ bỏ không mấy đẹp đẽ, giống như một người sinh ra trong một gia đình nghèo bỏ đi làm con nuôi một nhà giàu, đây là một chọn lựa rất sai lầm. Một thanh niên Việt Nam tốt nghiệp đại học ở hải ngoại, bình thường chỉ có thể hy vọng tìm được một chỗ làm khá rồi kết thúc cuộc đời hoạt động của mình ở một chức vụ trưởng phòng hay phó giám đốc,

đến năm mươi tuổi bắt đầu lo sợ sa thải vì lương đã lên cao với thâm niên và vì khả năng đã suy giảm. Trong khi đó Việt Nam, một quốc gia gần một trăm triệu dân với địa lý thuận lợi, nếu phát triển lên được sẽ cần một triệu cấp lãnh đạo, trong đó có 100.000 cấp lãnh đạo rất lớn cho mọi ngành. Họ có thể tìm thấy ở quê hương gốc của mình những cơ hội kinh doanh và thăng tiến đầy hứa hẹn để vừa giúp quê hương vừa tạo dựng cho chính mình một sự nghiệp lớn lao. Muốn như thế họ phải đóng góp vào tương lai đó, phải có khả năng nhưng cũng hiểu biết tường tận về địa lý và con người Việt Nam, họ phải yêu nước Việt Nam. Yêu nước trong khi đất nước đang ở dưới một chính quyền bạo ngược là điều rất khó, nhưng đó là một bổ buộc tình cảm và đồng thời cũng là một vận hội cho chính mình. Nếu yêu nước khó thì cần phấn đấu thay đổi đất nước để có thể yêu nước.

Cộng đồng người Việt hải ngoại hình thành đến nay đã được 22 năm. Dù sự thành lập này đã liên tục trong nhiều năm và vẫn chưa chấm dứt, nhưng có thể tạm coi là cộng đồng người Việt hải ngoại đã trưởng thành. Đã đến lúc chúng ta nên dành đôi chút thời giờ để nghĩ về mình và đất nước mình. Di dân đã là yếu tố cốt lõi trong quá trình dựng nước và mở nước của chúng ta. Tổ tiên ta, những người Lạc Việt đầu tiên, đã vì không chịu được sự khắc nghiệt ở phương Bắc mà kéo về phương Nam lập ra nước Việt. Nguyễn Hoàng vì tránh nạn mà đem theo những người bị đe dọa khác vào miền Trung mở rộng đất nước. Cuộc tương tranh Trịnh Nguyễn đã buộc nhiều người miền Trung tiến về phương Nam tránh chiến tranh, và miền Nam thành hình. Ngày 30-4-1975 một chế độ bạo ngược được áp đặt trên cả nước và lần này, vì đã dựa lưng vào biển cả, đoàn chim Việt đã bỏ xứ mà đi, tỏa rộng sự hiện diện của Việt Nam trên khắp thế giới. Tất cả những sự kiện lịch sử đó cuối cùng đều là những may mắn, nhưng đều xuất phát từ một tai họa, chúng ta đã chỉ chạy trốn một bất hạnh để rồi tình cờ chuyển họa thành phúc. Bao giờ chúng ta mới chủ động được số phận của mình để phát triển và vươn lên một cách có dự liệu và có tổ chức?

Nhân dịp kỷ niệm ngày 30-4 và trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21, đây có thể là một câu hỏi đáng được đặt ra.

Nguyễn Gia Kiểng

# **Bộ Chính Trị ĐCSVN lật ngược các biển chỉ đường**

## **Từ chống Nhật, chống Pháp, chống Mỹ**

### **Đến cầu Nhật, cầu Pháp, cầu Mỹ**

ĐCSVN có một quan niệm rất độc đáo về đúng và sai. Đối với họ, "sai" là không phải do chính họ đề xướng. Do đó, khi Hà Sĩ Phu chủ trương trong một tác phẩm quen thuộc nên "quay ngược những tấm biển chỉ đường" thì nhóm lãnh đạo ĐCSVN ém nhem tác phẩm của ông ta đi, ngấm ra lệnh cho đàn em trong các cơ quan lý luận của Đảng đả kích gắt gao quan điểm của ông và đồng thời đe dọa áp dụng "kỷ luật Đảng", nghĩa là đối xử tàn ác tới đa đối với ông. Sau đó Đảng lại bày trò đưng xe đạp, buộc tội vớ vẩn để bỏ tù ông.

Như Hà Sĩ Phu đã nhấn mạnh trong "Chia tay ý thức hệ", lãnh đạo ĐCSVN lấy một số ý kiến đúng của người khác xào nấu lại rồi trình bày như là sáng kiến của họ... Trong khi đó thì họ vẫn trấn áp và tù đày những tác giả của những ý kiến đó vì tội đi "sai" đường. Họ đã lật ngược những tấm biển chỉ đường, nhưng dành cho mình độc quyền đề xướng ý kiến, hoặc cũ hoặc mới, cấm người khác không được đi trước mình!

Về vấn đề này, tưởng nên nhắc lại một số sự kiện:

1. Đảng đã chỉ trích cụ Phan Bội Châu vì cụ chủ trương cho người qua Nhật học và vận động Nhật giúp Việt Nam về quân sự. Trong những năm 1940-1945, Đảng coi những cá nhân hay đoàn thể dựa vào Nhật để đuổi Pháp như "tay sai của phát-xít", "Việt gian"...

2. Đảng đã không ngớt tự hào rằng, trong những năm 1945-1975, "Bác và Đảng" chủ trương đốc toàn dân toàn lực chống Pháp rồi chống Mỹ là "cứu nước" và coi khối Liên Xô và Trung Quốc là những "anh em" đáng tin cậy hoàn toàn; Nhật là "phát-xít", Pháp là "thực dân", Mỹ là "đế quốc", "kẻ thù số một" của nhân dân Việt Nam và nhân loại, phải đánh cho ngã là "đúng đường lối; ai không đồng ý với họ là bị gán cho những danh từ tồi tệ nhất trong

ngôn ngữ Việt: "phản động", "bán nước", "Việt gian", "tay sai của ngoại bang"...

#### **ĐCSVN hợp tác quân sự với Nhật**

Nhưng nay ta đang mục kích một sự kiện chắc phải làm cho nhân dân Việt Nam trong và ngoài xứ, trong và ngoài Đảng ngạc nhiên. Trong ba tháng vừa qua, lãnh đạo ĐCSVN đã mời nhân viên quân sự cao cấp của "phát-xít" Nhật, "thực dân" Pháp, "đế quốc" Mỹ đến Hà Nội thăm viếng, bàn về vấn đề hợp tác quân sự. Họ đã lật ngược người các tấm biển chỉ đường!

Trong tháng Một vừa qua, lãnh đạo ĐCSVN đã mời thứ trưởng quốc phòng Nhật Murata Naoaki sang viếng thăm Việt Nam. Cuộc viếng thăm này, trong những ngày 23-25/1, được mô tả là "có tính cách lịch sử"! Ông Naoaki đã cùng các tướng lĩnh Việt Nam, trong đó có tướng Đoàn Khuê, trao đổi về chính sách quốc phòng của Nhật và quyết định nhận sinh viên Việt Nam qua học tại Trường Quân Sự và Viện Nghiên Cứu về Quốc Phòng của Nhật. Trước đó, thủ tướng Nhật Ryutaro Hashimoto khi viếng thăm Hà Nội ngày 11/1 đã mời tướng Trần Hạnh, thứ trưởng quốc phòng Việt Nam, sang viếng Nhật Bản.

Nếu cụ Phan Bội Châu còn sống chắc cụ sẽ hỏi: "Ừ! Sao trong không biết bao lâu các ông lại chỉ trích tôi về việc chủ trương gửi sinh viên qua Nhật học, cầu viện Nhật, cho tôi là vớ vẩn và nói rằng Hồ Chí Minh (lúc đó là Nguyễn Tất Thành) đã cho rằng tôi sai, không nghe tôi và như thế là ông ta sáng suốt?". Và những người trong nội các Trần Trọng Kim cũng sẽ hỏi: "Ừ! Sao hồi 1945-1946 các ông lại nói rằng tội tôi là tay sai của Phát-xít Nhật, của thực dân Pháp, của đế quốc Mỹ là Việt gian"?".

#### **Hợp tác quân sự với Pháp và Mỹ**

Một tuần sau cuộc viếng thăm của

thứ trưởng quốc phòng Nhật, đại tướng Philippe Drouin, tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, đã đến Hà Nội trong ba ngày từ 27 đến 29/1. Đây là lần đầu tiên từ 1945 một tướng "thực dân" cao cấp đến viếng thăm nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, do lời mời chính thức của lãnh đạo ĐCSVN! Tướng Drouin đã đàm thoại với thủ tướng Võ Văn Kiệt và các tướng Đoàn Khuê, bộ trưởng quốc phòng, và Phạm Văn Trà, thứ trưởng quốc phòng. Cả ba ông này là ủy viên Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị. Tướng Đoàn Khuê tuyên bố rằng cuộc viếng thăm này mở đường cho "quan hệ thân hữu" giữa quân đội Pháp và Việt Nam. Ông Võ Văn Kiệt nói ông "hoan nghênh" cuộc viếng thăm này.

Đặc biệt hơn cả là cuộc viếng thăm Hà Nội trong bốn ngày 20-23/3 vừa qua của đô đốc Joseph Prueher, tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ ở vùng Đông Á - Thái Bình Dương. Đô đốc Prueher viếng thăm Việt Nam cũng do lời mời của lãnh đạo ĐCSVN, hay đúng hơn do Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Việt Nam.

Sự kiện trên đây có tính cách vừa ngoạn mục vừa hy hữu, nhưng chắc chắn hàng triệu người Việt, trước đây đáp ứng tiếng gọi của Đảng hăng hái tham gia cuộc chiến tranh khốc liệt "chống Mỹ cứu nước", coi đó là một sự lạ lùng và ngược ngạo. Nhưng ông đô đốc trước Prueher là những người bị "Bác và Đảng" coi là những tên đế quốc ác ôn, kẻ thù số một của nhân dân Việt Nam và nhân loại. Nay vị đô đốc đương nhiệm được cơ quan chính thức của quân đội Việt Nam - báo Quân Đội Nhân Dân - xưng tụng là "Ngài Đô Đốc!" (His Excellency The Amiral).

Cuộc viếng thăm này được coi như là bước đầu của quan hệ quân sự "chớm nở" (nascent) giữa hai quân đội. Trong bản tường thuật đăng trên báo QĐND, cụm từ "ổn định tình huống" trong vùng (hiểu đúng nghĩa: ngăn chặn sự

bành trướng của Trung Quốc) được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Cả hai phía cùng cho rằng cuộc viếng thăm này sẽ "đẩy nhanh cuộc bình thường hóa" bang giao giữa hai nước. Một điểm khác cần được nhấn mạnh về phía Hoa Kỳ là tính cách "thăm dò" (exploratory) của những cuộc đàm thoại này.

Thăm dò gì đây? Phía Hoa Kỳ, qua đài VOA, cho biết là hai bên đã thảo luận "rất nhiều" vấn đề *chiến lược*. Ta có thể đoán dễ dàng rằng lãnh đạo DCSVN muốn biết Tây phương (kể cả Nhật Bản), và nhất là Hoa Kỳ, có can thiệp cứu Việt Nam nếu Trung Quốc tìm cách bành trướng xuống phương Nam hay không? Và chắc họ rất hân hoan nghe ông đồ đốc Hoa Kỳ, "đế quốc thù nghịch số một của nhân dân Việt Nam" như "Bác và Đảng" đã hằng lên án, tuyên bố rằng Hoa Kỳ "nhứt quyết duy trì ổn định trong vùng Đông A - Thái Bình Dương". Tuyên bố này nên hiểu là "nếu Việt Nam bị Trung Quốc thực sự xâm lăng thì Hoa Kỳ sẽ can thiệp. Thật là mọi tấm biển chỉ đường đều bị lật ngược! Không thấy báo QĐND nói Hoa Kỳ đòi hỏi những gì?"

### Quân đội Việt Nam làm ngoại giao

Ở đây tưởng cũng cần nên nhắc lại trước cuộc viếng thăm của đô đốc Prueher, vào hạ tuần tháng 2/1997, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội đã gửi một phái đoàn gồm sáu đại tá sang Hoa Kỳ thăm viếng các cơ sở quân sự. Ở Washington họ được hướng dẫn đi thăm Ngũ Giác Đài. Đây là lần đầu tiên mà sĩ quan xã hội chủ nghĩa Việt Nam được bước chân vào nơi mà trước kia họ mơ mộng làm nổ tan để thực hiện cách mạng vô sản thế giới. Nhưng có một điều lạ hơn nữa là mấy ông đại tá này lại viếng thăm cả Bộ Ngoại Giao Mỹ! Sự kiện này, cùng với lời tuyên bố về quan hệ giữa hai quốc gia chớ không riêng gì hai quân đội, là dấu hiệu cho thấy ngoài các vấn đề quân sự giới chức quân sự Việt Nam đã nêu vấn đề chính trị.

Những dữ kiện trên đây dẫn đến hai kết luận. Một là lý do của sự móc nối của nhóm lãnh đạo DCSVN với giới quân sự các quốc gia mà trước kia họ

cho là phản cách mạng, phát-xít, thực dân, đế quốc, kẻ thù không đội trời chung, là nhận định rằng mối đe dọa lớn thực sự về phương diện địa lý (géopolitique) đối với Việt Nam là Trung Quốc chớ không phải là Nhật, Pháp hay Mỹ. Nhưng trong mấy chục năm qua "Bác và Đảng" đã coi Trung Quốc như đồng chí và anh em xã hội chủ nghĩa đáng tin cậy, ai chống quan điểm này bị coi như là chống lại Đảng và bị trừng trị nặng. Hoàng Minh Chính và những nạn nhân khác trong vụ "xét lại" và "chống Đảng" là ví dụ điển hình.

Phần khác, hàng trăm ngàn người Việt đã bị hy sinh trong những cuộc chiến tranh chống Nhật, chống Pháp và chống Mỹ để cứu nước. Bây giờ rõ ràng "cứu nước" thực sự không phải là chống Nhật, Pháp và Hoa Kỳ. Những người trên đây đã chết oan, vì mối đe dọa lớn và thực sự đối với Việt Nam không phải là Nhật, Pháp hay Mỹ là Trung Quốc. Nhật, Pháp và Hoa Kỳ là những quốc gia có lý do thực sự và có khả năng bảo vệ Việt Nam chống Trung Quốc. "Bác và Đảng" đã có những nhận định chiến lược sai lầm kinh khủng gây tai hại vĩ đại cho dân Việt Nam!

Hai là giới quân sự Việt Nam đang làm ngoại giao. Câu hỏi mà ta có quyền tưởng tượng là dưới một hình thức nào đó và trong một lúc nào đó, họ đặt với các giới cầm quyền Nhật, Pháp và Mỹ, nhứt là giới quân nhân: nếu chúng tôi nắm chính quyền ở Việt Nam, thiết lập một chế độ quân nhân trong thời gian tới đây và sẵn sàng "đi" với các ông thì các ông có chấp nhận và ủng hộ chế độ đó không? Nói một cách khác, họ đang dò la phản ứng của các cường quốc về sự thiết lập một chính phủ quân nhân ở Việt Nam trong thời gian sắp tới đây... Trước kia, về việc này, lãnh tụ DCSVN đi Moskwa và Bắc Kinh. Nay họ đi Tokyo, Paris và Washington. Thật là các tấm biển chỉ đường đã bị họ lật ngược. Không biết họ có thực thà nói rõ cho dân chúng Việt Nam biết như vậy và xin lỗi quốc dân hay không?

**Tôn Thất Thiện**  
Ottawa, 20/4/97

## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm  
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: Âu châu 200 FF  
hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

**THÔNG LUẬN**  
**124 bis, rue de Flandre**  
**75019 Paris, FRANCE**

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Đức:

**Ông Nguyễn Thanh Lương**

Habsburgerallee 104  
60385 Frankfurt aM.  
Tel: 069-4940048  
Fax: 069-443913

và thanh toán tiền  
mua báo dài hạn  
(60 DM/năm) vào trương mục:

**Frankfurt Volksbank e G**  
**THANH LUONG, NGUYEN**  
**Konto-Nr: 00 77 70 82 94**  
**Bankleitzahl: 50 19 00 00**

## THÔNG LUẬN

### Ấn bản Hòa Lan

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam:  
Stichting Mensenrechten voor Vietnam

Giá báo một năm: 55 gulden,  
xin chuyển vào  
trương mục của hội: giro nr 6234112.  
Postbus 40083

**Thông Luận hoan nghênh**  
**mọi ý kiến đóng góp**  
**mọi ủng hộ tài chánh**  
**và cảm ơn quý vị cổ động**  
**để phổ biến nó**

# Tánh bẩm sinh và tánh hấp thụ được

Diệp Tường Bào

Cuối tháng hai vừa qua, tin một nhóm nhà nghiên cứu Tô Cách Lan "chiết sanh" [1] được một con cừu cái đã làm chấn động dư luận thế giới, bắt buộc một số lãnh tụ quốc gia như các tổng thống Clinton và Chirac hoặc thủ tướng Major phải lấy thái độ [2]. Lý do đây là lần đầu tiên, một thí nghiệm như thế thành công với một loài vật có vú, khiến viễn tượng nó được áp dụng một ngày nào đó trên con người bỗng nhiên trở thành thực tế. Những lo âu của các nhà trí thức và lãnh tụ quốc gia chủ yếu quay quanh ba điểm: con người sử dụng phương pháp này để thực hiện chủ nghĩa ưu sinh, tức sản xuất những hậu duệ với những đặc tánh ấn định; con người dùng kỹ thuật sanh sản vô tánh để tạo lập những "bồn phụ" nhằm dùng chúng như những trữ lượng bộ phận; một kẻ độc tài lợi dụng khả năng tái tạo nhằm kéo dài nền thống trị của mình.

Nền tảng của các sợ hãi là sự kiện lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, con người có phương tiện làm chủ kiểu gien của những hậu duệ, khiến khả năng người không chế người trở nên trọn vẹn. Tuy nhiên, nếu chúng ta nghiên cứu một cách cận kề nội dung của những yếu tố hợp lại thành một cá thể, chúng ta sẽ thấy rằng vấn đề không đơn giản và đó đó không khủng khiếp như chúng ta tưởng. Thật vậy, những đặc tánh của một cá nhân chỉ tùy thuộc gia tài di truyền ở một phần nào đó, còn lại là do cuộc sống tạo dựng. Kể cả trên bình diện thể xác, bộ gien chỉ quy định một phần lớn dáng hình của một cá thể nhưng không chỉ huy tất cả. Sự phát triển của những bộ phận chẳng hạn, vừa do những yếu tố di truyền vừa là thành quả của lối sống, bằng chứng là sự tăng trưởng tầm vóc của những dân tộc đã đạt tới tình trạng sung túc. Thành tích của các nhà thể thao không chỉ nhờ những đặc thù thể xác mà còn do phương thức huấn luyện, kinh nghiệm của những cuộc tranh đấu, kể cả môi trường giáo dục từ thuở thơ ấu: gần đây, các nhà khoa học đã khám phá vai tuồng của những xoa bóp và vuốt ve mà con người nhận được khi còn bé với khả năng phối hợp cơ hệ. Thành quả của võ sĩ quyền Anh Tyson nhờ những đặc thù thể xác của nhà vô địch, cũng như một ý quyết chiến thắng bắt nguồn từ một tuổi trẻ khôn khổ. Tóm lại, hai cá thể với những bộ gien

đồng nhứt nhưng với hai quá trình riêng biệt, sẽ phát triển những tài năng khác nhau.

Điều đó còn rõ ràng hơn khi nói đến quá trình hình thành của những cá tánh vì chúng là tập hợp của những đặc tánh tạo thành hơn là bẩm sinh. Vai tuồng của các gien chỉ là điều khiển việc thiết lập hệ thống thần kinh về mặt thể xác, nhưng phương cách tổ chức nó, phát triển nó và vận dụng nó tùy thuộc ở nền giáo dục cũng như những kinh nghiệm và sáng chế cá nhân. Trường hợp những anh chị em tánh tình khác nhau không phủ nhận xác định này. Nghiên cứu vấn đề một cách tỉ mỉ, chúng ta sẽ thấy rằng thực ra không bao giờ có hai đứa con được cha mẹ nuôi nấng một cách hoàn toàn giống nhau: tùy theo thứ bậc, giới tính của nó, cũng như tình huống tâm lý, tri thức và vật chất vào lúc đó của cha mẹ, mỗi đứa con sẽ tiếp nhận một nền giáo dục riêng biệt. Cuối cùng thì hoàn cảnh xã hội - thầy giáo, bạn bè, quen biết nghề nghiệp, ... - kết thúc phân biệt lộ trình của từng cá nhân. Trên cơ sở đó, chúng ta có nhiều lý do để nghĩ rằng một dòng vô tính của một kẻ độc tài không bắt buộc lặp lại nhân cách hung bạo của "bồn chánh". Chúng ta hãy nhớ đến tất cả những điều kiện lịch sử và xã hội bi thảm đã phải kết hợp với tất cả những khổ đau và thất vọng cá nhân để sản xuất một Mao Trạch Đông, một Lê Đức Thọ ... Bởi vậy, có nhiều triển vọng là một dòng vô tính của Hitler sanh trưởng trong nước Đức giàu mạnh và hiền hòa đương thời sẽ phát triển một nhân vật khác hẳn với "bồn nguyên" đã lớn lên trong bối cảnh nghèo khổ và tui nhục của Cộng hòa Weimar. Rất có thể là một Hồ Chí Minh trưởng thành vào cuối thế kỷ hai mươi sẽ có đủ thông minh để rút tĩa bài học lịch sử thế giới và từ đó cổ võ cho dân chủ đa nguyên và kinh tế thị trường thay vì chuyên chính vô sản và kinh tế kế hoạch! Bản chất của luật tiến hóa là những sinh vật càng tiên tiến càng có một phạm trù tự do rộng lớn đối với tánh bẩm sinh. Là thượng đỉnh của cái thang loài vật, con người chỉ tùy thuộc ở kiểu gien về mặt thể xác, lương tâm của mỗi cá nhân là thành quả của tất cả những kinh nghiệm của từng bước tiến trên một con đường luôn luôn là độc đáo.

Xã hội học những tâm tánh (*sociologie des mentalités*) là môn học tra cứu câu hỏi về tánh bẩm sinh và tánh tập thành trên bình diện các nền văn minh. Vào đầu thế kỷ 20, nhà xã hội học Weber giải thích sự phát triển của chế độ tư bản tại các nước Anh và Huê Kỳ qua tinh thần đạo Tin lành ... trước khi những quốc gia Công giáo như Pháp hoặc Ý, tới phiên họ vươn lên. Giờ đây, có những chế độ chuyên quyền Đông phương sáng chế khái niệm "giá trị Á châu" để biện minh cho các nền chuyên chế. Điều đáng tiếc, là một số nhà trí thức vì vụ lợi hoặc thiếu hiểu biết châu Á đã bỏ sung lý thuyết này. Những người này để những thành quả kinh tế Á châu làm chóa mắt đến nỗi quên rằng Tây phương cũng đã xây dựng sự tiến bộ trên những đức tánh gọi là Khổng giáo: cần mẫn, tiết kiệm, tập thể, v.v. Những nước như Mỹ, Pháp, Anh hoặc Đức đã không trở thành những cường quốc nếu các dân tộc ở những nơi ấy đã lười biếng, bất kỷ luật hay cá nhân! Ngược lại, chúng ta cũng không nên đánh giá một cách vội vã rằng những thái độ độc lập, yêu sách, bất tuân là những đặc tánh Tây phương vì đúng hơn chúng là kết quả của những tiến bộ kinh tế, văn hóa và xã hội. Người ta chưa có đủ kinh nghiệm để khẳng định rằng tinh thần gia đình là một đặc tánh "bẩm sinh" Á châu hơn là một bắt buộc để tồn tại ở những xã hội chưa có hệ thống an sinh xã hội. Chúng ta còn phải chờ đợi một vài thế hệ lớn lên tại những nước Đông phương phát triển hoặc ở các cộng đồng Á châu hải ngoại, để có thể kết luận rằng tinh thần chung thủy là thuộc bản chất người Á Đông chứ không vì tình trạng lệ thuộc kinh tế của phái nữ ở những xã hội Đông phương trước đó.

Dường như những người chủ trương thuyết tương đối văn hóa (*relativisme culturel*) cũng đã không nghiên cứu kỹ càng trường hợp của những quốc gia đã bị chia cắt như Đức, Cao Ly, Việt Nam và Trung Hoa. Những nước này có thể coi như những anh em ruột thịt đã lấy những con đường trái nhau. Trên địa hạt kinh tế cũng như chánh trị, chúng chứng minh rằng không có một tiền đề văn hóa nào có thể cản trở sự tiến bộ của một dân tộc khi nó đã lấy những lựa chọn đúng đắn. Về mặt kinh tế và kỹ thuật, sự khác biệt giữa

các anh em thù địch quá rõ ràng. Trong khi Bắc Triều Tiên chìm đắm trong nạn đói ăn, Nam Hàn bước vào hàng những quốc gia hậu kỹ nghệ, dần đầu thế giới trong một số địa hạt kỹ thuật cao cấp. Kể cả một nước như Đông Đức xưa là tử kính kỹ thuật của khối xã hội chủ nghĩa, cũng tỏ ra vô cùng lạc hậu khi so với Tây Đức.

Về mặt chính trị và xã hội, các quốc gia này là những bằng chứng để xác định rằng không có một nền tảng văn hóa nào có thể cấm cản một dân tộc lựa chọn tự do thay vì nô lệ, trí tuệ thay vì ngu muội. Tây Đức đã tỏ ra một học trò dân chủ xuất sắc dù rằng trước đó có những vị khoa bảng đã dựa trên một số dữ kiện văn hóa vô vắn để tiên đoán rằng tinh thần uy quyền thuộc tâm tánh người Đức. Đài Loan và Đại Hàn là những trường hợp làm nổi bật tánh cách nguy hiểm của các lập luận cho rằng dân chủ phương Tây không phù hợp với bản chất Á Châu. Đáng được lưu ý là lập luận này luôn luôn do những tập đoàn cầm quyền đề ra chứ không bao giờ xuất phát từ dân chúng. Điều ngược đời là họ chính là những thành phần đã không ngần ngại vận dụng những chủ nghĩa Tây phương và chà đạp tất cả những phong tục Á châu để chiếm đoạt quyền hành. Chính quyền Bắc Kinh và Hà Nội phục hồi Khổng Tử nhằm chính thống hóa những nền độc tài không còn chính nghĩa nhưng ý thức hệ chính thức ở Trung Quốc cũng như Việt Nam đã và vẫn là tư tưởng của "các ông Tây nhiều râu". Thực là một điều mỉa mai khi chủ tịch Suharto hay thủ tướng Mahathir viện dẫn những giá trị Á châu để duy trì chế độ chuyên chế trong lúc quốc giáo của hai nước Nam Dương và Mã Lai Á là một tín ngưỡng đến từ A Rập.

Một cách nghiêm chỉnh hơn, chúng ta phải khẳng định rằng chỉ có hai phương thức tổ chức xã hội. Nhân sinh quan của các chế độ độc tài, cho dù chúng mang tên cộng sản, phát xít hoặc quân chủ, là xem các quyền chúng như những đám đông ngu dốt không thể - và không nên - cải tiến, luôn luôn phải được chỉ huy bởi một nhóm người tự cho là sáng suốt hơn, nhưng thực ra chỉ là hung bạo và ma giáo hơn. Ngược lại, dân chủ là phương thức tổ chức xã hội lấy niềm tin ở nhân dân làm kim chỉ nam và nguyên tắc bình đẳng làm nền tảng. Người dân lựa chọn những gì mình tin, đường lối của đất nước mà mình nghĩ là đúng và đội ngũ thực hiện hoài bão của số đông. Nguyên tắc đa số bắt nguồn từ niềm

tin ở sự ngang hàng tiên nghiệm giữa các công dân, các tín ngưỡng, các tập thể. Điều đó có nghĩa là mỗi con người có quyền suy nghĩ, có quyền phát biểu những gì mình suy nghĩ, có quyền tranh thủ những gì mình phát biểu. Ngược lại, không có một tư tưởng, một tín ngưỡng, một chính sách nào có thể coi là tốt hay trước khi được chứng minh, là bắt buộc trước khi được chấp thuận. Mặt khác, vì dân chủ cho phép tối đa người dân tham gia việc nước, nó là chính thể duy nhất bảo đảm sự ổn định xã hội thực sự. Con người càng có tinh thần kỷ luật nếu luật lệ được lựa chọn một cách tập thể thay vì do một nhóm nhỏ quyết định. Người dân càng tôn trọng của chung nếu có niềm tin nó không bị một tập đoàn biến thành của riêng. Các dân tộc Á châu nói chung và Việt Nam nói riêng, không nên rơi vào cạm bẫy của những chế độ độc tài lợi dụng tinh thần bài ngoại để làm họ xa lánh dân chủ bằng cách gán cho nó nhãn hiệu một sản phẩm Tây phương. Trước hết, chúng ta phải có can đảm thừa nhận rằng tới lúc nào một dân tộc còn bị nô lệ, danh dự quốc gia không thể có ngoài công cuộc giải phóng dân tộc. Tới khi nào người Việt Nam chưa hưởng được những quyền con người cơ bản, còn phải sống dưới sự sợ hãi một nhà nước bất công và tùy tiện, còn phải chịu những quyết định ngu dốt và phi nhân của một tập đoàn bất chính, niềm tự hào dân tộc chỉ có thể nằm ở công cuộc tranh đấu giành tự do. Sau đó, chúng ta phải dứt khoát khẳng định rằng dân chủ không có tánh chất ngoại bang hơn y khoa, vật lý hay toán học. Khước từ dân chủ vì nó đã hình thành trước tiên ở Tây phương vô lý như từ chối những khám phá khoa học nào đã do người da trắng thực hiện. Thái độ đúng đắn duy nhất để phục hồi danh dự quốc gia là mau sớm tiếp thu và thực thi dân chủ hầu trả quyền tự chủ cho mỗi công dân để cho kỹ năng của mọi người Việt Nam tự do được phát triển.

Nhắc đến số phận của những quốc gia đã bị phân chia, người dân chủ Việt Nam không khỏi bồi ngùi nhận xét nước ta là trường hợp duy nhất mà phe quốc gia bị phe cộng sản thôn tính. Điều đáng tiếc là hơn hai mươi năm sau biến cố 1975, còn quá ít người Việt Nam có can đảm nhìn thẳng sự thực để rút tĩa bài học cho tương lai. Ngược với những gì các đầu óc phục thù tuyên bố, Việt Nam Cộng hòa đã không bị tiêu diệt vì đã bị Mỹ bỏ rơi nhưng vì tánh chất tồi dở và thối nát của bộ máy

lãnh đạo. Tây Đức, Đại Hàn và Đài Loan là những trường hợp chứng minh rằng Huê Kỳ sẵn sàng trả cái giá chánh trị và kinh tế cần thiết để giúp đỡ những chế độ đồng minh tồn tại nếu chúng chứng tỏ một khả năng sống còn tối thiểu. Sau chuyến thăm viếng Trung Quốc của tổng thống Nixon vào năm 1972, mục tiêu chủ yếu của chính sách ngoại giao Huê Kỳ vào lúc đó là tiến gần với Trung Quốc để ngăn chặn Liên Xô. Vì thế, nếu Mỹ đã phải thí một con tốt trên bàn cờ quốc tế, đó đã phải là Đài Loan hoặc Nam Hàn chứ không phải là Miền nam Việt Nam, nhất là trong thâm tâm Bắc Kinh không muốn nước ta được thống nhất kể cả qua thắng lợi của Bắc Việt. Thực ra, Mỹ đã phải bỏ Việt Nam Cộng hòa vì họ không tin rằng thể chế này không thể sống được cho dù nó được ủng hộ cách mấy : muốn chế độ Sài Gòn tồn tại, người Mỹ không những vẫn phải viện trợ Miền nam Việt Nam mà lính Mỹ còn phải tiếp tục tranh đấu và tử trận bên cạnh quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Để xây dựng tương lai, dân Việt nói chung và tuổi trẻ nói riêng cần có những nhận định can đảm và khách quan về lịch sử, để không làm với các lý có nguy trang quá khứ nhằm cứu vớt hình ảnh của thành phần đã có trách nhiệm về những thảm họa quốc gia. Từ đó, có những dự án tích cực, không luẩn quẩn trong những sai lầm của quá khứ vì như một con người, mỗi dân tộc có tiềm năng vượt lên trên những di sản để tạo dựng tương lai của mình. Riêng đối với chúng tôi dự án đó là xua đuổi tai họa của hận thù bằng cách thực thi Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc và phủ nhận số phận nô lệ bằng cách tranh đấu để xây dựng Dân chủ Đa nguyên trên đất nước Việt Nam.

#### Diệp Tường Bào

[1] Danh từ *clone* mà người Anh và người Pháp dùng để diễn tả việc sản xuất một sinh vật từ một bộ phận của một cá thể, bắt nguồn từ chữ Hy Lạp *klon* có nghĩa là "cành". Chúng tôi áp dụng phương thức khái quát này cho chữ Việt Nam "chiết", trước đó chỉ dùng cho giới thực vật.

[2] Ngày 29-4-1997, tổng thống Chirac sau khi đã tham vấn Ủy ban Quốc gia Đạo đức cho các Khoa học về Đời sống và Sức khỏe của Pháp, tuyên bố rằng ông "*kết án mạnh mẽ và dứt khoát việc chiết sanh con người [vì] nó là một xâm phạm hạ thấp phẩm chất con người*". Ông mong muốn sự ngăn cấm này được thi hành trên toàn cầu.



# Kết hợp tranh đấu nhân quyền với tranh đấu dân chủ

Trần Thanh Hiệp

Tình hình trong nước có vẻ chớm bắt đầu ngột ngạt trở lại. Tự cho rằng thế ngoại giao tạm thời đã được củng cố đồng thời cũng để chặn đứng phong trào đòi dân chủ bằng đường lối hòa bình đang thành hình ở ngay trong lòng chế độ, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam lại để lộ bộ mặt độc tài toàn trị mà ít lâu nay họ cố che giấu.

Theo tin của hãng thông tấn Reuter đánh đi từ Hà Nội, nhà cầm quyền Việt Nam vừa chuẩn bị một cơ sở pháp lý mới để cơ quan hành chính, không cần dựa vào quyết định của cơ quan tư pháp, được quyền "quản chế" những ai mà công an liệt vào hạng "nguy hại cho an ninh quốc gia" vì đã "làm mất trật tự xã hội".

## Độc tài hiện nguyên hình

Cũng vẫn theo nguồn tin trên thì cơ sở pháp lý ấy là một "Nghị định" (decree) của chính phủ. Trong khi chờ đợi biết rõ ai là tác giả nghị định ấy, hãy tạm không bàn tới tính hợp hiến hay không hợp hiến của nó. Và lại trong hệ thống pháp luật cộng sản, làm gì có thứ bậc qui phạm (hiérarchie des normes) rõ ràng. Tuy miêng quảng cáo rầm rộ cho cái gọi là "nhà nước pháp quyền" (mập mờ đánh lộn con đen với các loại Etat de droit, Rechtsstaat v.v... của dân chủ phương Tây) nhưng trong thực tế những người cầm quyền cộng sản Việt Nam vẫn bám lấy những nguyên lý chuyên chính vô sản là nắm trọn trong tay tất cả mọi quyền hành để độc đoán cai trị hơn cả vua chúa ngày xưa. "Đổi mới", "pháp quyền", "dân chủ xã hội chủ nghĩa" loanh quanh một hồi rồi đầu vẫn vào đó. Chính quyền ngày nay, dù đã hội nhập vào thế giới văn minh, vẫn giống như chính quyền trong rừng ngày trước, muốn bắt ai thì bắt, muốn giam ai thì giam. Xưa thì nại có "chiến tranh giải phóng", nay thì viện lẽ "ổn định xã hội", "an ninh quốc gia". Rút lại vẫn chỉ là những thủ đoạn chuyên chế, độc tài, phát xít, xít ta lin nít đã hoàn toàn lỗi thời. Những thủ đoạn kỳ quái, đảo lộn, ngược đời kiểu "đêm giữa ban ngày", đúng như tựa đề cuốn hồi ký của một người đã may mắn sống sót và ra thoát khỏi cái thế giới

"đêm" ấy để nói lên sự thật.

## Vi phạm nhân quyền, trước đã rõ nay càng rõ hơn

Nói theo kiểu bình dân, những người cộng sản khôn nhưng không ngoan! Họ tưởng lầm rằng mượn những từ hoa mỹ "an ninh quốc gia" để che đậy ý đồ độc tài toàn trị là có thể dễ dàng đánh lừa được dư luận. Nhưng thế giới văn minh ngày nay không phải là những mặt khu ngày xưa. Ngày 24-9-1982, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã tham gia hai Công ước quốc tế về các nhân quyền mà không có một dè dặt (réserve) nào. Việc tham gia này có hiệu lực kể từ ngày 24-12-1982. Khác với bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Pacte international relatif aux droits civils et politiques) có hiệu lực như những luật quốc tế ràng buộc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam là người đã tham gia. Công ước này đặt ra cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam nhiều nghĩa vụ phải thi hành không thể nại có này có nọ để lẩn tránh, hay xuyên tạc, sang đoạt, giảm bớt hoặc hủy bỏ. Nói tổng quát, tham gia Công ước này, nhà cầm quyền cộng sản bắt buộc phải coi mỗi người dân là một "con người" với đầy đủ nhân phẩm của nó nghĩa là có một loạt quyền để có thể sống một đời sống tự do, bình đẳng, dưới sự che chở của luật pháp. Căn cứ vào Công ước nói trên mà xét, việc nhà cầm quyền cộng sản quản chế công dân bằng biện pháp hành chính quả là một vi phạm trầm trọng Công ước ấy.

Thật vậy, điều 2 phần II của văn bản quốc tế này định rằng:

*"Mỗi quốc gia thành viên của Công ước này cam kết tôn trọng và bảo đảm cho mọi người trong phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền pháp lý của mình các quyền đã được công nhận trong Công ước này, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hoặc mọi quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc và xã hội, tài sản, dòng dõi hoặc các điều kiện khác".* Mặt khác, điều 5 cũng của phần II, nói rõ rằng:

*"1. Không được phép giải thích bất kỳ*

*một qui định nào của Công ước này để qua đó có hàm ý tạo cho một quốc gia, một nhóm người hoặc một cá nhân có được một quyền nào đó để tiến hành những công việc hoặc hành động nhằm mục đích hủy bỏ bất kỳ quyền và tự do nào được công nhận trong Công ước hoặc nhằm giới hạn những quyền và tự do đó quá mức độ qui định trong Công ước.*

*2. Không được phép hạn chế hoặc hủy bỏ các quyền cơ bản của con người đã được công nhận hoặc hiện tồn tại ở một quốc gia thành viên của Công ước này trên cơ sở luật, điều ước, các qui định pháp luật hoặc tập quán với cơ là Công ước này không công nhận những quyền ấy hoặc công nhận ở một mức độ thấp hơn".*

Hai điều 2 và 5 này không cho phép nhà cầm quyền cộng sản tùy tiện đặt ra hay giải thích méo mó luật pháp để xâm phạm nhân quyền của mỗi công dân dù các công dân đó bất đồng chính kiến với người cộng sản, khác tôn giáo với người cộng sản. Cộng sản lại cũng không thể đưa ra chiêu bài "truyền thống dân tộc" để thoái thác không thi hành những nghĩa vụ mà Công ước đã qui định như trên. (Tuồng cũng nên nói thêm là cộng sản Việt Nam không thể đồng hóa mình với cộng sản Trung Quốc vì Trung Cộng nại có không công nhận tư cách đại diện của Trung Hoa Quốc Gia - năm 1966 đã ký vào Công ước - nên tự coi là không có nghĩa vụ thi hành Công ước).

Nhà cầm quyền cộng sản có thể nại lý do "an ninh quốc gia" để xâm phạm "một cách hợp pháp!" quyền của các công dân - nói khác đi, để đàn áp đối lập - được không?

Không được! Câu trả lời có thể dứt khoát ngay như vậy.

Trước hết, như điều 4 của Công ước đã qui định chỉ khi nào có một "tình trạng khẩn cấp, đe dọa sự sống còn của quốc gia" đã được ban bố thì mới có thể đi ngược lại, nghĩa là ngưng thi hành những điều khoản của Công ước. Đây không phải là trường hợp của Việt Nam, trước mắt. Trong tương lai, Việt Nam cũng không ở trong triển vọng bị lâm vào một tình trạng khẩn cấp. Không có chiến

tranh, không có thiên tai v.v... đời sống ở Việt Nam hiện nay đang diễn ra một cách bình thường. Tại sao phải ngưng thi hành Công ước?

Và lại ngay dù cho có "tình trạng khẩn cấp" chẳng nữa, nhà cầm quyền Việt Nam một mặt chỉ có thể lấy những biện pháp bất thường nào "*không trái với những nghĩa vụ khác, xuất phát từ Luật quốc tế và không chứa đựng nội dung phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc xã hội*", mặt khác cũng vẫn phải tôn trọng những *nhân quyền cơ bản* đã được liệt kê trong điều 6, 7, 8 (các đoạn 1 và 2), 11, 15, 16 và 18. Đó là những quyền "*được sống*", "*không bị tra tấn... đối xử hoặc bị áp dụng hình phạt một cách tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc nhục hình...*", "*không bị bắt làm nô lệ... làm nô dịch*", "*không thể bị kết án phạm tội hình sự vì một hành động hoặc bất hành động không phải là tội phạm theo luật quốc gia hoặc luật quốc tế vào thời gian xảy ra hành vi đó*", "*tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo...*" (1). Muốn xé rào để có cơ sở pháp lý đàn áp đối lập, nhà cầm quyền cộng sản phải vượt qua loạt khóa an toàn vừa kể. Điều quá hiển nhiên là nhà cầm quyền cộng sản khi ban hành nghị định "quản chế" đã không vượt qua được bất cứ khóa an toàn nào. Nhưng họ cứ tri tình dày xéo lên những cam kết tuân thủ những qui phạm của Luật quốc tế.

Như vậy là những hành động vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản, trước đã rõ nay lại càng rõ thêm. Không một luận cứ pháp lý nào có thể biện minh cho những hành động vi phạm ấy. Vấn đề được đặt ra cho những người dân chủ Việt Nam ở trong cũng như ở ngoài nước, là phải đối phó cách nào cho có hiệu quả với tập đoàn cầm quyền bất chấp luật pháp ấy?

### **Tăng cường và nâng cao phẩm chất tranh đấu nhân quyền**

Việc tranh đấu chấm dứt bạo quyền là một vấn đề hết sức phức tạp nhưng lại dễ bàn luận. Ai cũng có cơ sở lập trường, có sẵn kế hoạch, chiến lược, chiến thuật.

Ở đây tuyệt đối không bàn suông, chỉ có một số nhận định rất giới hạn vào phạm vi luật học và chỉ nhắm vào hành động thực tế, cụ thể mà một số người Việt ở ngoài nước có thể tiến hành. Đó là việc tranh đấu nhân quyền.

Trong những năm 80, dư luận người Việt ở ngoài nước hồi hộp theo dõi tin tức

vụ "kiện" cộng sản vi phạm nhân quyền trước Liên Hiệp Quốc. Thật ra "kiện" cũng chỉ là một cách nói - cường điệu - để diễn tả công việc chống đối bằng luật pháp khi không có cách chống đối nào khác. Thời gian qua đã cho thấy đi "kiện" như vậy là đã đi đến đâu. Về điểm này, thiết tưởng không nên quá khe khắt mà cũng đừng quá dễ dãi. Công bình mà nói, không phải ai cũng có thể trực tiếp lên tiếng trước diễn đàn của Liên Hiệp Quốc. Nhưng mặt khác, không phải là cứ lên tiếng trước diễn đàn ấy là giải quyết xong vấn đề chuyên chế tại Việt Nam. Nếu chỉ cần có bấy nhiêu thôi thì những tiếng nói của một số không nhiều người Việt Nam từng cất lên (trong số đó có tác giả bài viết này) tại Mỹ, Áo, Thụy Sĩ v.v... để đọc những bản cáo trạng nghiêm khắc lên án cộng sản, đã mang lại từ lâu dân chủ cho nước này rồi! Thế mà bạo quyền chẳng những vẫn còn tại vị mà lại ngày càng "trụ" vững trên ngôi chuyên chế.

Chẳng lẽ vì vậy mà những người chống đối bạo quyền ấy đành bó tay sao? Phải duyệt xét lại việc làm đã qua để tìm những cách đối phó mới. Về điểm này, sẽ không có nhiều giải pháp. Cũng lại phải đi "kiện" nữa mà thôi, chữ "kiện" hiểu theo nghĩa thật rộng của nó.

Sự thực, đứng về mặt luật quốc tế mà nói, trong hiện tình, người Việt Nam nạn nhân của bạo quyền cộng sản không có một tổ quyền nào trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc khả dĩ có thể mang lại cho mình những phán quyết như loại phán quyết của tòa án. Tuy nhân quyền được Liên Hiệp Quốc đề cao, được nhiều văn bản luật quốc tế qui định và bảo vệ nhưng thủ tục để cho các nạn nhân bị chà đạp nhân quyền khiếu nại lại rất giới hạn và ít hiệu quả. Trong cơ chế của Liên Hiệp Quốc có 5 cơ quan, với những thẩm quyền rộng hẹp khác nhau, có thể thụ lý và giải quyết các vấn đề nhân quyền. Đó là Hội Đồng Bảo An, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, Ủy Hội Nhân Quyền, Ủy Ban Nhân Quyền và Cao Ủy Nhân Quyền (2). Hãy gạt ngay sang bên Hội Đồng Bảo An và Đại Hội Đồng LHQ, vì hai cơ quan này ở ngoài tầm vận động trong lúc này của người Việt Nam, nạn nhân bạo quyền cộng sản. Cao Ủy Nhân Quyền, mới thiết lập được hai ba năm nay, không coi vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam có giá trị ưu tiên. Trong số hơn 30 quốc gia mà ông đã viếng thăm từ khi nhậm chức, không thấy có nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ủy Ban Nhân Quyền là

cơ quan mà Công ước quốc tế về quyền dân sự chính trị lập ra để giải quyết những vụ vi phạm nhân quyền trái với Công ước này. Oái oăm thay, cộng sản Việt Nam tuy có tham gia Công ước nhưng lại không tham gia Hiệp định thư thứ nhất phụ đính Công ước này nên Ủy Ban không có thẩm quyền xét khiếu nại của các nạn nhân Việt Nam. Chỉ còn Ủy Hội Nhân Quyền với thủ tục gọi là "Thủ tục 1503" (1503 là số thứ tự nghị quyết của Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội ngày 27-5-1970 qui định thủ tục xét đơn khiếu nại về những sự vi phạm nhân quyền và những quyền tự do cơ bản) là nơi độc nhất để các nạn nhân Việt Nam mất nhân quyền có thể kêu cầu. Nhưng thủ tục hiem hoi này lại rất nhiều khe vì không phải ai muốn kêu cầu cũng được và muốn kêu cầu ra sao thì kêu. Nó đòi hỏi một số điều kiện về hình thức cũng như về nội dung để hành sử (trong một dịp khác xin bàn kỹ hơn). Cũng may là nước Việt Nam đã bị ghi vào sổ đen vì những vi phạm nhân quyền (đây là công tranh đấu mấy chục năm qua của những người Việt tị nạn cộng sản) nên tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc ở Genève, tiếng nói của những nạn nhân Việt Nam vẫn còn có cơ hội liên tục cất lên.

Nếu muốn dựa vào các Công ước quốc tế về nhân quyền để tranh đấu cho nhân quyền thì trong tương lai phải biết góp gió thành bão, nâng cao phẩm chất cuộc tranh đấu ấy cho thích hợp với môi trường quốc tế chứ không phải cho riêng "cộng đồng người Việt hải ngoại". Những chiến sĩ dân chủ kiên cường trong nước đang bị đe dọa trước mắt với nghị định "quản chế" mà bạo quyền vừa ban hành. Những người dân chủ Việt Nam ở ngoài nước cần tỏ và phải tỏ ra có khả năng ứng cứu, yểm trợ người dân chủ ở trong nước. Kết hợp được chặt chẽ hai cuộc tranh đấu này là sớm đặt được nền móng cho một nước Việt Nam dân chủ trong tương lai.

### **Trần Thanh Hiệp**

(1) Những đoạn trích dẫn Công ước quốc tế về quyền dân sự chính trị, viết chữ ngả, là theo đúng bản dịch của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam để không còn phải bàn cãi rằng dịch sai hay đúng đối với người cộng sản.

(2) Để khỏi lẫn lộn khi dịch ra tiếng Việt, chúng tôi dành những chữ "Hội Đồng" cho "Conseil", "Ủy Hội" cho "Commission", và "Ủy Ban" cho "Comité".

## Chiến tranh Việt Nam như thế nào?

Trong hai ngày 17 và 18-4-1997, tại Trung Tâm Nghiên Cứu về Việt Nam ở thành phố Lubbock, Texas (Hoa Kỳ), các nhà nghiên cứu và giảng dạy lịch sử các trường đại học lớn ở Mỹ đã mở cuộc hội thảo về đề tài "dạy về chiến tranh Việt Nam như thế nào" cho sinh viên.

Texas là tiểu bang lớn thứ hai của Hoa Kỳ về diện tích và dân số, nổi tiếng về dầu hỏa, bông vải và nuôi bò, nay là nơi thu hút các học giả, nhà nghiên cứu về Việt Nam. Tại thành phố Lubbock, từ hai năm nay đã xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu Về Việt Nam do giáo sư tiến sĩ James Reckner làm giám đốc, gắn liền với Trường đại học lớn Texas - Tech, có 30.000 sinh viên. Gần đây, Kho Lưu Trữ Đông Dương (Indochina Archives) đã được chuyển từ San Francisco (California) về Trung Tâm Việt Nam ở Lubbock và giáo sư Douglas Pike, người có công sưu tầm tài liệu quý này đã nhận nhiệm vụ đồng giám đốc trung tâm Lubbock nói trên.

Đề tài chiến tranh Việt Nam rất phong phú, với một khối lượng đồ sộ hơn 15.000 tài liệu lịch sử, hồi ký, truyện ngắn, tiểu thuyết, bàn luận... từng xuất bản ở Hoa Kỳ, với một kho biên bản, nghị quyết, điều trần của chính phủ, Quốc hội, Ngũ giác đài; một kho phim, ảnh, video nhiều không sao kể xiết... Nhiều tài liệu tiếng Việt (sách, báo, thư, điện tín, phim, ảnh... của hai miền Nam Bắc) cũng được lưu giữ chu đáo ở đây.

Từ sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, quan điểm nghiên cứu của các học giả, nhà nghiên cứu, giáo sư sử học Mỹ - thời chiến tranh thuộc về phái điều hậu hay phái bồ câu - đã gần nhau hơn trước, tuy vẫn còn khá nhiều vấn đề cần đi sâu nghiên cứu, thảo luận, làm sáng tỏ thêm.

Sáng 18-4, sau buổi khai mạc hội

thảo, gần 200 giáo sư đến từ khắp Hoa Kỳ đã nghe giáo sư Douglas Pike, đồng giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Về Việt Nam, trình bày về những quan điểm nghiên cứu cuộc chiến tranh ở Việt Nam và việc lưu trữ các tài liệu, tư liệu lịch sử.

Đô đốc Elnor Zumwalt từng là tư lệnh hành quân của hải quân Mỹ thời chiến tranh Việt Nam đã đề xuất một số quan điểm về chiến tranh Việt Nam - một cuộc chiến tranh gây nhiều bàn cãi quyết liệt trong xã hội Mỹ, thái độ nghiên cứu khoa học và một vài bài học cần rút ra từ cuộc chiến tranh ấy, nhằm giữ hòa bình, phát triển tự do dân chủ trên thế giới, giải quyết các cuộc xung đột quốc tế.

Ông Bùi Tín - khách mời của Trường Đại Học Texas - Tech và Trung Tâm Nghiên Cứu Về Việt Nam - đã phát biểu ý kiến nêu rõ: Hoa Kỳ đã thất bại vì đã ủng hộ một chính quyền được dựng lên từ thời thực dân Pháp, gắn liền với quân viên chính Pháp; quân Mỹ lại đến để cứu quân đội Nam Việt Nam khỏi thất bại; trong khi quân miền Bắc do đảng cộng sản lãnh đạo che dấu bán chất độc đoán và sự gắn bó với phong trào cộng sản quốc tế đằng sau khẩu hiệu yêu nước và độc lập. Về quân sự, Hoa Kỳ có vũ khí trang bị hiện đại của một siêu cường nhưng đã không thích ứng được với một cuộc chiến tranh ở xa, trên một nước nhiệt đới, nền kinh tế nông nghiệp, trong khi hậu phương nước Mỹ chia rẽ, sự đồng thuận trong chính quyền không vững... Sinh viên Mỹ nên tìm hiểu và quý trọng động cơ của cả hai phái điều hậu và bồ câu, vì cả hai phái đều nghĩ rằng mình ủng hộ quyền sống tự do của nhân dân Việt Nam. Sự hòa giải ấy dẫn đến là cả hai phái trong chiến tranh ấy, nay đều ủng hộ sự nghiệp dân chủ hóa và chống độc đoán ở Việt Nam. Chỉ có một

nước Việt Nam thật sự dân chủ, tự do, hòa nhập về mọi mặt với thế giới hiện đại mới trở nên người bạn thiết thân của Hoa Kỳ, mới là một nhân tố hòa bình, hữu nghị và phát triển của khu vực và thế giới.

Tướng Nguyễn Khánh từng là thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa nói rõ việc quân Mỹ đồng đảo vào Việt Nam đã làm cho cuộc chiến tranh thêm phức tạp và bất lợi về chính trị cho Nam Việt Nam, vì người dân đa số là nông dân, từng bị các quân đội nước ngoài xâm chiếm: quân đội Trung Hoa xưa kia, quân đội Nhật, quân Pháp, quân Anh... Nay quân Mỹ vào, với nhiều bom đạn, người dân khó lòng coi đó là bè bạn. Tướng Khánh kể đến một số cuộc tiếp xúc Nam Bắc, cuộc trao đổi thư từ giữa ông và kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, thủ tướng Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam hồi ấy, như một sự kiện để tham khảo.

Giáo sư David Marr đến từ nước Úc đã trình bày một số nét về lịch sử thời Trần, Lê của Việt Nam cũng như công cuộc đổi mới hiện nay ở Việt Nam; về một số đổi mới về kinh tế khá nổi bật nhưng sự dè dặt trong đổi mới về chính trị dẫn đến khủng hoảng của hệ thống ngân hàng và sự e ngại trong đầu tư từ nước ngoài hiện nay...

Một số kinh nghiệm giảng dạy bằng văn học, nghệ thuật, bài hát, triển lãm, chiếu phim, kể chuyện, du lịch... đã được giới thiệu.

Những người lãnh đạo Trung Tâm Nghiên Cứu Về Việt Nam lấy làm tiếc là chính quyền Hà Nội đã không cử người đến dự cuộc hội thảo này. Trong thời gian ở Lubbock, ông Bùi Tín đã có một số buổi nói chuyện với sinh viên cao học về lịch sử và trả lời phỏng vấn của các báo Mỹ ở Texas cũng như hãng vô tuyến truyền hình CNN của Hoa Kỳ.

**Khắc Minh** (Texas)

# Nỗi Buồn Cổ Hương

Chống tham nhũng

Ròng hay Cọp

Thắng Cảnh kỳ lạ

Diễn Biến Hòa Bình

## Chống tham nhũng

**Luật chống tham nhũng:** Đang lúc vui mừng hay tin vấn đề soạn luật chống tham nhũng được đề cập trước Quốc hội thì lại thất vọng khi biết lúc vấn đề vừa được nêu lên có người nhất định đòi "bằng chứng cụ thể lập tức" về tham nhũng. Tưởng nên nhắc lại một lần nữa là không nên lẫn lộn lập pháp với tư pháp.

Nội dung bộ luật thì giao cho ủy ban biên soạn luật chống tham nhũng, tôi chỉ đại khái hiểu rằng tham nhũng thì có hai loại: chủ động và bị động, nói nôm na là đút tiền hoặc ăn tiền hối lộ. Tiền là một thí dụ, có thể tham nhũng bằng đặc ân, đất đai, nhà cửa hoặc những quyền lợi hoặc tài sản khác... Không phải là luật gia, tôi không dám dõng dãi thêm. Khi bộ luật soạn xong thì đến lượt quốc hội biểu quyết.

Đến khi áp dụng, tức là có trường hợp xét xử một cá nhân - hay tập thể - về tội tham nhũng thì chính lúc ấy mới nói đến bằng chứng. Lập pháp và tư pháp được tách ra rõ ràng để bảo vệ công lý một cách hiệu quả.

Đây là một ưu điểm căn bản của dân chủ thật sự, rất hữu hiệu và cũng có lẽ là phương tiện độc nhất để ngăn chặn sự lạm quyền của các Tổng thống, Thủ tướng, Bộ trưởng...

Khi các ông lớn ở các nước Pháp, Nhật, Đại Hàn... bị cách chức, ở tù... là cũng nhờ luật lệ rõ ràng (lập pháp) và được thi hành nghiêm chỉnh công minh (tư pháp).

**Di độc trị độc:** Người xưa thường nói "Di độc trị độc". Liệu phương thức này có thể áp dụng cho "dịch tham nhũng" đang diễn biến hiện tại được không? Nghĩa là liệu có thể lấy tham nhũng trị tham nhũng được không? Câu trả lời dĩ nhiên là không, vấn đề được đặt ra vì tham nhũng đã đến giai đoạn trầm trọng.

Trong hai thập niên vừa qua tình trạng kinh tế khó khăn đã bắt buộc người dân đi ngang về tắt mới sống còn được. Hoàn cảnh này sinh ra những hình thức làm ăn bất hợp pháp so với một tình trạng kinh tế bình thường. Dần dần các hình thức tham nhũng biến thể và đưa đến quy mô rộng lớn, cội rễ chẳng chặt, phối hợp với kinh tế

thị trường của những năm gần đây đã khiến vấn đề càng phức tạp thêm, giải quyết vấn đề không phải là đơn giản.

## Ròng hay Cọp? Một mô hình nên tránh

Vùng Đông Nam Á là khu vực kinh tế đang phát triển mạnh nhất so với năm châu, đặc biệt ở Hồng Kông, Đài Loan, Đại Hàn, Singapore, Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương. Người Việt Nam thường hãnh diện lây và đặt câu hỏi tự nhiên là trong bao nhiêu năm nữa thì nước ta có thể biến thành một con rồng như bốn nước dân đầu.

Thực tình thì các mô hình "Rồng" rất gần với nước ta, sớm muộn thì cũng phát triển theo các chiều hướng tương tự, nhưng đây là một hiểm họa nên tránh. Bên cạnh cái phồn vinh lại có quá nhiều khuyết điểm về nội bộ cũng như đối ngoại.

Có thể kể rằng khuyết điểm thứ nhất ở các nước này là dân làm nô lệ cho tư bản ngoại quốc. Khuyết điểm thứ hai là vấn đề xã hội chửi ai thềm đấm xỉa đến, dân nghèo khổ dốt nát thì ráng chịu, bao nhiêu công quỹ đều được sử dụng tượng trưng, công quỹ biến thành tư quỹ của các vị tư bản tân trang. Thêm vào đó hiện tượng thiếu dân chủ bó tay mọi người. Cụ thể là bao nhiêu hậu quả trầm trọng ngày càng chồng chất, mỗi sinh hủy hoại không ngừng, Sida lan tràn như nấm. Trẻ em nghèo rồi đây có thể chẳng khi nào có phương tiện đến trường. Khuôn khổ bài này không thể kể hết, đây là chưa kể thêm những hậu quả khác, chắc chắn sẽ phải xảy ra trong tương lai gần và xa nếu theo đà tiến triển như vậy mà không chịu thay đổi. Thiết tưởng nước Việt Nam chúng ta không nên đi vào ngõ cụt này.

Một lần nữa đây là một vấn đề cân nhắc. Nếu vấn đề vượt quá sức người thì, trong một giới hạn khiêm tốn hơn, tại sao lại không nghĩ đến mô hình sản có như Thụy Điển, Hoà Lan, Đan Mạch... tuy không phải là nước giàu mạnh đặc biệt nhưng được cái thanh bình, yên ổn và sạch sẽ. Dĩ nhiên là khó. Cùng tiện đây xin nhắc lại chuyện xưa, Nguyễn Công Trứ để lại hoài bão trong bốn câu thơ sau:

*Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong  
Chí những toan xẻ núi lấp sông  
Làm nên đáng anh hùng đầu đấy tỏ*

Hoài bão "xẻ núi lấp sông" quá to lớn với thời đại Nguyễn Công Trứ ngày nay là một việc có thể làm được với những phương tiện cơ khí hiện đại. Cùng đến lúc cần "xẻ núi lấp sông" để quản lý tốt đẹp hơn 70 triệu dân. Xin nhắc lại rằng khả năng của dân tộc ta mà ai cũng đánh giá rất cao: cần cù, thông minh, khả năng kỹ thuật, tiềm năng cao, thích học hỏi. Theo truyền thống ngàn xưa trẻ con trong mỗi gia đình đều rất chịu khó học hành để tiến thân. Nhân công rẻ không phải là điều đáng hãnh diện nhưng là một lợi khí quý hóa trên trường đua kinh tế hiện tại, là một ưu điểm đặc biệt cần được tận dụng quy mô.

## Thắng cảnh kỳ lạ

Các tours du lịch đi Việt Nam, phần lớn các tổ chức ngoại quốc bây giờ thường giới thiệu vịnh Hạ Long, hồ Hoàn Kiếm, chùa Một Cột... và lăng Hồ Chủ Tịch. Mỗi người một ý thích, khó mà bàn cãi trên cái hay/dở trên vấn đề này, nhưng riêng tôi thì vẫn thấy việc thăm viếng lăng "Bác Hồ" như là một thắng cảnh du lịch thì nó chướng mắt lắm. Chắc chắn là lúc sinh thời Hồ Chí Minh không muốn điều này. Bằng cố là theo di chúc chính thức - dù rằng chỉ là bản thảo - thì ông ấy chỉ muốn được hỏa thiêu và vãi tro dọc theo sông núi. Người nào và lấy tư cách gì đã làm ngược lại di chúc này?

Tôi không tin rằng một cá nhân hay một tập thể nào, viện cố một lý do nào có thể lấy quyền quyết định ngược lại ý kiến của người quá cố về việc sử dụng thi hài của người này. Một tội nhân tử hình Mỹ đang được phơi thây trên mạng lưới Internet với danh nghĩa khoa học, thi thể được mổ xẻ đủ mọi khía cạnh để mọi người khắp năm châu quan sát nhưng trường hợp này là có sự đồng tình của đương sự trước khi lên pháp đình.

## Diễn biến hòa bình?

Thực sự thì tất cả đều là diễn biến. Diễn biến hòa bình là một định luật căn bản của cuộc sống. Không ai ngăn chặn

được diễn biến. Tất cả diễn biến ở trên trái đất này, và ra ngoài vũ trụ nữa, sẽ được người ta ghi chép lại và sau đó trở thành lịch sử. Tuy nhiên có những diễn biến tiêu cực, thoái trào thì phải ngăn chặn kịp thời. Có thể kể qua như sau:

- Diễn biến bệnh lý xấu: dịch tả, dịch hạch, dịch cúm, dịch xuất huyết, dịch Sida...
- Diễn biến xã hội xấu: các nạn mại dâm, du đàng, trộm cướp, ma túy...
- Diễn biến kinh tế xấu: tham nhũng, Mafia, buôn lậu...
- Diễn biến chính trị xấu: những hiện tượng độc tài, lạm quyền, chuyên quyền...

Diễn biến đó là những diễn biến tổng hợp xấu, xấu toàn bộ, vừa là xã hội, kinh tế, và chính trị, kể cả bệnh lý dính chùm thường là dấu hiệu của một xã hội thoái hóa, xuống dốc hoặc phá thể, có thể ví như một cơ thể đã mất hoàn toàn kháng tính tổng quát.

Từ ngữ diễn biến nói lên được tính cách linh động của các tai biến này. Nghĩa là những tai biến này, khôn thay, không đứng yên một chỗ mà ngày càng phát triển, bành trướng và biến thể.

Riêng về vấn đề chống diễn biến hòa bình thì thú thực tôi không hiểu nổi. Tại sao và tự nguyên do nào người ta chống diễn biến hòa bình? Độc giả nào hiểu rõ vấn đề này xin giải thích giùm.

Sau bao nhiêu bi kịch, tưởng rằng đây là lúc dân Việt Nam có đủ mọi điều kiện để đẩy mạnh cao trào diễn biến hòa bình, diễn biến dân chủ, diễn biến tự do lo vui lo sống, lo sản xuất, lo xây dựng để đi tới một xã hội cường thịnh, hạnh phúc.

N. B. Lê

## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: Âu châu 200 FF  
hoặc tương đương

Ngân phiếu xin về  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin đừng đề Thông Luận)

**Địa chỉ liên lạc mới:**

**THÔNG LUẬN**  
**124 bis, rue de Flandre**  
**75019 Paris, FRANCE**

## NHÂN DIP NĂM MỚI: NÓI CHUYỆN... LÂM CẨM

*LTS. Giáo sư Vũ Quốc Thúc, Thạc sĩ Kinh tế học, cựu Khoa trưởng Đại học Luật Khoa Sài Gòn, là tác giả rất nhiều bài nghiên cứu bằng tiếng Pháp, tiếng Việt, về kinh tế học, luật học, chính trị học v.v... mà nội dung, dù liên quan đến những vấn đề thời sự, luôn luôn mang đặc tính kinh điển. Bài phiếm luận dưới đây mà giáo sư Thúc có nhã ý gửi cho Thông Luận cùng với tờ Kỷ Yếu Hội Ai Hữu Cựu Học Sinh Trường Thành Chung Nam Định đã được sáng tác theo một mạch văn ít kinh điển không thường thấy dưới ngòi bút của tác giả.*

Những người lớn tuổi thường mắc một tật rất phổ biến: đó là hay kể lại những chuyện cũ. Đối với họ, dĩ nhiên những chuyện này có một giá trị đặc biệt vì nó liên can tới một di vãng không bao giờ tìm lại được nữa; nhưng đối với người ngoài cuộc, nó hoàn toàn vô nghĩa và kể nghe hay đọc không tránh khỏi cảm nghĩ là tác giả đã lâm cẩm! Mặc dù biết trước như vậy, tôi vẫn không ngần ngại thuật lại những mẩu chuyện sau đây, vì hai lý do: một là những mẩu chuyện đó thuộc loại đã sử nên rất bổ ích cho việc tìm hiểu lịch sử nước nhà; hai là theo đúng câu "ôn cố tri tân", kinh nghiệm quá khứ có thể giúp chúng ta đánh giá một cách khách quan những sự việc hiện đại.

Tôi có may mắn là được tổ phụ trao lại cho cuốn gia phả do một vị tổ năm đời soạn thảo từ Hậu bán thế kỷ 18, nhờ vậy mà biết được một số chuyện xảy ra từ Tiền bán thế kỷ 17. Gia phả này lại được tổ phụ rồi phụ thân tôi bổ túc, do đó mà biết thêm được một số việc từ thế kỷ 19 đến nay.

Trước hết, tôi xin thuật lại những sự việc độc đáo đã xảy đến cụ tổ chín đời của tôi, là cụ Vũ Đức Hạnh. Cụ sống vào cuối thế kỷ 17, ở làng Lương Ngọc, huyện Nam Sách - nay đổi tên là huyện Cẩm Bình -, tỉnh Hải Dương. Thiết tưởng cũng cần nói qua về hoàn cảnh đáng coi là rối ren của nước ta vào lúc đó. Đó chính là lúc cuộc xung đột giữa chúa Trịnh ở Thăng Long và chúa Nguyễn ở Thuận Hóa đã kéo dài, dưới dạng quân sự, gần một thế kỷ. Khỏi cần nói là cả hai bên đều đã suy nhược, không còn đủ sức để tổ chức những cuộc hành quân quyết liệt nữa, vì vậy mà đã mặc nhiên chấp nhận sự hiện diện của nhau trên một lãnh thổ vẫn được coi như là đất nước chung của dân tộc Việt. Tình trạng này đã giúp cho các chúa Nguyễn được rảnh tay để chinh phục

thêm nhiều đất đai mới ở vùng đồng bằng Nam Việt ngô hầu dùng làm bàn đạp để sau này thống nhất toàn thể đất nước. Trái lại ở miền Bắc, đất hẹp, dân càng ngày càng gia tăng; kinh tế vì vậy mà lâm vào nạn khủng hoảng triền miên. Dân các làng không chịu đóng thuế, nhất là thuế thân đánh vào đầu người vì kẻ tráng đinh có thể trốn vào miền Nam để lập nghiệp. Ngay từ năm 1664, theo đề nghị của vị đại thần Phạm Công Trứ, chúa Trịnh đã thi hành chính sách "bình lệ", nghĩa là ấn định cho mỗi làng phải đóng một số thuế thân nhất định, căn cứ trên số đinh hiện hữu: nếu có những tráng đinh bỏ làng trốn đi nơi khác, những người còn ở lại phải chia nhau đóng thay! Riêng một điều này cũng đủ cho ta thấy là tình trạng tài chính khó khăn tới mức nào.

Trong dân gian, dĩ nhiên nếu đa số gồm nông dân bị nghèo túng, thì có một thành phần đã làm giàu: đó là các thương nhân, phần lớn lại là phụ nữ vì nam giới vẫn còn đắm đuối trong cái mộng bút nghiên khoa cử! Tuy nhiên cũng có một số nho gia, mặc dù đã thi đậu tới cấp sinh đồ, hay nhất nhĩ trường, đã can đảm gạt bỏ thành kiến trọng sĩ khinh thương, dẫn thân vào nghề buôn bán. Cụ Vũ Đức Hạnh ở trong số này. Cụ đậu sinh đồ mà lại lại trở nên một đại phú gia nhờ buôn bán: vì vậy con cháu quen gọi cụ là Cụ Đồ Giàu. Cách thức làm giàu của Cụ là chịu khó thuê thuyền đi tới những nơi sản xuất hàng hóa theo giá rẻ, mua hàng đem về những nơi có nhiều người tiêu thụ nên giá cao, hoặc là mua các nông phẩm khi mới gặt xong, giá còn rẻ, đem tích trữ, đợi tới khi giá cao mới bán ra. Chẳng bao lâu, Cụ đã làm chủ một tài sản to lớn khiến Cụ nổi tiếng là giàu nhất phủ. Cụ rất tin quỷ thần, tin ở lẽ chí công: ở hiền gặp lành còn nếu làm ác thì Trời sẽ phạt. Vì vậy Cụ thích làm việc âm đức. Một đêm đi thuyền buôn qua Ba Đông trông thấy một cái xác

chết trôi, cụ sai lái thuyền kéo xác vào bờ để chôn. Lúc liệm thấy người chết đeo ruột tượng, mở ra, trong có một gói đựng hai nén bạc. Cụ sai đem bạc ấy mua vải và áo quan, còn thừa đem làm chay ba đêm ngày để độ vong. Khi tán đàn đào bãi cát để chôn thì lại đào được 30 nén bạc nữa. Cụ cho lái thuyền chia nhau số bạc này. Lái thuyền cùng ba chân sào, mỗi người lấy 5 nén, còn lại 10 nén họ biếu Cụ. Cụ chỉ nhận 5 nén như mọi người, còn 5 nén bỏ vào trong cũi để tặng người đã mất rồi bắt lái thuyền và các chân sào cùng thề rằng: "Nếu ai tham tâm đào mả lấy bạc thì Trời chu Đất diệt!". Cụ sẵn sàng quyên tiền làm việc thiện nhưng dẫu Cụ Bà sợ Cụ Bà than phiền: vì lúc nào Cụ cũng đeo ở tay một chiếc vòng vàng; ai đến quyên Cụ chặt vòng quyên ngay. Cụ Bà cũng hay làm phúc nhưng dẫu Cụ Ông: Mỗi ngày Cụ mang một bát gạo ra chợ, nếu không gặp kẻ khó thì lại cúng vào các chùa. Hai Cụ đều tin rằng tích phúc như vậy con cháu sẽ được hưởng. Nhưng lòng Trời thật không ai đoán được. Vào khoảng đầu thế kỷ 18, Dụ Tổ Thuận Vương ngự chơi Phủ Mi (vùng Lương Ngọc) nghe tiếng Cụ Đức Hạnh giàu nhất phủ bèn cho vời tới diện kiến. Trong dịp này Cụ thấy nói Triều đình cần tiền, Cụ cung tiến một vạn quan tiền. Thuận Vương muốn ban cho Cụ chức Thiếu Khanh nhưng Cụ khước từ vì lý do tuổi tác, xin nhường cho con trưởng là Cụ Vũ Phúc Sơn cũng đã đậu sinh đồ. Do đó Cụ Vũ Phúc Sơn được phong chức Kim Tử Vinh Lộc Đại Phu, Cảnh Tiên Điện Thiếu Khanh, Kế Trung Tử. Quyền thế lừng lẫy: có lẽ chính vì thế mà tai họa đến bất ngờ! Cụ Đức Hạnh có một người con thứ là Cụ Từ Đào tính rất nghĩa hiệp, thấy sự bất bình là can thiệp ngay. Lúc ấy, vùng Sơn Nam Thượng có một người tên gọi là Cậu Mi, có chị ruột được tuyển vào Cung (hay phủ Chúa) và được phong làm Hoàng Hậu (hay Quận Chúa). Cậu Mi cậy thế ngoại thích, làm nhiều chuyện bậy bạ như hãm hiếp phụ nữ, dân tình bất mãn nhưng không ai dám làm gì. Một hôm nhân có phiên chợ Hoa Đường (tức là ở làng Lương Ngọc), Cậu Mi chẳng màn lùa đồ ra giữa chợ, bắt gái đem vào màn để hãm hiếp. Cụ Từ Đào nổi giận, về nhà lấy dao, ra chợ xông vào màn chém chết Cậu Mi rồi bỏ trốn vào Nghệ An. Giận cá chém thớt: nhà cầm quyền ra lệnh tịch thu mọi tài sản của bố đẻ là Cụ

Đức Hạnh mặc dù Cụ không dính líu gì vụ này và đã từng cung tiến hàng vạn quan tiền cho Triều Đình! Dân hàng tống lợi dụng cơ hội vào cướp phá nhà Cụ Đức Hạnh trong ba ngày liền: của chìm của nổi mất hết không còn gì!

Mẫu chuyện vừ kể cho chúng ta thấy là cuộc nội chiến Trịnh Nguyễn đã tác động tai hại như thế nào đến cơ cấu xã hội và phong hóa nước ta, nhất là ở miền Bắc, nơi phát tích của dân tộc Việt. Vì cần tiền, nhà cầm quyền đã không ngần ngại dùng phương pháp mua quan bán tước, công khai "tống tiền" lương dân. Ta thừa hiểu khi Thuận Vương cho vời Cụ Đức Hạnh đến diện kiến, đó là chỉ để ép Cụ quyên tiền, Cụ chỉ bỏ ra một vạn quan tiền là Triều Đình sẵn sàng ban cho hàm Thiếu Khanh và phong thêm cho tước Tử! Như vậy là làm giảm giá mọi phẩm tước, mọi chức công quyền. Khi có một kẻ ngoại thích làm bậy, đáng lẽ phải nghiêm khắc trừng trị thì lại làm ngơ! Như vậy khác chi dọn đường cho các hành động "thế thiên hành đạo" như hành động của Cụ Từ Đào. Và khi kẻ phạm pháp trốn vào Nghệ An thì nhà cầm quyền đành bó tay không làm gì nổi, chỉ còn cách giận cá chém thớt! Những dấu hiệu tan rã của chế độ đã phơi bày rõ ràng: chỉ cần một cuộc hành quân như cuộc hành quân của Nguyễn Hữu Chỉnh vào năm 1787 là khiến cho sự nghiệp Họ Trịnh tan tành... Mặc dù tình hình đen tối như vậy, Họ Trịnh vẫn tiếp tục nắm quyền gần nửa thế kỷ nữa: tại sao? Có lẽ vì những người bất mãn, chống lại chế độ đã có một lối thoát là trốn vào trong Nam, còn những kẻ ở lại thì nghèo túng, yếu ớt lại thiếu tổ chức nên đành nhắm mắt khuất phục giới đương quyền... Nhưng kết cục, việc phải đến vẫn đến: chỉ có dân Việt là thiệt thòi mà thôi!

Đọc truyện Tàu, tôi thấy thuật lại ngày xưa, ở Trung Hoa, các nhà quyền quý có lối kén rể là bắt chàng trai "ứng viên" phải làm một bài thơ vừa để thử tài, vừa để xem khẩu khí ra sao: tôi vẫn nghĩ đó là chuyện bịa đặt, xuất phát từ óc tưởng tượng của mấy ông tiểu thuyết gia. Tôi không ngờ khi đọc gia phả của tổ tiên để lại thấy rằng chính ông nội tôi đã từng bị thử thách như vậy. Ông nội tôi là Cụ Vũ Hữu Thụy sinh năm 1857 và mất năm 1906, vào một thời mà Pháp đang tìm mọi cách áp đặt nền đô

hộ trên nước ta. Ngay từ lúc ông nội tôi mới 16 tuổi, song thân đã muốn kiếm vợ cho Cụ, nhưng dạm hỏi nhiều nơi đều không kết quả, có lẽ vì người ta thấy Cụ học hành tuy nổi tiếng hay chữ nhưng thi cử lại lặn đạn thi mãi không đậu nổi cử nhân hay tú tài! Năm Ông tôi 25 tuổi, có người làm mối lấy thứ nữ Cụ Nguyễn Trọng lúc đó đang giữ chức Phiên Ty Thủ Bạ tỉnh Ninh Bình: Nhạc mẫu tương lai bằng lòng nhưng nhạc phụ vẫn còn ngần ngại, cho mời ông tôi đến để sát hạch xem tài học thế nào. Cụ Nguyễn Trọng yêu cầu Ông tôi làm một bài thơ nôm theo đề tài "Kén rể". Ông tôi ứng khẩu đọc ngay:

"Bố vợ góm ghê thay!

"Kén rể gọi lại khảo:

"Muốn được khách văn chương

"Để sau để dạy bảo!

Cụ Nguyễn Trọng vẫn chưa cho là đủ: Cụ bắt Ông tôi làm một bài "văn tế sống" bố vợ bằng chữ nho và mẹ vợ bằng chữ nôm. Ông tôi vâng lời làm xong đưa nộp: Cụ xem văn rất khen ngợi, bấy giờ mới chịu nhận Ông tôi làm rể mới và chỉ đòi lễ cưới tượng trưng mà thôi! Đọc mẫu chuyện trên đây, tôi nghĩ vẫn vợ: Nếu Ông tôi cũng như tôi ngày nay khảo nữa ngày không được một văn thơ, thì có lẽ đã không lấy nổi Bà nội tôi. Và dĩ nhiên đã không sinh ra thân phụ tôi. Và dĩ nhiên cũng không sinh ra tôi! Xét ra, như vậy, sự hiện hữu của mình trên thế gian đã hoàn toàn tùy thuộc một bài thơ và hai bài văn tế! Thật là mỉa mai!

Chuyện trên đây xảy ra vào năm 1882: Đối chiếu quốc sử thì lúc ấy Triều Đình Tự Đức đã phải nhường cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam phần làm thuộc địa (Hòa ước 5-6-1862) rồi lại phải nhượng thêm ba tỉnh miền Tây (1867). Cuối tháng 12 năm 1872, thương gia Pháp, Jean Dupuis, cầm đầu một đoàn giang thuyền, chở đầy súng ống đạn dược nhất định đi ngược sông Hồng Hà để giao hàng cho Tổng Đốc Vân Nam, bất chấp sự phản đối của quan Kinh Lược Lê Tuân. Trước những sự việc này, đáng lẽ các sĩ phu Bắc Hà phải tỉnh ngộ, phải ý thức tính cách lỗi thời của nền quốc học từ bao thế hệ chỉ chú trọng đến từ chương kinh sách, nhằm đào tạo một tầng lớp nho gia, giỏi thơ văn, thủ lễ nghi, nhưng quay lưng ra thực tế, không biết cách đối phó với thời cuộc quốc tế đã hoàn toàn thay đổi. Cách xử sự của Cụ Nguyễn Trọng trong việc kén rể

tiêu biểu cho thái độ phổ biến của nhiều sĩ phu Bắc Hà lúc đó. Chỉ hai năm sau khi Ông nội tôi làm rể Cụ Nguyễn Trọng, sĩ quan hải quân Pháp Francis Garnier, lần lượt đánh chiếm Thăng Long, rồi tới Nam Định. Chỉ cần một viên đội với 6 tên lính Pháp cũng chiếm được tỉnh lỵ Ninh Bình vì các quan lại binh lính của ta bỏ chạy từ trước! Thật là đau thương mà cũng thật là chua chát! Ấy thế mà sau khi Triều Đình Huế ký Hòa ước Giáp Thân (1884) công nhận quyền bảo hộ của Pháp trên Bắc và Trung Kỳ, một số đông sĩ phu nước ta cũng vẫn như kẻ mơ ngủ! Những cuộc thi hương vẫn tiếp tục được tổ chức ở Trường Thi Nam Định. Khác chăng là trong các môn thi có một bài phải viết bằng quốc ngữ, một thứ chữ mà các nhà nho từ trước vẫn coi khinh vì nó đã do các "cố đạo" tây phương đặt ra để dùng trong việc truyền bá Ky Tô Giáo. Một điều mới mẻ nữa là mỗi lần kết thúc khóa thi, Ban Giám khảo cùng quan chức tỉnh Nam tổ chức một buổi xướng danh long trọng: Trên khán đài là Ban Giám Khảo cùng quan chức địa phương và các tân khách; trong số này dĩ nhiên có viên Công Sứ Pháp cùng đi với vợ. Các sĩ tử thì tề tựu dưới sân để nghe xướng danh: ai đậu cử nhân thì được ghi tên trên bảng rồng (long bảng), ai chỉ đậu tú tài thì ghi tên trên bảng hổ (hổ bảng). Trước cảnh tượng này Cụ Tú Xương, một thi sĩ danh tiếng ở Nam Định đã làm một bài thơ, trong đó có hai câu bất hủ:

"Trên ghế Bà Đầm nhồi đít vịt  
Dưới sân Ông Cử ngẩng đầu rồng!"

Đem đầu rồng của ông Cử tân khoa để đối với đít vịt của Bà Đầm Công Sứ, thật quả là hỗn xược! Không trách Cụ Tú nhà ta thi mãi vẫn không đậu được cử nhân, vì chín năm liền, Cụ đã phạm trường quy!

Đó là còn may cho Cụ; nếu Cụ sống vào thời này, ở thành phố Nam Định dưới chế độ "pháp quyền" của nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì với một bài thơ châm biếm như vậy, chắc chắn Cụ phải được Nhà nước cấp dưỡng để đi "học tập cải tạo"; bằng không Cụ cũng phải được "mời" ra trước Tòa Án Nhân Dân để được răn dạy về hành động "phá rối trật tự", "tiết lộ bí mật quốc gia" của Cụ!

Một viên cai trị người Pháp, trong thời thuộc địa, nhận định rằng: "Trong bụng

mỗi người An Nam có một ông quan". Có ông bạn tôi đề nghị đổi lại: "Trong bụng mỗi người Việt Nam, có một nhà thơ". Theo ông bạn, như thế hợp thời trang hơn! Tôi hỏi tại sao, thì được giải thích như sau. Trong hơn hai chục năm di cư ở hải ngoại, đã bao lần chúng ta may mắn được nghe một thi sĩ Mỹ, Anh, Pháp hay Đức ngâm thơ cho chúng ta nghe? Trái lại, mỗi khi dự một tiệc cưới, đang ăn uống ngon lành, luôn luôn có một tân khách, lên diễn đàn cầm máy vi âm ngâm nga một bài thơ do chính ông sáng tác để mừng cô dâu chú rể và hai họ. Trong các tang lễ cũng vậy, nhiều người ngó ý muốn đọc một bài thơ để tỏ lòng nhớ tiếc người quá cố, chỉ ăn hận rằng thời gian eo hẹp không cho phép! Rồi trong biết bao cơ hội khác, như ăn mừng sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, có thêm con cháu, mới tựu nhà, tiễn bạn đi xa vân vân và vân vân, ta thấy nhiều người bỗng dưng biến thành thi sĩ, nào thơ cũ, nào thơ mới, nào hát a đào... Có vị hứng chí làm cả thơ bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp (trừ tiếng Đức và tiếng Đan Mạch, có lẽ vì cho rằng tiếng Đ.M. đối với dân ta không du dương lắm).

Tôi lần thân suy tư: nếu lấy mật độ thi gia trong nhân dân - nghĩa là tỉ lệ số thi gia / dân số (nói khác: cứ một nghìn dân có bao nhiêu nhà thơ) - đem đối chiếu với tỷ lệ Tổng Sản Lượng quốc gia / dân số, (nói khác, số thu nhập quân bình của mỗi người dân) thì hai tỷ lệ đó liên hệ ra sao? Thuận chiều hay nghịch chiều? Câu trả lời đã được nhiều chuyên viên thống kê đem lại từ nhiều năm nay. Với "bốn ngàn năm văn hiến", với mật độ thi gia có lẽ cao nhất thế giới, Việt Nam hiện đứng trong hàng ngũ của thiếu số quốc gia "thanh bạch" nhất thế giới! Tôi chợt nghĩ tới một đề nghị độc đáo của Triết gia Platon, một triết gia trú danh ở Hy Lạp thời Thượng Cổ, trong cuốn sách "Nền cộng hòa lý tưởng". Platon đề nghị quàng cho mỗi nhà thơ một tràng hoa, rồi... tống cổ ra khỏi cộng hòa lý tưởng ấy. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao!

Viết đến đây, chợt Bà xã tôi tỏ vẻ hỏi tôi: "Ông làm gì đấy? Khai bút hả?" Tôi giật mình tưởng vừa ra khỏi cơn ác mộng: "Đầu năm khai bút, bút khô queo!"

Vũ Quốc Thúc

## Thư gửi Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

(Tiếp theo trang 32)

Bộ văn hóa Thông tin quy định như vậy, nhưng thực tế những năm qua không ít người cầm bút ở Việt Nam đã cho công bố tác phẩm ở nước ngoài trước khi công bố ở trong nước, không thông qua sự xét duyệt của cơ quan Nhà nước. Tình hình đó chứng tỏ quy định của Bộ Văn hóa Thông tin đã bị thực tiễn vượt qua một cách mặc nhiên, bởi quy định ấy vẫn nằm trong lề lối quản lý cũ, muốn quản lý sự giao lưu văn hóa tư tưởng của con người giống như quản lý dạ dày của họ bằng chế độ tem phiếu trước kia. Một kiểu quản lý lỗi thời phi dân chủ như vậy không thể làm nổi chức năng của một chuẩn mực pháp lý nghiêm túc, trái lại nó chỉ còn giữ vai trò như một công cụ để người ta đem ra gây khó dễ đối với một số người này, và lờ đi với những người khác.

Chúng tôi cho rằng, quy định về danh mục 2 (nhóm A) trong điều 3 của quyết định 893 ngày 20-7-1992 của Bộ Văn hóa Thông tin là trái với Hiến Pháp, trái với quyền tự do ngôn luận của công dân, trái với quyền Con người, đặc biệt khi đối chiếu với các điều 50, 53, 69, 146 của Hiến pháp và điều 19 của bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà Việt Nam đã long trọng ký kết và cam đoan thực hiện.

Chúng tôi xin phát hiện sự vi phạm Hiến pháp như nêu trên với Quốc hội để Quốc hội xem xét và đề nghị sớm bãi bỏ quy định này.

Chúng tôi cũng đề nghị Quốc hội cho thành lập ngay Tòa án Hiến pháp để dân có một cơ quan có thẩm quyền nhận khiếu nại và xét xử các vụ vi phạm Hiến pháp.

Kính chào

Đà Lạt ngày 10-4-1997

Ký tên

Hà Sĩ Phu,

4E Bùi Thị Xuân, Đà Lạt

ĐT: 82 35 10 (\*)

Bùi Minh Quốc,

3B Nguyễn Thượng Hiền, Đà Lạt

ĐT: 821675 (bị cắt từ 7-4-97)

Tiêu Dao Bảo Cự,

35 Nguyễn Đình Chiểu, Đà Lạt

ĐT: 82 37 79 (bị cắt từ 7-4-97)

(\*) LTS: Điện thoại của Hà Sĩ Phu cũng mới bị cắt khoảng giữa tháng 4-1997.

## Nhân quyền và quyền lợi

Cuộc trao đổi ý kiến giữa nhà tranh đấu cho nhân quyền nổi tiếng ở Trung Quốc, ông Harry Wu, và nhà chuyên khảo về Trung Quốc của Pháp, ông Alain Peyrefitte, đăng trên báo Le Figaro ngày 6 và 7-2-1997, làm tôi đặc biệt chú ý. Harry Wu đã trải qua 19 năm (1960-1979) trong các trại lao động cải tạo. Từ năm 1985, ông định cư tại California, mang quốc tịch Mỹ, và viết nhiều sách tố cáo tội ác đày ải, hành hạ và bóc lột tù nhân trong các trại lao động cải tạo tại Trung Quốc. Alain Peyrefitte bắt đầu những chuyến khảo sát thực tế xã hội Trung Quốc từ năm 1971. Ông là tác giả nhiều sách viết về đất nước này, đặc biệt là "Quand la Chine s'éveillera" (1973) và gần đây "La Chine s'est éveillée".

Cả hai đã đồng quan điểm về một số nhận định chung như phải tránh làm những cuộc cách mạng để thay đổi xã hội, nó chỉ gây tổn thất xương máu và làm điêu đứng xã hội. Những tiến bộ về mặt xã hội tại Trung Quốc hiện nay là do những thành tựu của sinh hoạt kinh tế thị trường chứ không do các cuộc cách mạng. Kinh tế phát triển, trí tuệ và tâm lý xã hội cũng phát triển theo, đó là điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ và nhân quyền. Mặc dầu vậy, cả hai đã không thống nhất trên rất nhiều điểm.

Ông Harry Wu nói rằng Trung Quốc đã trải qua những thời kỳ thịnh vượng nhưng không có tiến bộ về nhân quyền, sự nhân nhượng của chính quyền cộng sản Trung Quốc chỉ ở chừng mực nào đó thôi để giữ quyền lực vô thời hạn. Ông Wu phàn nàn các tác phẩm của Alain Peyrefitte chỉ nói tới những cuộc gặp gỡ với các cấp lãnh đạo Trung Quốc, ít tìm hiểu những người đối lập và thường dân, lại càng ít nói tới các trại lao động; các bậc học giả trên thế giới cũng thế, ít đề cập tới những vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc. Về phía các nhà kinh doanh nước ngoài, họ đến Trung Quốc đầu tư bất kể những vi phạm nhân quyền tại đây, điều này làm ông rất buồn phiền vì đối với các cấp lãnh đạo Trung Quốc đó là sự nhìn nhận của phương Tây chế độ độc tài của họ.

Để trả lời, ông Alain Peyrefitte giải thích khi đối thoại với giới cầm quyền Trung Quốc, các chính phủ phương Tây không thể làm mất mặt họ mà chỉ cho họ những lời khuyên nhằm chuyển hóa họ về hướng dân chủ. Các tác phẩm viết về Trung Quốc của ông đề cập thường xuyên đến các vấn nạn xã hội Trung Quốc như các trại tập trung cải tạo, tình trạng đàn áp các sắc tộc thiểu số, tôn giáo và những người bất đồng chính kiến. Cuộc phỏng vấn Yan Jiaqi (Nghiêm Gia Kỳ), một nhân vật đối lập nổi tiếng và là chủ tịch Mặt Trận Dân Chủ Trung Quốc, do ông thực hiện, đã được đăng trên hai trang bìa của nhật báo lớn Le Figaro. Theo Peyrefitte, đây là một cách tôn vinh nhà đối lập Yan Jiaqi, được xếp ngang tầm quan trọng với Lý Bằng trong cuộc phỏng vấn trước đó, việc này đã gây ra một phản ứng mạnh mẽ của sứ quán Trung Quốc tại Pháp. Peyrefitte còn cho biết đã tiếp xúc với rất nhiều người thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội, chính ông đã che chở một người đối lập Trung Quốc ngay tại nhà ông ở Paris và hệ thống thông tin đại chúng phương Tây không ngớt nhắc nhở những cuộc tranh đấu của đối lập dân chủ Trung Quốc. Về đầu tư, Trung Quốc là một thị trường lớn, các nhà đầu tư phương Tây không thể vắng mặt, nhất là Pháp.

Thật vậy, các nước phát triển phương Tây, đặc biệt là Pháp, đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Mỗi quốc gia đều có những vấn đề kinh tế xã hội riêng mà hướng giải quyết là phải mở rộng thị trường. Mở rộng thị trường trong điều kiện hiện nay rất là gay gắt, vì sinh hoạt kinh tế ngày nay đang đi vào hướng toàn cầu hóa, mọi biên cương địa lý và chính trị đều bị phá bỏ. Tổng thống Pháp Jacques Chirac đi bốn ba khắp năm châu bốn bể cũng chỉ nhằm mở cửa các thị trường quốc tế cho hàng hóa Pháp.

Theo nhận xét riêng, Harry Wu có lý của người tha thiết với lý tưởng nhân quyền nhưng tầm nhìn thế giới của ông có phần giới hạn. Alain Peyrefitte, thực tiễn và bao quát hơn, có cái nhìn của một nhà lãnh đạo phương Tây. Xét cho cùng, cả hai đều có chung một lý tưởng về nhân quyền nhưng chưa nhất trí nhau về cách thực hiện. Qua cuộc trao đổi

này, tôi xin có vài nhận xét mong được bạn đọc góp ý.

- Đầu tư nước ngoài có thể làm thay đổi chính sách đối nội của các chế độ độc tài, như Việt Nam, nó khuyến khích phát triển kinh tế tư doanh, đối trọng với kinh tế quốc doanh.

- Kinh tế thế giới đang toàn cầu hóa, cạnh tranh là điều kiện tất nhiên. Do cạnh tranh, các nước phương Tây phải làm một số nhượng bộ đối với các chế độ độc tài, chúng ta chấp nhận điều đó như một qui luật khách quan nhưng phải tìm mọi cách tranh thủ tiếng nói của họ tố cáo những vi phạm về các quyền con người của các chế độ độc tài.

- Không phải cứ có đời sống vật chất cao là tự khắc có chế độ tự do dân chủ, xã hội văn minh. Chúng ta phải tăng cường mặt tư tưởng (thảo luận, đào sâu nội dung các chủ đề về xã hội dân sự, nhà nước pháp trị, kinh tế thị trường, quyền con người...) và nhất là học hỏi những kinh nghiệm của các nước dân chủ phương Tây.

- Sắp tới mở ra hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp ở Hà Nội, nếu những tiếng nói bênh vực các quyền tự do của con người không được thốt lên một cách mạnh mẽ như mong muốn, chúng ta cũng đừng vì thế mà đánh giá thấp ảnh hưởng tinh thần của nó. Chúng ta sẵn sàng ủng hộ những hội nghị như vậy ở Việt Nam.

Một nhà ngoại giao đã nói: "Thay đổi một chế độ chính trị thì rất dễ dàng, nhưng thay đổi nếp nghĩ của một dân tộc thì lại là điều hoàn toàn khác". Muốn thay đổi chế độ độc tài cộng sản Việt Nam để xây dựng một xã hội văn minh, tự do dân chủ và nhân quyền chúng ta cần một cuộc vận động lớn rộng và lâu dài về tư tưởng. Ngay từ bây giờ mỗi chúng ta phải tranh thủ từng khối óc Việt Nam, từng trái tim Việt Nam, những người còn quan tâm đến tiền đồ của đất nước và tất cả các bạn ngoại quốc có thiện cảm với cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ và nhân quyền của chúng ta. Một người bạn tranh thủ được là một lá phiếu dân chủ thắng lợi. Tin rằng vài năm nữa khi bước vào kỷ nguyên mới, Việt Nam sẽ có những trang sử đẹp.

**Phạm Ngọc Trường**



# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

## Kiều Thạch thách thức Giang Trạch Dân

Chủ tịch quốc hội Trung Quốc Kiêu Thạch trong chuyến công du ở Pháp hạ tuần tháng 3 đã được ông Alain Peyrefitte phỏng vấn trên tờ báo Figaro ngày 3-4 vừa qua.

Trong bài phỏng vấn, Kiêu Thạch đề cập nhiều vấn đề trong đó có quan hệ Pháp-Hoa, tương lai Hương Cảng và vai trò quốc hội trong chế độ độc đảng. Kiêu Thạch nhấn mạnh phải "tăng cường pháp quyền nhà nước" và nhắc lại lời nói của Đặng Tiểu Bình "không có dân chủ sẽ không có xã hội chủ nghĩa cũng như sẽ không có hiện đại hóa xã hội". Kiêu Thạch lại tuyên bố cần phải định nghĩa một cách xác thực quy chế quân đội trong cơ cấu nhà nước. Ông còn cho biết là chủ tịch quân ủy trung ương (Giang Trạch Dân) là do quốc hội bổ nhiệm và phải chịu trách nhiệm trước ủy ban thường vụ quốc hội mà chủ nhiệm là... Kiêu Thạch!

Câu nói sau cùng được báo chí Bắc Kinh và Hương Cảng đăng tải trước khi báo Figaro xuất bản.

Các nhà bình luận cho đây là một thách thức của Kiêu Thạch đối với Giang Trạch Dân.

## Một cựu trưởng phòng Tân Hoa Xã "tự sát"

Ngụy Quốc Cường (Wei Guo Qiang), cựu trưởng phòng Tân Hoa Xã ở Washington cho đến tháng 3 vừa "tự sát" ngày 3-4-97 ở Bắc Kinh.

Theo báo New York Times thuật lại, ông Cường khi còn tại chức ở Washington có ý định xin tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ. Bị triệu hồi về Bắc Kinh, ông Cường bị quản thúc ở một nơi bí mật và đã tự sát trong phòng tắm. Tân Hoa Xã Bắc Kinh phủ nhận tin này.

## Bắc Kinh lại kêu gọi Đài Bắc thống nhất

Ngoại trưởng Nhật Bản Yukihiko Ikeda sau khi được Giang Trạch Dân tiếp xúc đầu tháng 4 cho biết Bắc Kinh có thể ủy thác chức phó chủ tịch nước cho một nhân vật Đài Loan trong trường hợp đảo chấp nhận nguyên tắc thống nhất với lục địa.

Một phát ngôn viên của phủ tổng thống Đài Loan khi bình luận về tin này cho biết là đảo Đài Loan từ nay về sau chỉ tìm một "hệ thống dân chủ, tự do và hỗ tương có lợi" trong vấn đề hòa giải với lục địa.

Đây là cách nói khéo là khi nào Bắc

Kinh chưa có dân chủ thực sự thì vấn đề thống nhất sẽ đợi dịp... tết Congo !!

## Hoa Kỳ lên tiếng về Hương Cảng

Ông Lý Trụ Minh (Martin Lee) người lãnh đạo Đảng Dân chủ ở Hương Cảng được ngoại trưởng bà Albright và tổng thống Clinton tiếp đón ngày 18-4 vừa qua. Thế thì ông Minh đạt đến những thành quả trái hẳn với chuyến công du ở Âu Châu cách đây một tháng, ông đã không được một nguyên thủ quốc gia nào tiếp đón vì các chính quyền Âu Châu đã sợ mất lòng Bắc Kinh.

Trong cuộc gặp gỡ với ông Minh, tổng thống Clinton cho rằng Bắc Kinh đã bội ước khi họ thay đổi Hội Đồng Lập Pháp (Lego) do dân cử trong năm 1995. Ông Minh tuyên bố chắc chắn là Hoa Kỳ sẽ bảo vệ tự do dân chủ ở Hương Cảng.

## Gia tăng viện trợ nhân đạo cho Bắc Triều Tiên

Mặc dù hội nghị bốn bên về bán đảo Cao Ly (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Nam Hàn) không tiến triển do sự thiếu thiện chí của Bắc Triều Tiên, Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng viện trợ nhân đạo cho xứ này với số tiền là 15 triệu USD. Như vậy, từ cuối năm 1995 cho đến nay, viện trợ Hoa Kỳ cho Bắc Triều Tiên lên đến 33,4 triệu USD, nghĩa là hơn 1/3 của chương trình lương thực thế giới (PAM) để cứu 100.000 người khỏi nạn đói. Trong khi đó, Nam Hàn tuyên bố đình chỉ viện trợ cho Bắc Triều Tiên nếu xứ này vẫn ngoan cố, thiếu thiện chí trong hội nghị bốn bên về vấn đề giải quyết hòa bình ở bán đảo Cao Ly.

## Tư pháp Đức đã làm cho chính sách ngoại giao của Liên hiệp Âu châu đối với Iran phải thay đổi

Ngày 10-4-1997, tòa án hình sự Berlin đã nhận định "giới lãnh đạo chính trị tại Iran phải chịu trách nhiệm về vụ ám sát" bốn người đối lập ở Berlin năm 1992. Dù rằng tới giờ phút chốt chính quyền Iran vẫn gây áp lực để cản trở vụ kiện, tư pháp Đức đã chứng tỏ sự độc lập của mình tới cùng bằng cách không chịu thua "lý lẽ nhà nước". Trong lúc hơn hai trăm người đối lập Iran đã bị giết trên thế giới mà không có một vụ kiện nào lên án chế độ hồi giáo, lần này bản án của tòa án Berlin đã rất rõ ràng. Theo các thẩm phán, "những chi

nhánh lên tới chớp bu nhà nước Iran". Tuy không nêu tên những người đã ra lệnh, tư pháp Đức tố giác sự hiện hữu của một "ủy ban đặc nhiệm" trong đó có ông Rafsandjani, chủ tịch Cộng hòa Iran và ông Khamenei, lãnh tụ nền Cộng hòa. Ngay sau khi bản án được công bố, chính quyền Đức triệu hồi đại sứ ở Teheran và đồng thời trục xuất bốn phụ trách viên Iran làm việc ở Đức. Với tư cách chủ tịch đương thời của Liên hiệp Âu châu, Hòa Lan yêu cầu "các quốc gia thành viên triệu hồi các đại sứ để tham khảo và phối hợp ý kiến về tương lai những quan hệ giữa Liên hiệp Âu châu và Iran". Liên hiệp Âu châu đánh giá rằng "trong tình thế hiện tại, cuộc đối thoại có tính cách phê bình [với Teheran] không còn cơ sở để tiếp tục nữa".

## Tranh chấp hải phận giữa Việt Nam và Trung Quốc

Ngày 7-3-1997, Trung Quốc đột ngột đưa dàn khoan Kantan-03 cùng một số chiến hạm vào thăm dò dầu khí trong hải phận Việt Nam. Chính quyền Hà Nội đã lên tiếng phản đối. Sau đó, một cuộc gặp gỡ đã diễn ra trong ba ngày tại Bắc Kinh nhưng không kết quả.

Hà Nội đã triệu tập đại sứ các nước ASEAN đến để thông báo về sự vi phạm hải phận này cùng với thái độ trịch thượng của Trung Quốc. Các đại sứ đã chỉ im lặng nghe thủ trưởng ngoại giao Việt Nam Vũ Khoan giải thích, trừ đại sứ Philippines lớn tiếng tố cáo Trung Quốc là bành trướng bá quyền. Các nước ASEAN có lẽ đã im lặng vì nể sợ Trung Quốc nhưng cũng đã phản ánh kín đáo sự lo ngại của mình đối với Trung Quốc, nên sau đó dàn khoan được rút đi. Trung Quốc giải thích rằng việc rút dàn khoan đi không phải là hậu quả của một áp lực nào mà chỉ vì đã hoàn tất công tác.

Cuộc khủng hoảng này cho thấy Việt Nam không thể nhờ cậy gì được ở khối ASEAN. Và lại vào lúc Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995, các nước trong khối này đều đã tuyên bố một cách rất minh bạch rằng họ sẽ đứng ngoài mọi tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải giữa Trung Quốc và Việt Nam. Lý do của các nước ASEAN chỉ giản dị là được yên thân. Trung Quốc biết như vậy nên đã chỉ tập trung lấn áp Việt Nam mà thôi và để yên các nước khác. Chiến lược của Trung Quốc là ý mạnh xâm lấn vùng biển Việt Nam rồi sau đó tuyên bố sẵn sàng thương

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

thuyết để giải quyết trong hòa bình, nhưng là thương thuyết trên những gì thuộc về Việt Nam. Trong cuộc thương thuyết gần đây, Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng hợp tác với Việt Nam "để cùng khai thác hải phận Việt Nam". Thật là một thái độ cao ngạo khó tưởng tượng.

Nhà cầm quyền Việt Nam cũng đã ý thức được rằng chỉ có cách dựa vào Hoa Kỳ là có thể khiến cho Trung Quốc dừng tay lấn áp. Mặt khác, Mỹ cũng muốn tăng cường sự hiện diện ở trong vùng như phó tổng thống Al Gore vừa nhắc lại trong chuyến viếng thăm Đông Nam Á vừa qua và Việt Nam cũng rất muốn liên kết với Hoa Kỳ. Vậy thì tại sao liên minh quân sự này vẫn chưa thành hình? Đó là vì chính quyền cộng sản Việt Nam sợ rằng một khi lệ thuộc vào Mỹ sẽ bị Mỹ gia tăng áp lực dân chủ hóa.

Đầu vậy liên hệ quân sự giữa hai bên đang gia tăng. Đầu tháng 4-1997, đô đốc Prucher, tổng tư lệnh lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương đã viếng thăm Hà Nội và sau đó tuyên bố hai bên đã thảo luận về một "liên hệ quân sự vừa bắt đầu" với sự im lặng đồng tình của Hà Nội. Trong tháng 2-1997, một phái đoàn quân sự Việt Nam gồm sáu đại tá đã thăm viếng Bộ Quốc Phòng Mỹ. Liên hệ Việt Mỹ gia tăng nhanh chóng với sự trao đổi đại sứ giữa đôi bên. Bộ trưởng tài chính Hoa Kỳ Robert Rubin cũng vừa viếng thăm Hà Nội trong ba ngày 6, 7 và 8-4-1997 và tuyên bố cần đẩy mạnh hợp tác kinh tế giữa hai nước.

## Tình hình Campuchia đột nhiên sôi động

Tại ngay giữa thủ đô Phnom Penh vào hồi 8 giờ 30 tối 30-3-1997, lựu đạn đã được ném vào một cuộc biểu tình ở trước quốc hội, làm thiệt mạng 7 người (có nguồn tin nói 11) và gây thương tích cho 80 người khác (có nguồn tin nói 119). Cuộc biểu tình này là do Đảng Dân Tộc Khmer mà lãnh tụ là ông Sam Rainsy, cựu tổng trưởng kinh tế bị cất chức năm 1994 và hiện nay được coi như một nhân vật đối lập chống chính quyền, đặc biệt chống đệ nhị thủ tướng Hun Sen. Mục đích của cuộc biểu tình là bất tín nhiệm cảnh sát vì cảnh sát đã bị Đảng Nhân Dân Khmer của Hun Sen lũng đoạn.

Bốn trái lựu đạn đã nổ trong đó có một trái nhằm vào chính ông Sam Rainsy, diễn giả chính của cuộc biểu tình. Nhưng ông Sam Rainsy không bị thương vì các

vệ sĩ của ông đã kịp thời nằm đè lên ông để bảo vệ.

Trong một cuộc họp báo triệu tập tại nhà riêng ngay sau khi vụ nổ xảy ra, ông Sam Rainsy tuyên bố: "Chính phủ không còn đủ khả năng bảo vệ luật pháp và trật tự... Tôi không còn tin tưởng ở cảnh sát, ở tư pháp nữa... Vụ này có điều tra loanh quanh rồi cũng quay trở lại cảnh sát mà thôi". Ông Sam Rainsy đã kích nộ Hun Sen "tên đầu sỏ khát máu Hun Sen sớm muộn cũng sẽ bị bắt và đem ra xét xử". Trong khi đó, ngược lại, Sam Rainsy bị tố cáo là đã tổ chức ám sát một thân nhân của Hun Sen và Srun Vong Vannak, thủ phạm bị tình nghi, đã khai với cảnh sát là ông Sam Rainsy đã chủ mưu thuê người mưu sát thân nhân của Hun Sen. Phe Sam Rainsy cực lực bác bỏ lời tố cáo này và đòi phải phóng thích Srun Vong Vannak. Đài phát thanh của chính phủ loan đi lời kêu gọi của Hun Sen yêu cầu những người và cơ quan có trách nhiệm hãy cấp tốc điều tra nội vụ để bắt giữ những người đã đứng ra tổ chức cuộc biểu tình gây thiệt hại nhân mạng này. Dư luận hoang mang không biết tin ai, vì cuộc biểu tình đã được Tòa thị chính Phnom Penh cho phép, chẳng lẽ nạn nhân của vụ nổ lại chính là những người bị cáo buộc đã gây ra vụ nổ hay sao?

Đặc biệt về mặt chính trị, đảng của ông Sam Rainsy vừa ký một thỏa thuận liên minh với đảng của thái tử Norodom Ranariddh, đệ nhất Thủ tướng chính phủ Campuchia hiện nay. Tình hình Campuchia đang xấu đi một cách nhanh chóng. Chính phủ liên hiệp Ranariddh - Hun Sen càng ngày càng tích lũy mâu thuẫn và xung khắc. Ranariddh tuyên bố với báo chí là ông ta thấy khó có thể tiếp tục hợp tác với Hun Sen. Hun Sen là lãnh tụ Đảng Nhân Dân Khmer được Hà Nội yểm trợ. Trong cuộc bầu cử năm 1993 đảng của Hun Sen thua đảng Funcipec của Ranariddh nhưng không chịu bàn giao quyền hành, buộc Ranariddh phải chấp nhận một chính phủ liên hiệp quái gở: hai thủ tướng, mỗi bộ có hai bộ trưởng.

Khmer đỏ, sau một thời gian mờ nhạt nay lại bắt đầu xuất hiện. Khieu Samphan, "thủ tướng" của "Chính Phủ Lâm Thời Đoàn Kết Dân Tộc và Cứu Quốc Campuchia" ngày 31-3-1997 đã loan báo qua đài phát thanh của Khmer đỏ rằng một cuộc bầu cử các cấp lãnh đạo xã thôn Căm Pu Chia sẽ được tổ chức vào tháng 6 năm nay và một luật bầu cử đã được ban

hành. Khieu Samphan đã lên tiếng sau khi chính phủ công bố quyết định hoãn tới 1998 cuộc bầu cử toàn quốc. Dịp này, Khieu Samphan đã tố cáo cộng sản Việt Nam, bọn "xâm lăng và diệt chủng" suốt 18 năm qua với sự tiếp tay của bọn tay sai bù nhìn Hun Sen, Chea Sim và Sar Kheng đã chỉ mang lại cho Campuchia chiến tranh, chiến tranh và chiến tranh... Vì vậy phải bãi bỏ tất cả những cơ cấu chính trị, hành chính mà cộng sản Việt Nam thông qua bọn tay sai bù nhìn Hun Sen, Chea Sim và Sar Kheng đã lập ra. Và tất nhiên là các tổ chức tay sai bù nhìn không được tham dự cuộc bầu cử.

Người ta không thấy Khieu Samphan đả động gì tới những tổ chức hoàng gia. Nhưng đài phát thanh của "Chính phủ Lâm Thời Đoàn Kết Dân Tộc và Cứu Quốc Campuchia" ngày 31-3-1997 lại đọc một bản thông cáo của các sĩ quan chỉ huy và các chiến sĩ các sư đoàn 9, 3, 8, 7 và 12 cùng nhiều đơn vị cấp trung đoàn địa phương (trước đây đã kết hợp với lực lượng quân sự của Hun Sen), theo đó họ sẵn sàng chống lại bất cứ cuộc đảo chính nào do Hun Sen, Chea Sim và Sar Kheng tổ chức nhằm lật đổ vua, ngôi vua và nền quân chủ.

## Ấn Độ có một vị thủ tướng mới

Ba tuần lễ sau khi Đảng Quốc Đại lật đổ chính phủ Gowda, ông Gujral được chủ tịch Ấn Độ bổ nhiệm làm thủ tướng và đã nhận được sự ủng hộ của Đảng Quốc Đại để thành lập một chính phủ mới do Mặt Trận Thống Nhất, một liên minh gồm có 13 đảng phái, dẫn đầu. Người ta có thể giải thích thái độ mâu thuẫn của Đảng Quốc Đại vì ngoại trừ Đảng Nhân Dân Ấn Độ (BJP), không có một chính đảng nào có ích lợi trong một cuộc bầu cử lập pháp trước hạn. Ông Gujra, 77 tuổi, đã là ngoại trưởng trong nội các trước và đã đạt được nhiều thành quả quan trọng trong chức vụ này: nhờ ông, Ấn Độ đã ký kết một hiệp ước với Nepal để xây cất một đập nước trên sông Mahakali và một hiệp ước với Bangladesh để phân chia lượng nước của sông Gange. Thêm nữa, sau ba năm đình hoãn, cuộc đối thoại với Pakistan đã được tái lập. Những thắng lợi này đưa các nhà phê bình Ấn Độ nói đến "chủ thuyết Gujral". Để thay đổi hình ảnh một nước Ấn Độ lợi dụng cương vị cường quốc địa phương của mình để lấn áp những nước

# THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

nhỏ trong vùng, ông Gujral đã chủ trương một chính sách nhân nhượng đối với các quốc gia láng giềng. Chính sách này dường như đã được nhân dân Ấn Độ ủng hộ: theo một cuộc thăm do dư luận đăng trên tạp chí Ấn Độ *Outlook* về vấn đề chấp lãnh thổ giữa New Delhi và Islamabad tại tiểu bang Kashmere, 35% người được hỏi ý kiến cho rằng người Kashmere nên có quyền tự quyết, một dấu hiệu hoàn toàn mới lạ đối với một dân tộc tiếm nhiệm chủ nghĩa quốc gia từ lâu ngày. Gió chính trị và kinh tế đã chào mừng nồng nhiệt sự ra đời của chính phủ Gujral vì nó cho phép Ấn Độ tiếp tục những cải cách đã do chính phủ Gowda khởi xướng, đặc biệt là chương trình mở rộng nền kinh tế của bán đảo. Chính vì ông Kesri, chủ tịch Đảng Quốc Đại, đã lật đổ chính phủ Gowda vì từ chối những cải cách ấy mà báo chí Ấn Độ đã phê bình ông Gowda nặng nề.

## **Phe chống cộng thắng cử ở Bảo Gia Lợi**

Ngày 19-4-97, lần đầu tiên từ khi chế độ cộng sản sụp đổ ở Đông Âu, có sự thay đổi chính quyền rõ rệt ở Bảo Gia Lợi. Từ bảy năm nay, ngoài giai đoạn cầm quyền ngắn hạn của chính phủ Dimitrov (1991-1992), Đảng Xã hội Bảo Gia Lợi (ĐXHGBL) hậu thân Đảng Cộng sản, đã nắm quyền hành hầu như liên tục. Với một tỷ lệ số phiếu là 52%, Lực lượng Dân chủ Thống nhất (LLDCTN) chiếm được 137 ghế trên 240. ĐXHGBL chiếm được 22% số phiếu và 58 ghế đối lại 125 ghế trong quốc hội trước. Ngoài ra, còn ba tổ chức khác nhận được hơn 4% số phiếu cho phép họ có mặt ở quốc hội: đó là Liên hiệp Cứu thế Quốc gia quy tụ phe quân chủ và cộng đồng Thổ Nhĩ Kỳ (7%), Tả phái Âu châu tập hợp thành phần xã hội cải cách (6%) và Khối Business Bảo Gia Lợi là một phong trào dân túy (5%). Cuộc bầu cử lập pháp đã được tổ chức trước hạn vì các cuộc biểu tình đã lật đổ chính phủ do phe cựu cộng sản điều khiển. Tuy nhiên, dân chúng Bảo Gia Lợi đã không ăn mừng thành quả của cuộc bầu cử này vì tình trạng kinh tế bi thảm do ĐXHGBL để lại. Theo Bộ Lao động và Cứu trợ Xã hội, 90% dân chúng Bảo Gia Lợi sống dưới mức nghèo khổ. Lạm phát đã lên tới 400% trong khi mức lương trung bình của một người Bảo Gia Lợi chỉ là 20 USD một tháng. Vì mỗi năm Sofia phải trả hơn một tỷ USD cho mỗi nợ là 9,8 tỷ USD, Bảo

Gia Lợi trong tình trạng gần phá sản. Sau khi các kết quả được công bố, ông Kostov, lãnh tụ LLDCTN và thủ tướng tương lai của Bảo Gia Lợi đã xác định bốn ưu tiên chính trị. Trước hết Bảo Gia Lợi sẽ tôn trọng những cam kết quốc tế đặc biệt là kế hoạch cải cách kinh tế mà Sofia đã soạn thảo với Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới đổi lại số tiền vay 1,2 tỷ USD. Theo dự án này, Ngân hàng Quốc gia sẽ bị đặt dưới chế độ bảo hộ của một ban chấp hành nhằm kiểm soát chặt chẽ việc phát hành tiền tệ và tỷ lệ hối đoái trong nhiều năm. Các trợ cấp cho những công ty thiếu hụt (phần đông là những xí nghiệp quốc doanh do người thuộc ĐXHGBL quản lý) sẽ bị bãi bỏ và số người trong bộ máy hành chính cũng sẽ bị giảm bớt. Sau đó, ông Kostov tuyên bố sẽ làm mọi cách để Bảo Gia Lợi được gia nhập Liên hiệp Âu châu và Minh ước Bắc Đại Tây Dương. Thứ ba là công cuộc chống tham nhũng sẽ được tăng cường. Cuối cùng thì ông Kostov hứa sẽ công khai hóa những hồ sơ do công an chính trị của chế độ Jivkov thiết lập.

## **Cấm người Mỹ đầu tư ở Miến Điện**

Quyết định của tổng thống Clinton cấm người Mỹ đầu tư vào Miến Điện có nhiều khả năng trở thành hiện thực từ khi nó được Hạ nghị viện Mỹ chấp thuận vào tháng 9 năm ngoái. Hai lý do mà hành pháp Hoa Kỳ đưa ra là tình trạng nhân quyền ngày càng bi đát và sự tăng trưởng của việc sản xuất thuốc phiện ở Miến Điện. Theo tân ngoại trưởng Albright, mức sản xuất thuốc phiện ở Miến Điện gia tăng 10% mỗi năm và là nguồn cung cấp nha phiến lớn nhất ở Mỹ. Cùng lúc, trong tuần lễ vừa qua, Ủy ban Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc đã lên án lao động cưỡng bách và những cuộc hành quyết sơ sài ở Miến Điện. Từ đầu tháng 12-96, nhà đối lập Aung Sang Suu Kyi chỉ được tiếp khách với sự chấp thuận của công an và không có quyền di chuyển nếu không có cảnh sát hộ tống. Trong thời gian đó, các biểu tình của sinh viên đã bị chính quyền Rangoon trấn áp nặng nề. Tháng 3-1997, tập đoàn quân phiệt thâm nhập một cuộc biểu tình của sư sãi để bắt bớ những người đối lập. Cuối tháng 2-1997, một cuộc đàn áp qui mô khác buộc 18.000 dân thiểu số Karen di cư sang Thái Lan. Tình hình ở Miến Điện căng thẳng đến nỗi bắt đầu có những dấu hiệu rạn nứt giữa các thành

phần quân phiệt. Ngày 6-4, trưởng nữ của tướng Tin Oo đã bị giết khi nhận một bưu kiện gài bom: nhiều nhà quan sát cho rằng thủ phạm của cuộc mưu sát này là phe "ôn hòa" do tướng Khin Nyunt cầm đầu.

Mặc dù quyết định cấm đầu tư nói trên không có tính hồi tố, nó không những gây nhiều thiệt hại cho Miến Điện mà còn là một mối lo cho một số quốc gia đã có thái độ dễ dãi đối với chế độ quân phiệt Miến Điện, đặc biệt là các thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á. Có nhiều khả năng là Hoa Kỳ sẽ làm áp lực trên Hiệp hội này để sự gia nhập của Miến Điện - dự định cho cuối năm nay cùng lúc với Lào và Campuchia - bị hoãn lại.

Lập trường của Washington có lẽ sẽ chính đáng hơn nhiều nếu Hoa Kỳ có cùng một thái độ cứng rắn như thế đối với Bắc Kinh và Hà Nội mà kể bên, Rangoon có vẻ hiền như một tín đồ ngoan đạo.

## **Đảng Lao động thắng cử ở Liên hiệp Vương quốc Anh**

Vào lúc số báo này đang được lên khuôn, ban biên tập chưa có kết quả cuộc bầu cử lập pháp 1-5-1997 ở Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ái Nhĩ Lan (LHVQ) nhưng theo tất cả những thăm dò dư luận, Đảng Lao động (ĐLĐ) sẽ đạt thắng lợi lớn và lãnh tụ Blair sẽ là thủ tướng tương lai. Cuộc bầu cử lập pháp 1997 ở LHVQ tương tự với cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ 1992 trên nhiều khía cạnh. Trong hai trường hợp, một chính quyền khuynh hữu có nhiều thành tích nhưng mòn mỏi sau nhiều năm cai trị, bị phe xã hội đánh bại. Đối với Đảng Bảo thủ cũng như Đảng Cộng hòa, vấn đề càng khó giải quyết vì một số tập quán chính trị đã khiến họ đã phải thay thế người lãnh đạo có nhiều uy thế bởi một nhân vật tương đối mờ nhạt (Bush trở thành tổng thống vì hiến pháp Mỹ không cho phép Reagan ứng cử lần thứ ba; ở Anh, Major thay thế Thatcher vì bà thủ tướng đã không được tỷ số 2/3 tín nhiệm của các dân biểu Bảo thủ!). Hai ông Blair và Clinton giống nhau về mặt chính trị lẫn con người. Cũng như Clinton, Blair là một người còn trẻ (ông sẽ là thủ tướng trẻ tuổi nhất trong lịch sử LHVQ) và duyên dáng. Cả hai đều là những tín đồ Thiên Chúa giáo, do đó chính sách tả khuynh mà họ chủ trương rất ôn hòa. Họ đã kéo chính đảng của mình vào phía giữa. Nhờ vậy, ĐLĐ cũng như Đảng Dân chủ đã chinh phục được giai cấp trung lưu và đồng thời

# THỜI SỰ... TIỀN TỨC... THỜI SỰ...

thừa hưởng niềm tin thuần túy của giới bình dân.

## Cựu cán bộ cao cấp Bắc Triều Tiên đến Nam Hàn

Cựu quan chức Bắc Triều Tiên, Hoàng Trường Diệp đã đến Nam Hàn ngày 20-4-1997 sau gần một tháng tạm cư tại Phi Luật Tân. Trong buổi nói chuyện với báo chí, tác giả chủ thuyết "chủ thể" của chế độ Bình Nhưỡng đã khẳng định những lý do đã khiến ông đào thoát mà ông đã trình bày trong văn kiện trước đó. Ông Hoàng đánh giá "Bắc Triều Tiên đã trở thành một trộn lẫn kỳ quái của chủ nghĩa xã hội, tư tưởng phong kiến và chế độ quân phiệt. [...] Một nước đã tự hào là thiên đàng của người lao động xã hội chủ nghĩa bây giờ lại đi cầu xin thức ăn". Ông đánh giá nguy cơ chiến tranh giữa hai thực thể Cao Ly là có thực: "Tôi đến Nam Hàn vì tin chắc rằng đó là biện pháp duy nhất để ngăn chặn một cuộc chiến với các anh em Nam phương". Liên sau cuộc họp báo, ông Hoàng đã được chính quyền Nam Hàn đưa đến một nơi bí mật để tra hỏi. Chính quyền Hán Thành đặc biệt muốn biết phương thức tổ chức của chế độ Bình Nhưỡng và danh sách của 50.000 gián điệp làm việc ở Nam Hàn. Mặt khác, theo nhật báo Phi Luật Tân *Philippine Star*, ông Hoàng đã cung cấp cho Trung Quốc một số thông tin trọng yếu về các hỏa tiễn Nodong II và III do Bình Nhưỡng chế tạo để đổi lại thái độ dễ dãi của Bắc Kinh. Tuy gặt hái được nhiều thành tích tốt đẹp cho riêng mình, có một số tiếng nói, trong đó có lãnh tụ Đảng Tự do Dân chủ Thống nhất (đối lập), đòi hỏi ông Hoàng phải xin lỗi về những hành động của ông trong quá khứ.

## Án mạng rừng rợn chung quanh Đức Đạt Lai Lạt Ma

Trong đêm 4-2-1997, một bọn hung thủ đã đột nhập khu vực Dharmasala mà chính quyền Ấn Độ đã dành cho Đức Đạt Lai Lạt Ma và dân Tây Tạng trung thành với ngài. Ba tăng si thân cận của Đức Đạt Lai Lạt Ma đã bị thảm sát, mỗi người bị đâm hàng chục nhát dao. Các tên giết người sau đó đã đào thoát an toàn. Vụ giết người này chỉ được phát giác sáng hôm sau. Nguồn tin này được giữ kín, chỉ gần đây mới được công bố.

Giới thân cận Đức Đạt Lai Lạt Ma quả quyết bọn sát nhân thuộc hệ phái Gelugs, một hệ phái Phật giáo Tây Tạng lưu vong

rất đặc biệt: họ thờ thần Dorge Shugden, một thần hung bạo, cuối sư tử trong biển lửa và múa gươm. Không rõ do biến hóa nào mà từ Phật giáo, một tôn giáo hoàn toàn từ khước bạo lực lại dần dần nảy sinh ra hệ phái tôn thờ bạo lực này.

Tuy vậy hệ phái Gelugs tự nhận là "những người bảo vệ trung thành của tinh thần Phật giáo Tây Tạng". Họ cũng đội mũ vàng như Đức Đạt Lai Lạt Ma và cũng tỏ ra tôn kính ngài nhưng vẫn thường phỉếm trách ngài đã quá nhân nhượng với hệ phái Mũ Đỏ. Gần đây họ đề nghị Đức Đạt Lai Lạt Ma đối thoại với thần Dorge Shugden của họ qua đồng bóng nhưng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từ chối.

Hệ phái này dựa trên mê tín nói rằng có thể cầu xin thần Dorge Shugden những ơn huệ vật chất như có công ăn việc làm, buôn bán phát đạt nhưng phải tuyệt đối trung thành vì thần sẽ thịnh nộ trừng phạt những người không hết lòng. Họ bắt các tín đồ phải đóng tiền rất nhiều, thí dụ 5.000 USD để được có một bàn thờ, 3.000 USD để mua một tượng Phật, 50 USD để được uống một ly nước phép, v.v... Hệ phái này mạnh nhất tại Anh, nơi họ có tới 3.000 tín đồ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma tuyên bố với tuần báo Newsweek rằng ngài coi hệ phái này là một thảm kịch. Hệ phái này đã từng dọa giết 14 tăng si bên cạnh Đức Đạt Lai Lạt Ma cách đây không lâu. Hiện nay trong mọi cuộc di chuyển của ngài, Đức Đạt Lai Lạt Ma phải đem theo vệ sĩ.

## Vịnh Thái Lan chưa kiểm soát được

Một bài báo trên Tạp Chí Quốc Phòng Toàn Dân, tháng 1-1997, cho thấy việc kiểm soát vùng biển Vịnh Thái Lan không ổn thỏa chút nào.

Tác giả Nguyễn Hồng Thao cho hay hàng ngày có từ 10 đến 20 tàu đánh cá Thái Lan xâm phạm thường xuyên hải phận Việt Nam. Họ dùng những phương tiện đánh cá thô bạo như chất nổ, lưới điện, hóa chất, v.v... có cơ làm tiêu diệt nguồn hải sản. Các tàu này cũng tạo ra nhiều hoạt động phụ như chế biến hải sản, mua bán hàng hóa và cả cờ bạc, trộm cướp và buôn lậu (như thế phải có cả sự đồng lõa của phía Việt Nam). Ngoài ra nhiều tàu hải tặc Thái Lan cũng thường xuyên hoành hành tại vịnh này, gây kinh hoàng cho các tàu đánh cá Việt Nam đến độ nhiều tàu đánh cá Việt Nam không dám ra xa khỏi hải phận.

Tác giả Hồng Thao nhận định nguyên do của tình trạng bất ổn này là Việt Nam quá thiếu phương tiện hải quân để kiểm soát, tổ chức tuần dương không có phối hợp, phân chia quyền lực địa phương và trung ương không rõ ràng. Hồng Thao kể ra hai chỉ thị năm 1986 và 1988 mâu thuẫn với nhau nhưng cả hai đều có hiệu lực. Ngoài ra, theo tác giả, việc kiểm soát hải phận này cũng được thực hiện một cách quan liêu bàn giấy. Nhiều lực lượng duyên phòng còn coi công tác kiểm soát bờ biển là nguồn lợi tức chính của họ (ý muốn nói họ tham gia buôn lậu hoặc làm tiền các tàu buôn lậu).

## Vũ Thư Hiên bị hăm dọa

Nhà văn Vũ Thư Hiên cho biết ông đã nhận được những lời đe dọa từ phía chính quyền cộng sản. Nội dung của lời hăm dọa: "Vũ Thư Hiên muốn sống yên ổn thì phải im mồm". Những lời đe dọa này được chuyển gián tiếp qua những người quen biết ông và tiếp theo một báo cáo của Thông Tấn Xã Việt Nam về cuốn hồi ký "Đêm Giữa Ban Ngày" mà ông vừa cho xuất bản.

Không biết vì lý do nào mà Thông Tấn Xã Việt Nam có thể làm báo cáo về cuốn sách ngày 8-4-1997, trong khi cuốn sách chỉ in xong vào cuối tháng 4. Tác giả bản báo cáo cho biết đã có được một bản in từ máy computer ra, thiếu một vài trang. Bản báo cáo đánh giá cuốn hồi ký này là "hiểm độc", chứa đầy luận điệu xuyên tạc, bịa đặt và sự hằn học với chế độ, với ĐCSVN".

Điều đáng chú ý là tác giả đã tóm tắt cuốn sách một cách rất khách quan, kể cả những đoạn Vũ Thư Hiên phê phán không nề nang các nhân vật lịch sử của đảng cộng sản. Tác giả còn nhận định rằng vì là con cụ Vũ Đình Huỳnh, người "có lúc giữ chức vụ quan trọng gần chủ tịch Hồ Chí Minh" nên những điều Vũ Thư Hiên viết ra có "đáng về xác thực". Cùng theo tác giả, Vũ Thư Hiên vì quen biết nhiều nên đã "nhận xét về tình hình trí thức, văn nghệ sĩ nước ta một cách tương đối cận kề".

## Chia tay ý thức hệ

Tạp chí Nghiên Cứu và Lý Luận, trong số mới ra tháng trước, đã tình cờ loan một tin ngắn mà chưa báo nào đăng. Đó là quyết định ngày 30-10-1996, nghĩa là cách đây sáu tháng, của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam sát nhập Viện

# THỜI SỰ... TÒA TỨC... THỜI SỰ...

Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh vào Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh. Trên thực tế đây chỉ là quyết định giải tán Viện Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh.

Viện Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh, trước đây là Viện Triết Học Mác Lênin và có lúc do ông Hoàng Minh Chính làm viện trưởng ngay trước khi ông bị bắt giam vì tội danh "xét lại chống đảng".

Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh trước đây là Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc. Học viện này hiện nay giảng dạy tất cả mọi bộ môn chính trị xã hội chứ không chỉ giảng dạy môn chủ nghĩa Mác Lênin và "tư tưởng Hồ Chí Minh". Hồ Chí Minh chỉ là tên trường chứ không hàm chứa một chức năng nào. Học viện này do ông Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ Chính Trị, làm giám đốc.

Viện Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh, như tên gọi của nó có mục đích chuyên môn rõ rệt, cho tới nay do ông Đặng Xuân Kỳ (con ông Trường Chinh) làm viện trưởng và ông Đào Duy Quát (con ông Đào Duy Tùng) làm viện phó. Gần đây ông Đặng Xuân Kỳ không còn giữ một chức vụ nào nữa và cũng không còn là ủy viên trung ương đảng, còn ông Đào Duy Quát thì được điều sang là phó Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng.

Như vậy là một cách làm lễ đảng cộng sản đã chia tay ý thức hệ. Đó cũng là đề nghị của Hà Sĩ Phu nhưng với một nghị thức khác. Theo Hà Sĩ Phu, chủ nghĩa Mác Lênin đã vào Việt Nam bằng cửa sau, nghĩa là vào một cách âm thầm qua một cuộc đấu tranh mà danh nghĩa chính thức là giành độc lập dân tộc, nay đã lỗi thời hây tiền nó đi một cách long trọng bằng cửa chính. Nhưng ý đảng cộng sản có lẽ lại không như vậy, đảng cộng sản muốn tiền đưa chủ nghĩa Mác Lênin bằng cửa sau luôn. Có phải vì lý do đó mà Hà Sĩ Phu lãnh 12 tháng tù hay không? Chia tay chủ nghĩa Mác Lênin, đảng cộng sản cũng chia tay luôn tư tưởng Hồ Chí Minh. Một công đôi việc.

## Gia tăng đàn áp đối lập

Ngày 16-4-1997, chính quyền cộng sản đã ban hành một nghị định mới cho phép công an đặt trong tình trạng quản chế trong vòng hai năm các công dân bị coi là "nguy hiểm cho an ninh quốc gia" mà

không cần án tòa. Những người bị bắt trong tình trạng quản chế sẽ không được rời khu vực mình đang cư ngụ và sẽ phải theo các khóa cải tạo. Nghị định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1-5-1997.

Nghị định này mập mờ nói rằng mục tiêu của nó là để bảo đảm "trật tự xã hội", nhưng rõ ràng là nó nhắm vào các thành phần đối lập dân chủ. Phát ngôn viên của Văn Phòng Chính Phủ xác nhận "mục tiêu của nghị định này hạn hẹp, chỉ nhằm vào các phần tử mà hoạt động có ảnh hưởng tới an ninh quốc gia". Mặt khác phát ngôn viên này cũng giải thích rằng nghị định này nhằm tránh tình trạng ứ đọng của các nhà tù, một cách gián tiếp nhìn nhận hiện nay đang có nhiều tù nhân chính trị và vô số người đáng lẽ phải bắt thêm quá đông, nghĩa là phong trào đối lập dân chủ đã lan tràn.

Tại sao phải có nghị định này? Lý do là vì từ một giai đoạn gần đây anh em dân chủ trong nước đã áp dụng một chiến lược mới: họ dựa vào luật để tranh đấu, lấy những quyền công dân được ghi trong hiến pháp làm vũ khí. Chính quyền cộng sản vì thế không thể nhân danh pháp luật mà xử họ, đành phải sử dụng một biện pháp ngoài vòng pháp luật.

Cần phải đợi đến ngày 1-5 này để xem những ai bị đặt trong tình trạng quản chế. Qua liên lạc, anh em dân chủ cho biết họ sẽ không tuân hành điều khoản cấm không được ra khỏi khu phố và sẽ dùng những buổi học tập cải tạo tư tưởng để phát biểu lập trường dân chủ.

Nghị định này làm nhớ đến nghị quyết của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội mang số 49NQ/TVQH do Trường Chinh ký ngày 20-6-1961, theo đó chính quyền có thể bắt giam các công dân không cần đến thủ tục tố tụng, mỗi hạn tập trung cải tạo được ấn định là ba năm. Khi hết một hạn, người bị tập trung cải tạo có thể và thường bị ở thêm hạn tiếp theo và cứ thế kéo dài mãi.

Tờ Quân Đội Nhân Dân, số ra ngày 16-4-1997, cũng cho biết các phần tử xét thấy có hại cho an ninh sẽ bị quản chế. Như vậy là nhà cầm quyền cộng sản tự quyền giới hạn những nhân quyền đã được các công ước quốc tế công nhận.

## Ổn định?

Trong khi đảng cộng sản kiên quyết giữ vùng ổn định chính trị thì buôn lậu gia tăng mạnh. Riêng trong một tháng 2-1997, cơ quan thuế đã thu giữ một số

lượng hàng hóa trị giá 13 tỷ 826 triệu đồng. Hiện vật cở trong các đình chùa trong cả nước cũng bị kẻ gian lấy đi rất nhiều. Khách hàng là người ngoại quốc sưu tầm và buôn lậu cở vật dưới danh nghĩa du khách. Tại Phú Yên, trong một tháng có 20 vụ trộm tượng Phật và các đồ thờ cở, trong đó có những vật có tuổi trên 300 năm. Tại Bình Định, công an bắt quả tang một vụ bán trống đồng thuộc nhóm trống Ngọc Lũ, loại 1. Động vật hoang cũng không thoát khỏi nạn buôn lậu. Từ đầu năm 1997 đến nay (4-1997), riêng tỉnh Nghệ An đã bắt được gần 2 tấn động vật hoang trên đường vận chuyển đi bán, gồm các loại kỳ đà, chồn, rắn, tê tê...

Hàng nhập lậu, chủ yếu là thuốc lá, rượu, xe đạp, quạt điện và hàng điện tử vẫn ò ạt tràn vào Việt Nam. Thất thu về thuế rất là lớn. Theo thống kê của Bộ Thương Mại thì 95% rượu ngoại quốc tiêu thụ tại Việt Nam là hàng nhập lậu (khoảng 10 triệu chai/năm). Việc nhập lậu với số lượng lớn quạt điện, xe đạp đã làm cho các xí nghiệp nội địa điêu đứng. Hiện nay các cơ sở sản xuất xe đạp Việt Nam chỉ bán ra thị trường được 150.000 chiếc, sử dụng 25% công suất chế tạo. Trước tai họa này, Hà Nội một lần nữa đang soạn thảo kế hoạch chống hàng lậu trong sự liên kết của các Bộ Thương Mại, Công Nghiệp, Tài Chính và Tổng Cục Hải Quan.

Xuất khẩu lậu phụ nữ sang Trung Quốc vẫn tiếp tục. Công an Hà Tĩnh vừa khám phá một đường dây buôn lậu phụ nữ sang Trung Quốc do Lưu Thị Hoa (sinh năm 1964), Nguyễn Thị Loan (sinh năm 1968) và Nguyễn Danh Tâm (sinh năm 1974) tổ chức. Ba người này đã nhiều lần dẫn các cô gái trẻ sang Trung Quốc bán. Chúng khai giá bán mỗi cô gái khoảng 3.000 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc).

## Ma túy tràn lan

Vụ buôn bán ma túy lớn nhất được phát hiện là vụ Việt kiều Canada, bà Nguyễn Thị Hiệp mang 5,45 kg heroin được giấu giữa 5 bức tranh sơn mài qua phi cảng Nội Bài (Hà Nội). Ngày 14-3-1997, phiên tòa sơ thẩm kéo dài hai ngày đã kết án tử hình bà Nguyễn Thị Hiệp và Trần Thị Cam, mẹ của Nguyễn Thị Hiệp, 71 tuổi, chung thân (án treo). Cả hai đã đệ đơn xin chống án.

Trong tháng 4-1997, công an Việt Nam thông báo đã bắt hai cán bộ công an tỉnh Lai Châu vì tội buôn lậu ma túy. Hai người này đã dùng xe nhà nước mang khoảng 5-6 kg heroin từ Lai Châu về Hà

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Nội. Vụ này tiếp diễn sự khám phá đường dây buôn lậu ma túy ngay trong ngành công an đã dẫn tới việc bắt giam khoảng 30 nhân viên công an và nhiều cán bộ, dân thường khác trong đó có những sĩ quan cao cấp Bộ Nội Vụ vào cuối năm 1996. Theo Reuter, Việt Nam hiện nay đã trở thành trạm trung chuyển của đường dây ma túy quốc tế từ Lào và Trung Quốc.

Trong khi đó thì trên mặt báo đầy rẫy tin tức về sự gia tăng không thể kềm hãm của nạn nghiện ma túy, đặc biệt trong giới trẻ. Ma túy đã tràn vào các trường học, nạn nhân của nó là các em trai ở độ tuổi 14-15.

## Hệ thống ngân hàng Việt Nam nguy ngập

Các ngân hàng Việt Nam đang nằm trong tình trạng hết sức bối rối trước nguy cơ sụp đổ. Số nợ khó đòi của hệ thống ngân hàng Việt Nam được các chuyên gia ước lượng ít nhất là 1,2 tỷ USD. Tuy nói là nợ khó đòi song thực tế là những món nợ mất. Nguyên nhân chính là các ngân hàng đã cho các công ty vay nợ để đầu cơ vào nhà đất. Giá nhà đất giảm, các công ty này phá sản không trả được nợ và đến lượt các ngân hàng đình đốn. Nhiều công ty sập tiệm này có liên quan tới Ban Tài Chánh Trung Ương đảng cộng sản và các ban tài chánh của các đảng bộ địa phương.

Việt Nam hiện có 50 ngân hàng cổ phần, tất cả đều thâm thủng nặng nề. Có nhiều ngân hàng đã mất nhiều hơn số vốn. Một khó khăn khác là hoạt động kinh tế đình đốn và lỗ là đưa đến tình trạng thiếu người vay trong khi các ngân hàng vẫn tiếp tục phải trả lãi ký thác. Nhiều ngân hàng cổ phần đã chính thức tuyên bố hết khả năng hoàn trả. Tình trạng phá sản này có thể đưa đến phá sản dây chuyền hàng loạt.

Thống đốc Ngân Hàng Trung Ương Cao Sĩ Kiêm tuyên bố ngày 3-4-1997 rằng Ngân Hàng Trung Ương có thể sử dụng nguồn dự trữ ngoại tệ để giúp các ngân hàng thương mại trong những trường hợp đặc biệt. Một biện pháp khác được ông Cao Sĩ Kiêm nhắc tới là bốn ngân hàng thương mại nhà nước sẽ mua cổ phần của các ngân hàng thương mại để giải tỏa áp lực cho họ. Nhưng biện pháp này sẽ chỉ là lý thuyết. Trên thực tế chính bốn ngân hàng này cũng lỗ là rất nhiều và cũng ở trong tình trạng rất bấp bênh.

Chính quyền Hà Nội đã ra lệnh cấm báo chí Việt Nam đăng tải những tin tức về ngành ngân hàng nếu không được phép,

cấm cán bộ ngân hàng cung cấp thông tin ngân hàng và tài chánh cho báo chí nước ngoài vì không muốn vạch áo cho người xem lưng... đáng.

## Tình hình xuất nhập khẩu bi đát

Trong ba tháng đầu năm, quang cảnh xuất nhập khẩu không được khả quan. Trong quý 1 năm 1997, xuất khẩu có chiều hướng tăng (22% so với cùng kỳ năm trước, tức 1,79 tỷ USD). Đứng đầu là dầu thô (tăng 5,73%), tiếp đến là gạo (giảm từ 559.000 tấn xuống còn 350.000 tấn), rồi đến hàng may mặc, giày, hải sản. Nhập khẩu tăng vọt (11%, khoảng 7,7 tỷ USD, chủ yếu là xe hơi, xăng dầu, thuốc trừ sâu, vật liệu xây dựng... Cán cân thương mại lệch về phía nhập khẩu, nhập siêu khoảng gần một tỷ USD.

## Thầy thiếu, trò buồn

Theo tin từ hội nghị giáo dục cuối tháng 3 vừa qua, toàn quốc thiếu 120.000 giáo viên cho các trường tiểu học và trung học. Bộ trưởng giáo dục và đào tạo Trần Hồng Quân cho biết ông đã trình chính phủ 28 kiến nghị, nhưng không biết bao giờ mới được chuẩn y vì ngân sách dành cho giáo dục quá ít ỏi. Ông Trần Hồng Quân cũng than phiền về hệ thống vườn trẻ và mẫu giáo quá yếu kém: trong khu vực này có tới 47% các cô nuôi dạy trẻ chưa hề qua một khóa đào tạo cấp tốc (từ 3 đến 6 tháng) nào. Trong khu vực đại học và trung học chuyên nghiệp, các trường chỉ có thể nhận 100.000 học sinh trong khi đơn dự thi vào học cao gấp 8 lần. Để bổ xung cho ngân sách giáo dục, hội nghị cho rằng cần phải chuyển một số trường công sang bán công, mặc dầu như vậy tiêu chuẩn học sinh sẽ là khả năng đóng học phí chứ không còn là học lực như trong một nền giáo dục bình thường.

## Lệnh đênh thân tị nạn

Một tàu tuần dương Indonesia đã bắt gặp một chiếc ghe chở 44 người Việt Nam, gồm 13 phụ nữ và 31 đàn ông. Những người này nói rằng họ đang tìm đường sang Úc tị nạn sau khi bị lạc vào hải phận tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) và bị đuổi khỏi đó ngày 10-3-1997.

Ngày 16-4-1997, chính quyền Hà Nội tuyên bố hủy bỏ chương trình hồi hương của người Việt tị nạn tại Hồng Kông vì không được chính phủ Hồng Kông và chính phủ Anh cung cấp thực phẩm cho

người tị nạn như đã hứa. Thế nhưng nhà cầm quyền Hồng Kông vẫn đẩy những người khốn khó chưa tìm được miền đất hứa lên máy bay như thường. Cuộc đàm phán song phương Hồng Kông - Việt Nam đã đi đến thỏa thuận đưa toàn bộ người Việt tị nạn tại Hồng Kông về nước trước ngày 31-5-1997. Số thuyền nhân còn lại là 4.800 người, trong đó có 1.300 người được thừa nhận đủ tư cách tị nạn đang chờ được đi đến một nước thứ ba, 1.500 người chờ sự phán quyết của Hà Nội về quốc tịch để nhận hay không nhận, 2.000 người khác ngồi chờ các chuyến bay cưỡng bách hồi hương.

## Hiện vật có niên đại 2.500 năm

Nhiều hiện vật cổ bằng đồng đã được tìm thấy ở Đakrông (Quảng Trị) gồm 2 rìu tứ giác dài 10 cm, 5 rìu lưỡi xéo có cỡ kích khác nhau, một số lưỡi giáo và lưỡi câu, tất cả còn khá nguyên vẹn. Các chuyên gia cho biết các vật tìm được có niên đại từ 2.000-2.500 năm.

## Đoàn múa rối nước Sông Ngọc xin tị nạn chính trị

Sông Ngọc là đoàn nghệ thuật múa rối nước nổi tiếng tại Việt Nam đã từng được cử đi biểu diễn ở các nước ngoài. Nhân chuyến đi biểu diễn tại Canberra (Úc) ngày 21-3-1997, cả đoàn gồm 7 người (6 nam, 1 nữ) đã quyết định xin tị nạn chính trị tại đây. Những người này đã liên lạc với cộng đồng người Việt tại Úc nhờ giúp đỡ xin tị nạn và đã ra mắt trong một cuộc họp báo do Cộng Đồng Người Việt Tự Do New South Wales tổ chức. Bà Lương Bích Anh, giám đốc đoàn, đã lên tiếng tố cáo chính quyền Hà Nội đàn áp tự do ngôn luận, tước đoạt quyền làm người và tham nhũng vô độ. Anh Nhữ Văn Hùng, trưởng đoàn và là chồng của bà Bích Anh, nói: "Chúng tôi đã leo lên được cửa sổ tự do, chúng tôi nhảy xuống bắt chấp tất cả những gì ở dưới".

## Quốc hội cải tổ

Trong cuộc họp quốc hội hồi đầu tháng 4-1997, các đại biểu đã quyết định tăng số lượng đại biểu trong khóa tới (sẽ được bầu vào ngày 20-7-1997) lên 450 người. Quốc Hội khóa 9, bầu tháng 7-1992, chỉ có 395 người. Có những ý kiến đòi quốc hội giành lấy quyền làm luật thay vì chỉ ngồi chờ các cơ quan khác (ám chỉ các cơ quan của đảng cộng sản) đưa dự luật cho xem

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

để thông qua. Một số đại biểu đề nghị nên đặt ra tiêu chuẩn về học vấn tối thiểu của đại biểu quốc hội. Nhiều đại biểu tại Sài Gòn không tán thành ý kiến của ông Nông Đức Mạnh, chủ tịch quốc hội, đòi các ứng cử viên phải được Mặt Trận Tổ Quốc đề cử và cho rằng một ứng cử viên được đa số cử tri nơi mình ứng cử ủng hộ là đủ tư cách để ứng cử. Đa số đại biểu cho rằng có quá nhiều thành viên của nhà nước làm việc trong các cơ quan quốc hội sẽ tạo ra tình trạng vừa đá bóng vừa thổi còi. Trả lời cho ý kiến này, ông Nông Đức Mạnh phát biểu: "Chính phủ là ai? Quốc hội là ai? Thực ra những chủ trương, chính sách do Đảng lãnh đạo và mọi việc được đặt lên bàn, có sự bàn bạc chung... Bây giờ ta không nói lập pháp, hành pháp, tư pháp theo kiểu tam quyền phân lập. Ở ta có sự phối hợp với nhau để thực hiện ba quyền, cho nên tôi cho rằng cần có tỷ lệ chính phủ tham gia quốc hội...". Miên bàn.

## Xa lộ Bắc Nam

Kế hoạch xây dựng xa lộ Bắc Nam của chính quyền Hà Nội đang gặp nhiều ý kiến phản đối ở trong nước cũng từ phía người Việt ở nước ngoài, cho đó là một kế hoạch xa xỉ, chỉ cần tu bổ lại Quốc Lộ 1 là đủ cho nhu cầu hiện tại. Nhưng chính quyền cộng sản tiếp tục duy trì kế hoạch này, chắc hẳn nhằm mục đích lưu danh thiên cổ. Một ủy ban giám sát kế hoạch gồm 12 thành viên đã được thành lập, đứng đầu là thủ tướng chính phủ. Quốc hội đang xem xét một dự luật, theo đó mọi công dân nam tuổi từ 18 đến 45, nữ từ 18 đến 40 tuổi phải đóng góp mỗi người một năm 10 ngày lao động cho nhà nước.

Con đường mới dài hơn 2.000 km sẽ tốn khoảng 6 tỷ USD, tức hơn 1/4 tổng sản lượng quốc gia. Nhân dịp này người ta cũng nhắc lại công trình kinh đào Lê Minh Xuân của một khu kinh tế đã phá sản.

## Dấu "Mật"

Ngày 7-4-1997, thủ tướng chính phủ Võ Văn Kiệt đã ra chỉ thị số 128/TTg "về một số biện pháp cải tổ lề lối làm việc của chính phủ và chế độ thông tin báo cáo". Ông Võ Văn Kiệt không quên quy định các cơ quan không được tùy tiện sử dụng các loại dấu "Mật" để hạn chế thông tin.

Chắc hẳn ông Kiệt nhớ tới bức thư ông gửi Bộ Chính Trị có đóng dấu "Mật" đã tiếp tay cho các quan tòa của đảng giam Hà Sĩ Phu một năm và Lê Hồng Hà hai

năm tù, trong khi bức thư đó chẳng của cơ quan nào hết.

## Đường sắt Trung - Việt

Mặc dù có xung đột lãnh hải giữa Việt Nam và Trung Quốc ngoài khơi Biển Đông, trên đất liền mọi việc vẫn diễn ra bình thường. Tàu sắt liên vận quốc tế Hà Nội - Côn Minh đã chạy thử ngày 18-4-1997. Con tàu liên vận này có hai toa giường cứng, một toa giường mềm, được nối vào hai đoàn tàu của Việt Nam và hai đoàn của Trung Quốc.

## Trần Hồng: một năm tù treo

Trong phiên xử ngày 23-4-1997, Tòa Tiểu hình Paris, khi xét vụ của sứ quán cộng sản Việt Nam tại Paris bị ỉu sập, đã tuyên phạt ông Trần Hồng một hình phạt chỉ có tính cách răn đe. Phiên tòa do bà Riberotte ngồi ghế chánh thẩm. Hai hội thẩm ngồi kế bên bà chánh thẩm, cùng như người ngồi ghế biện lý đều là nữ thẩm phán. Trên các hàng ghế dành cho cử tọa, ngoài mấy người nữ ký giả của hai tờ báo Tin Tức và Le Figaro, người ta thấy rất đông người Việt Nam ngồi dự thính. Ông Trần Hồng được hai luật sư bênh vực, một Pháp một Việt. Không thấy đại diện ngoại giao cộng sản đứng dân sự nguyên cáo. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng khi nội vụ xảy ra, sứ quán cộng sản Việt Nam tại Paris có làm đơn thưa tại cảnh sát và đòi bồi thường về những thiệt hại vật chất như cửa sổ, xe hơi bị đập phá. Về mặt chính trị, đơn thưa tố cáo đây là một "vụ phá hoại" (sabotage).

Bà chánh thẩm tóm tắt nội vụ và bắt đầu cuộc thẩm vấn. Ông Trần Hồng khai với tòa rằng ông đã hành động vì lòng yêu nước. Khi được trao lời, bà biện lý không gay gắt buộc tội và đã tỏ ra rất hiểu biết - nếu không nói là thông cảm - về sinh hoạt của những người Việt tị nạn cộng sản ở Paris. Tuy nhiên, vì lý do sắp tới ngày 30 tháng Tư, bà lưu ý tòa án rằng nếu không phạt bị can thì chắc chắn là những hành vi gây rối trật tự công cộng sẽ xảy ra nhân dịp ngày kỷ niệm này.

Biện hộ cho bị can, luật sư Nguyễn Gia Khánh đã nêu lên "khước biện ngoại tịch" (exception d'extranéité) theo đó hành động của ông Trần Hồng đã xảy ra trong sân "sứ quán" nghĩa là trên đất "Việt Nam" nên cơ quan ngoại giao đại diện Việt Nam không thể yêu cầu tòa áp dụng luật của nước Pháp. Vậy đơn khởi tố của sứ quán cộng

sản phải bị bác khước. Luật sư Gardel, tiếp lời ông Khánh, đã chỉ trích mạnh mẽ chế độ cộng sản độc tài ở trong nước. Ông trích dẫn tài liệu của Ân Xá Quốc Tế để tố cáo chế độ này đã tuyên hàng trăm án tử hình. Sau các bài cãi của luật sư, tòa tạm lui nghị án và hơn nửa giờ sau, trở lại tuyên phạt ông Trần Hồng một năm tù treo.

## Văn Bút Quốc Tế sắp có một chủ tịch phụ nữ?

Nguồn tin thân cận Văn Bút Quốc Tế (PEN International), Hội toàn cầu các nhà văn với trên một trăm Trung tâm thành viên, vào dịp Hội Nghị thường lệ năm nay nhóm họp vào đầu tháng tám tại Edinbourg (Tô Cách Lan) có thể sẽ bầu một nhà văn nữ làm chủ tịch. Tại Hội nghị năm ngoái họp tại Guadalajara (Mê Tây Co), một nhà văn nữ, bà Ana Balndiana, chủ tịch Trung tâm Văn Bút Lô Ma Ni được giới thiệu là ứng cử viên chính thức để sang năm nay thay thế ông Ronald Harwood, người Anh, chủ tịch đương chức của Văn Bút Quốc Tế.

Nhưng phút chót, bà A. Balndiana đã gửi thư cho ông R. Harwood xin rút lui không ra ứng cử chức vụ chủ tịch VBQT nữa, vì theo bà A. Balndiana Văn Bút Quốc Tế không thể trở thành một tổ chức chính trị quốc tế cũng không phải là một trong hàng ngàn tổ chức tranh đấu cho nhân quyền. Bà chủ trương VBQT phải trung thành với văn tự cũng như tinh thần Hiến chương Văn Bút.

Người ta được biết sau quyết định rút lui của bà A. Balndiana, một số trung tâm thành viên VBQT đã vận động đưa bà Héléne Carrère d'Encausse, giáo sư đại học, sử gia, Nghị sĩ Quốc Hội Âu Châu, viện sĩ Hàn Lâm Viện Pháp, tác giả rất nhiều sách nghiên cứu về các xã hội cộng sản, đặc biệt là xã hội Nga. Bà đã tiên đoán và phân tích sự sụp đổ của các chế độ độc tài toàn trị. Không ai có thể chối cãi được rằng bà Héléne Carrère d'Encausse là một khuôn mặt đáng kính nể và có tầm vóc quốc tế của giới cầm bút hiện nay của nước Pháp. Sự kiện bà được đề bạt làm ứng cử viên chủ tịch VBQT có lẽ đã đánh dấu một bước biến chuyển quan trọng của VBQT theo đó văn chương trong hiện tình không nhất thiết chỉ có thể là "hư cấu" mà còn phải chuyên chở tư tưởng, kiến thức vượt lên trên tình cảm, trí tưởng tượng như toàn bộ tác phẩm của bà Héléne Carrère d'Encausse đã cho thấy.

# Thư gửi Quốc Hội

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự

Kính thưa Quốc hội,

Chúng tôi, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, là những người cầm bút, xin bày tỏ với Quốc hội một số ý kiến.

Trong các ngày 28-3 và 31-3-1997 chúng tôi lần lượt bị công an thành phố Đà Lạt mời tới để gặp các sĩ quan của sở Công an tỉnh Lâm Đồng. Sau gần ba tiếng đồng hồ căn vặn đủ điều về các bài viết, về các bài trả lời của chúng tôi công bố trên các báo đài nước ngoài, và sau khi cho chúng tôi đọc một đoạn trong Quyết định số 893 ngày 20-7-1992 của Bộ Văn hóa Thông tin, các sĩ quan công an đã yêu cầu chúng tôi ký vào một văn bản mang tiêu đề "Biên bản về việc đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật". Tại biên bản, chúng tôi đã khẳng định nội dung các bài viết, bài nói của chúng tôi không liên quan gì đến việc vi phạm pháp luật.

Qua thực tế các buổi bị buộc phải làm việc với Công an chỉ vì các điều mình viết và nói, chúng tôi đề nghị Quốc hội gấp rút rà soát lại các văn bản luật và dưới luật liên quan đến Dân quyền và Nhân quyền trong lãnh vực tư tưởng và ngôn luận.

Quyết định 893 ngày 20-7-1992 của Bộ Văn hóa Thông tin quy định ở điều 3 như sau:

Những văn hóa phẩm có danh mục dưới đây trước khi xuất (ra nước ngoài) phải có văn bản xét duyệt đồng ý của thủ trưởng cơ quan ngành chủ quản ở cấp Bộ (ở Trung ương) hoặc ở cấp tỉnh (ở địa phương) có thẩm quyền quản lý nội dung văn hóa phẩm đó, cơ quan văn hóa có cấp phép để làm thủ tục hải quan:

*Nhóm A:*

1. Các tài liệu, văn bản và ấn phẩm lưu hành nội bộ, tài liệu thuộc danh mục Nhà nước.

2. Các tài liệu, văn bản, bài viết, các loại bản vẽ, bản đồ được ấn loát hoặc đánh máy, chép tay, in roneo, photocopy hoặc sao chép bằng mọi kỹ thuật khác, nội dung thuộc mọi lãnh vực, gửi hoặc mang theo người ra nước ngoài để in, để đăng báo, tạp chí, để phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy, báo cáo khoa học, tham

luận trong hội nghị, hội thảo quốc tế...

3. ...

4. ...

Chính là tại cơ quan Công an thành phố Đà Lạt ngày hôm ấy, lần đầu tiên chúng tôi mới được biết tới một quy định như thế của Bộ Văn hóa Thông tin liên quan đến công việc của mình, và của giới cầm bút nói chung!

**Chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên trước quy định này.**

Khi Hiến pháp nước ta đã khẳng định Công dân có quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận thì có nghĩa rằng người dân có toàn quyền viết lên, nói lên mọi suy nghĩ riêng của mình và họ chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung những điều họ viết, họ nói, thể thôi, còn việc họ muốn công bố những điều đó với ai và ở đâu là thuộc quyền của họ.

Tác phẩm do tôi viết ra là thuộc quyền sở hữu của tôi, hiển nhiên quá rồi, và cũng quá hiển nhiên rằng tôi muốn tặng cho ai, gửi cho ai, công bố ở đâu là thuộc quyền của tôi, tại sao lại buộc tôi phải nộp cho ông cán bộ Nhà nước xét duyệt trước khi gửi ra nước ngoài?

Cơ quan an ninh không thể coi việc đăng tải hay bình luận của các đài và báo nước ngoài đối với một bài viết của một người trong nước như một bằng chứng về nội dung xấu của bài ấy, rằng nó để cho bên ngoài lợi dụng, vì rất nhiều bài viết hoặc bài nói của nhiều vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta rơi vào trường hợp ấy.

Đất nước đã mở cửa, đang hàng ngày hàng giờ cố gắng hội nhập vào thế giới của thời đại thông tin, tại sao chúng ta còn duy trì những quy định quá lỗi thời, đẩy người cầm bút vào một "cái rọ" quản lý đến cả bản thảo viết tay, cả những tham luận hội nghị hội thảo quốc tế? Chúng ta hãy hỏi những đồng nghiệp nhà văn, nhà báo, nhà khoa học các nước khác khi họ sang thăm hay giao lưu với chúng ta họ có bị mất quyền làm chủ đối với lời ăn tiếng nói của họ như vậy không?

(Xem tiếp theo trang 23)

## Mục lục

1. Bắt đầu cuộc đối thoại khó khăn?  
**Thông Luận**
2. Nhân quyền và lợi quyền  
**Huỳnh Hùng**
3. Tài liệu tối mật :  
Một vụ án liên hệ tới  
đời tư ông Hồ Chí Minh
8. Bản tin về tự do ở xứ Sương Mù  
**Người Đà Lạt**
9. Những tấm lòng trẻ với  
vũ khí không tiếng nổ  
**Bùi Tấn**
10. Vài suy nghĩ về cộng đồng  
người Việt hải ngoại  
**Nguyễn Gia Kiểng**
13. Bộ chính trị ĐCSVN lật ngược  
các bản chỉ đường  
**Tôn Thất Thiệp**
15. Tánh bầm sinh và tánh hấp thụ được  
**Diệp Tường Bảo**
17. Kết hợp tranh đấu nhân quyền  
và tranh đấu dân chủ  
**Trần Thanh Hiệp**
19. Hội nghị các trường đại học Mỹ  
về chiến tranh Việt Nam  
**Khắc Minh**
20. Nỗi buồn cổ hương  
**N. B. Lê**
21. Nhân dịp năm mới:  
nói chuyện làm cảm  
**Vũ Quốc Thúc**
24. Thư đọc giả: Nhân quyền & quyền lợi  
**Phạm Ngọc Trường**
25. Tin tức thời sự
32. Thư gửi Quốc hội  
**Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc,  
Tiêu Dao Bảo Cự**

## THÔNG LUẬN

Địa chỉ liên lạc mới:

**THÔNG LUẬN**  
124 bis, rue de Flandre  
75019 Paris, FRANCE